

phần kinh tế, các vùng, các ngành trong sản xuất nông nghiệp, nhằm giải quyết nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hoá cho tiêu dùng và xuất khẩu. Không ngừng mở rộng thị trường nông nghiệp, nông thôn cho công nghiệp phát triển, gắn nông nghiệp với công nghiệp và giao thông-vận tải thành cơ cấu kinh tế thống nhất.

Ngày 19-12-1988, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 1989- 1990 đã khai mạc. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng khoá XVIII nhiệm kỳ 1986- 1988, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đang đứng trước những thử thách, gay gắt, nền kinh tế-xã hội có những mặt tiếp tục diễn biến xấu. Hậu quả mất mùa của những năm trước để lại, cùng với việc sản xuất lương thực chưa đủ nhu cầu tiêu dùng, mỗi năm còn thiếu từ 3.000-5.000 tấn lương thực<sup>(1)</sup> nên mặc dù vụ mùa 1987 được mùa, vụ đông thu hoạch khá nhưng tình trạng thiếu lương thực đầu năm 1988 vẫn rất nghiêm trọng. Thế mạnh vùng bán sơn địa, vùng công nghiệp chưa được khai thác đúng mức. Đại hội đã tổng kết những kinh nghiệm của nhiệm kỳ 1986-1988, đề ra mục tiêu là ổn định một bước quan trọng tình hình kinh tế-xã hội hai năm 1989-1990 và cho những năm sau với những mục tiêu cụ thể:

**1. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 39.000-40.000 tấn/năm.**

- Năng suất lúa bình quân từ 55-60 tạ/ha/năm.

---

1. Báo cáo tại Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XIX – trang 2.

- Lương thực bình quân đầu người đạt 310- 320 kg/năm.
- Huy động lương thực bình quân 7.500 tấn/năm.
- Tổng đàn lợn bình quân 28.000 con/năm.

**2. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 120 triệu đồng.**

**3. Tổng giá trị xuất khẩu bình quân 800 triệu đồng/năm.**

- Bình quân đầu người: 6.000 đồng/năm.

**4. Tỷ lệ phát triển dân số bình quân 1,5%/năm.**

Đại hội tập trung thảo luận kỹ về nhân sự, lựa chọn bầu Ban Chấp hành mới gồm 37 đồng chí, trong đó có 33 đồng chí chính thức và 4 đồng chí uỷ viên dự khuyết. Phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 7 đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ, đồng chí Phạm Quang Tôn được bầu là Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Bằng nỗ lực của toàn đảng bộ, quyết tâm, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu đạt bằng được các chỉ tiêu của Đại hội lần thứ XIX. Trong vụ chiêm xuân năm 1989-1990 tổng diện tích gieo cấy đạt 7.204ha, so với vụ chiêm xuân 1988- 1989 đạt 95,2%. Năng suất lúa đạt 33,64 tạ/ha, có 2 hợp tác xã Đồng Hoá và Nhật Tân đạt trên 40 tạ/ha. Năng suất ngô đạt 16,5 tạ/ha, khoai lang 75 tạ/ha, lạc 10 tạ/ha, đậu tương 9,7 tạ/ha. Vụ mùa năm 1990 toàn huyện cấy 6.189 ha đạt 102,2% kế hoạch bằng 98,7% diện tích vụ mùa năm 1989. Năng suất thu hoạch đạt 30,45 tạ/ha, tăng 2 tạ/ha so với vụ mùa năm 1989, có 4 hợp tác xã đạt năng suất trên 35 tạ/ha là: Phù Đê 40 tạ, Đồng Hoá 36,5 tạ, Khả Phong 36 tạ và thôn 1 xã Phù Vân 35,3 tạ. Toàn

huyện chỉ còn hai hợp tác xã đạt năng suất dưới 20 tạ/ha/vụ là Do Lễ (Liên Sơn) 16,7 tạ/ha/vụ, Đông Phong 18,7 tạ/ha/vụ. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 17.832 tấn, tăng 5.743 tấn so với vụ mùa năm 1988, bằng 110% kế hoạch<sup>(1)</sup>.

Cây vụ đông tăng mạnh cả diện tích và năng suất. Vụ đông năm 1990 gieo trồng được 2.256ha cây các loại, cao hơn vụ đông 1988 là 121ha và cao hơn vụ đông năm 1989 tới 407ha. Cây ngô toàn huyện gieo trồng được 1.129ha bằng 87% kế hoạch, tăng 72% so với vụ đông năm 1989 nhưng ít hơn 70ha so với vụ đông năm 1988 (năm có diện tích và sản lượng ngô cao nhất). Năng suất bình quân đạt 16,9 tạ/ha, cao hơn vụ đông năm 1989 là 3,7 lần. Sản lượng ngô đạt 1.904 tấn. Các cây: khoai lang đạt 4.485 tấn, khoai tây 2.952 tấn. Tổng sản lượng màu quy thóc đạt 4.500 tấn, tăng 1.000 tấn so với vụ đông 1989. Các xã Đông Hoá, Ngọc Sơn, Hoàng Tây, Nhật Tân vẫn giữ được truyền thống trồng cây ngô đạt năng suất cao. Vụ đông 1990 xuất hiện một số điển hình mới về tổ chức chỉ đạo, mở rộng diện tích và có năng suất cao như: Khả Phong, Lê Hồ, Châu Sơn 1.

Phong trào trồng cây nhân dân được Đảng bộ chú trọng, phát động các tầng lớp nhân dân mỗi năm trồng từ 300- 500 ngàn cây để phủ xanh đồi núi trọc, bao gồm cả trồng tập trung và phân tán.

Sau 5 vụ thực hiện Nghị quyết 10 (4- 1988- 12-1990), các khâu then chốt đảm bảo cho thâm canh như nước, phân bón,

---

1. Trích báo cáo số 09-BC/UB ngày 5/5/1990 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng về tổng kết vụ mùa, vụ đông năm 1989, phương hướng nhiệm vụ sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 1990, tr2.

làm đất, thời vụ được chuẩn bị sớm, chu đáo. Cơ cấu giống, mùa vụ tiếp tục được hoàn thiện cho cả vụ chiêm xuân, vụ mùa và cây vụ đông. 100% số hợp tác xã đã đưa giống CR203 từ 50-70% diện tích gieo cấy hai vụ đều cho năng suất cao ( 30-34,4 tạ/ha), cao hơn Nông nghiệp 8 là 8 tạ/ha, cao hơn nhóm V14, V15 là 1,2 tạ/ha, đã góp phần vào thắng lợi chung của huyện, đưa tổng sản lượng lương thực đạt 40.000 tấn, bình quân đầu người 310-320kg thóc/năm. Kết quả này tuy chưa tương xứng với công sức bỏ ra nhưng đã ổn định được đời sống của nhân dân trong những tháng khó khăn đột biến về lương thực.

Thắng lợi trên lĩnh vực trồng trọt đã tác động tích cực đến chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1988 tính đến 1-10, tổng đàn lợn đạt 30.847 con, tăng 1% so với kế hoạch; đàn trâu có 2.495 con, tăng 2,3% so với kế hoạch; đàn bò có 2.521 con, tăng 19% so với kế hoạch. Từ khi thực hiện Nghị quyết 10 (4-1988), nhiều hợp tác xã chỉ chú ý đến trồng trọt, việc chỉ đạo, quản lý, phát triển chăn nuôi bị sao nhãng, đàn lợn, trâu, bò tuy có tăng nhưng chủ yếu là do tự phát của nông dân, công tác phòng và chữa bệnh cho gia súc còn yếu. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, hiệu quả kinh tế, sự liên quan mật thiết giữa trồng trọt và chăn nuôi, đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý phát triển chăn nuôi, tập trung giữ vững và phát triển đàn trâu, bò, đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất một cách vững chắc; tăng đàn lợn đảm bảo vượt chỉ tiêu 35.000 con/năm<sup>(1)</sup>, đẩy mạnh liên kết chăn nuôi lợn xuất khẩu để nâng cao hiệu quả kinh tế.

---

1. Nghị quyết 08/NQ-HU ngày 25-10-1990 của Huyện uỷ khoá 19 về một số chủ trương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Thông báo 149 của Thường vụ Tỉnh uỷ.

*Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng:* Thực hiện Nghị quyết 03 của Trung ương Đảng, Nghị quyết 217, Chỉ thị 118/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về phát huy quyền tự chủ của các xí nghiệp, giải phóng mọi năng lực sản xuất của các thành phần kinh tế quốc doanh, tập thể, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện chú trọng phát triển các ngành nghề sử dụng nguyên liệu tại chỗ của địa phương, nhanh chóng chuyển từ phương thức gia công sang phương thức mua nguyên liệu, bán thành phẩm. Bố trí, sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển mặt hàng mới, tăng nhiều hàng tiêu dùng. Một số hợp tác xã nông nghiệp đã phân công, bố trí địa bàn khai thác đá, ký hợp đồng với công ty đá, phấn đấu sản xuất 8.000 tấn xi măng, 3 triệu viên gạch, 4 triệu viên ngói, 80.000m<sup>3</sup> đá các loại, 4.500 tấn vôi, 1.000 tấn bột nhẹ v.v...<sup>(1)</sup>

Năm 1987, năm đầu tiên một công ty sản xuất vật liệu xây dựng của huyện nhận được vốn đầu tư bằng thiết bị ô tô, máy xúc từ Trung ương. Đây là cơ sở để những năm sau Trung ương đầu tư vốn xây dựng cơ sở vật chất cho một số công ty, đặc biệt là các công trình quan trọng, góp phần đáng kể cho phát triển kinh tế-xã hội của huyện.

Năm 1988, toàn ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt tổng giá trị 103,5 triệu đồng, bằng 111,5% kế hoạch, tăng 22,9% so với năm 1987. Trong đó giá trị tiểu thủ công nghiệp đạt 92,9 triệu đồng, bằng 109,8% kế hoạch, tăng 23% so với năm 1987. Có 2 cơ sở quốc doanh và 18 tổ hợp dịch vụ công

---

1. Trích Nghị quyết số 07/NQ-HU ngày 22-3-1986 của Huyện uỷ Kim Bảng về phương hướng nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1986.

nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mới được thành lập đã góp phần tăng nhanh giá trị tổng sản phẩm điển hình là sản xuất đá granitô đạt 101,2 triệu đồng, tăng 6 triệu đồng so với năm 1987. Có 3 đơn vị quốc doanh là Xí nghiệp Cơ khí, Công ty Vật liệu xây dựng, Xí nghiệp May Thương binh và 3 hợp tác xã: Kim Tân, Kim Thọ, Quyết Thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm.

Năm 1990, các công ty, xí nghiệp, trạm, trại chuyển hẳn mọi hoạt động sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo hướng tự tổ chức thực hiện kế hoạch, tự trang trải và thực hiện chỉ tiêu giao nộp ngân sách; các đơn vị sản xuất kinh doanh tập thể, quốc doanh, từng bước phát huy vai trò chủ đạo trước các thành phần kinh tế khác, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng tiêu dùng địa phương, đã giảm bớt khó khăn trong đời sống của nhân dân.

*Chương trình sản xuất hàng xuất khẩu:* Có ý nghĩa chiến lược đối với nền kinh tế-xã hội của huyện bởi vì hàng xuất khẩu phần lớn từ nông nghiệp, nhập về chủ yếu vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất và một số hàng tiêu dùng thiết yếu. Năm 1986 hàng xuất chủ yếu là lạc, long nhãn và một số hàng thủ công, chế biến nông sản. Để có nhiều mặt hàng, huyện chỉ đạo chặt chẽ công ty thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, đặc biệt coi trọng hàng hoá lẻ, thu gom đầu tương, lạc, từng bước quy hoạch vùng trồng tập trung như: lạc với diện tích 400-450ha để có sản lượng 450- 500 tấn củ khô; cây đay năm 1987 đạt 100ha, sản lượng 200 tấn đay bẹ. Chế biến hàng nông sản xuất khẩu gồm: long nhãn, mơ, chè, tơ tầm, lông vịt... nâng giá trị xuất khẩu từ 4-4,5 triệu đồng, bình quân giá trị xuất

khẩu từ 35-40 đồng người năm 1987. Năm 1990 Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện khuyến khích đầu tư mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu lạc, khoai tây, tăng diện tích trồng dâu nuôi tằm nâng cấp xưởng ươm tơ để tăng chất lượng tơ xuất khẩu. Cơ sở sản xuất nấm và giống nấm áp dụng khoa học, hạch toán kinh tế có hiệu quả, đã nhân rộng trong các xí nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu nâng giá trị xuất khẩu bình quân đầu người đạt 6.000 đồng.

*Chương trình dân số và lao động* được xác định là nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu bức xúc của toàn Đảng bộ. Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành nghị quyết, chỉ thị, kịp thời giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, xí nghiệp, trạm, trại tiến hành sắp xếp lại lao động để sản xuất có hiệu quả, số người dư ra đưa sang các đơn vị sản xuất khác phù hợp với khả năng của từng người, khắc phục được tình trạng cán bộ, công nhân viên không có việc làm.

Cuối năm 1986, huyện đã liên kết với huyện AyunPa tỉnh Gia Lai chuẩn bị địa bàn, tổ chức đưa 1.700 khẩu vào thành lập một xã của Kim Bảng tại vùng kinh tế mới. Vừa tổ chức đưa nhân dân đi xây dựng kinh tế mới ngoài tỉnh, vừa tiến hành vận động nhân dân vào xây dựng các vùng kinh tế mới trong huyện như: Hồng Sơn (Thanh Sơn) và Ba Sao, lấy lực lượng đoàn viên thanh niên xung kích đi đầu khai hoang phục hoá, chủ yếu để cấy lúa và nuôi cá với phương châm làm vùng nào chắc vùng đó. Trên cơ sở đất quy hoạch ổn định, Uỷ ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu cho từng xã, đưa dân vào định cư, công việc sản xuất và đời sống thuộc huyện quản lý về mặt hành chính. Việc kết hợp đồng bộ giữa phân công, sắp xếp lại lao động với các biện pháp giáo dục và kinh tế để thực hiện

sinh đẻ có kế hoạch, đã giảm tỷ lệ phát triển dân số rõ rệt từ 1,83% năm 1987 xuống 1,74% năm 1988. Đảng bộ phân đấu đến năm 1990 hạ tỷ lệ phát triển dân số xuống còn 1,5%<sup>(1)</sup> duy trì dân số toàn huyện ở mức 12 vạn người.

Về văn hoá - xã hội: Đứng trước những khó khăn gay gắt của nền kinh tế đất nước cũng như của địa phương, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã có nhiều cố gắng, lãnh đạo ngành giáo dục thực hiện tốt chương trình cải cách giáo dục, động viên nhân dân đưa con em đến lớp học, đảm bảo sĩ số, chất lượng dạy và học, cơ sở vật chất cho cả ba ngành học phổ thông: bổ túc văn hoá, mẫu giáo, nhà trẻ. Ở các trường phổ thông đã đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phù hợp cho học sinh. Trong 2 năm 1987-1988, ngành học phổ thông của huyện được xếp loại khá của tỉnh Hà Nam Ninh, có 20/21 xã, thị trấn hoàn thành chương trình phổ cập cấp I. Năm học 1989- 1990, ngành đã chú trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục đạo đức cho học sinh, nhất là học sinh cuối cấp, làm chuyển biến chất lượng các trường phổ thông trung học theo sát mục tiêu đào tạo. Toàn huyện đã khắc phục, hạn chế số học sinh bỏ học, chú trọng công tác xoá mù chữ cho những đối tượng trong độ tuổi thanh thiếu niên.

Sự nghiệp y tế được Đảng bộ lãnh đạo chú trọng phát triển đúng hướng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của bệnh viện huyện, trạm y tế xã, thực hiện y học dự phòng, đẩy mạnh phong trào thi đua 5 dứt điểm, trọng tâm là dứt điểm hạ tỷ lệ dân số. Toàn ngành đã thực hiện đồng bộ chương trình

---

1. Trích báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng tại Đại hội đại biểu lần thứ XIX- trang 14.



chăm sóc sức khoẻ ban đầu, chương trình thuốc thiết yếu và chống bệnh truyền nhiễm. Trồng, chế biến thuốc nam phục vụ chữa bệnh và xuất khẩu đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Năm 1990 Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành y tế lựa chọn, tăng cường cán bộ từ huyện đến các cơ sở nhằm mở rộng củng cố trạm xá và phát triển y tế tuyến xã, đảm bảo chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đúng định kỳ.

VHTT

Công tác thông tin tuyên truyền từ huyện đến các xã đã phát huy được tính nhạy bén, kịp thời, bám sát cơ sở, hướng về phục vụ cơ sở, biểu dương người tốt, việc tốt, đấu tranh loại bỏ những hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan. Hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khoẻ đã trở thành phong trào quần chúng, mạnh mẽ, nhất là trong thanh niên, học sinh. Năm 1990 trước sự xâm nhập của những ấn phẩm văn hoá đồi trụy phương Tây, các hoạt động văn hoá, văn nghệ được quản lý chặt chẽ, nâng cao tác dụng giáo dục tư tưởng, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới, khơi dậy các hoạt động văn hoá, thể thao truyền thống. Các chính sách xã hội tuy còn gặp nhiều khó khăn do kinh tế của địa phương nhưng Đảng bộ đã thực hiện triệt để chính sách của Đảng, Nhà nước, cấp chế độ kịp thời cho các đồng chí thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và những người tàn tật, cô đơn. Đoàn thanh niên, hội phụ nữ tổ chức quyên góp tiền của, vật tư, công lao động giúp đỡ các gia đình chính sách có khó khăn, tạo điều kiện tốt để thực hiện chính sách hậu phương quân đội trong toàn huyện.

Công tác quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ở một địa bàn

có vị trí quan trọng cả về chính trị, quân sự và kinh tế, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 25-9-1984 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng lực lượng dự bị động viên. Lấy xã làm đơn vị cơ bản, mỗi xã thành lập một đại đội dự bị động viên vững mạnh bao gồm các sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ đã xuất ngũ.

Năm 1986, 21/21 xã, thị trấn đã xây dựng các đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng động viên trong mọi tình huống. Khi chưa có lệnh thì tăng gia sản xuất xây dựng quê hương, khi có lệnh động viên tất cả phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ.

Năm 1990, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước bọn đế quốc và các thế lực thù địch tăng cường chống phá cách mạng nước ta, Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, chuyển toàn bộ hoạt động của lực lượng vũ trang trong huyện từ thời bình sang thời chiến<sup>(1)</sup>. Các đại đội dự bị động viên ở xã được ghép, xây dựng thành 6 tiểu đoàn dự bị động viên trong toàn huyện có trình độ tác chiến cao. “Trung đoàn đặc công”, hàng năm tổ chức huấn luyện nghiệp vụ theo phương châm “Bộ binh thành đặc công” sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ chiến đấu. Uỷ ban nhân dân huyện, xã thực hiện thu quỹ quốc phòng, huyện quản lý 60%, xã quản lý 40% phục vụ cho công tác động viên, diễn tập và tập trung huấn luyện. Ngoài ra còn tạo điều kiện cho các đơn vị dự bị động viên sản

---

1. Trích trong Nghị quyết 02 NQ-NV ngày 28-3-1990 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Kim Bảng về chuyển hoạt động của lực lượng vũ trang từ thời bình sang thời chiến.

xuất, lao động, tự túc một phần cho chi phí và cải thiện đời sống, giúp đỡ anh em khó khăn, cho nên lực lượng dự bị động viên đã góp phần xây dựng huyện từng bước trở thành pháo đài quân sự vững chắc “làm giàu đánh thắng”.

Phong trào quần chúng tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì thường xuyên. Toàn huyện đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới công an xã, bảo vệ các cơ quan, tổ an ninh nhân dân. Năm 1990 các lực lượng an ninh địa phương đã chủ động nắm tình hình mọi mặt, đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng về tấn công trấn áp tội phạm, nhất là đối tượng cố ý làm trái pháp luật. Giải quyết triệt để các tệ nạn xã hội, củng cố trật tự kỷ cương, công bằng xã hội, chú ý các nơi trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự như: thị trấn Quế, các xã Kim Bình, Nhật Tựu, Phù Vân, Châu Sơn, Thanh Sơn. Sự phối kết hợp giữa lực lượng công an với các ngành nội chính phát hiện, giải quyết các vụ việc ngày càng có hiệu quả. Năm 1990 số vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa giảm 45%, số vụ phạm pháp hình sự giảm 7% so với năm 1988.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng từ huyện đến xã đã được kiện toàn một bước. Cơ quan Đảng giảm 12-15%, các phòng, ban, chính quyền thuộc khu vực Nhà nước giảm 35%, số dôi ra được giải quyết bằng nhiều biện pháp phù hợp, nhanh chóng ổn định đi vào hoạt động.

Huyện uỷ chỉ đạo sắp xếp lại các chức danh chủ chốt xã. Các chi bộ, đảng bộ, tiến hành Đại hội bầu 462 cấp uỷ viên mới, trong đó cấp uỷ viên cũ chiếm 67,7%, đạt 92% theo quy

hoạch 55 của Trung ương, từng bước thực hiện luân chuyển cán bộ các phòng, ban của huyện về xã, bí thư, chủ tịch các xã lên huyện.

Đảng bộ chú trọng công tác tư tưởng, tổ chức và kiểm tra, xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, từng cán bộ, đảng viên, xác định rõ hơn mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền, đoàn thể quần chúng, phong cách làm việc cũng được cải tiến, kỷ cương, các mặt hoạt động xây dựng Đảng đã có chất lượng hơn. Trường Đảng huyện đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, mở các lớp tại chức bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị cho 9 đảng bộ cơ sở, nâng tổng số đảng viên có trình độ sơ cấp lên 1.918 đồng chí, trung cấp 117 đồng chí và 7 đồng chí có trình độ cao cấp. Toàn huyện đạt trên 40% đảng viên có trình độ lý luận chính trị.

Công tác xây dựng Đảng tuy đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn những hạn chế lớn như việc tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng hiểu về Đảng, làm theo lý tưởng của Đảng, kết nạp đảng viên còn yếu. Năm 1986 toàn Đảng bộ kết nạp được 46 đảng viên thì số kỷ luật đưa ra khỏi Đảng là 27 người. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng trong nhiều năm không kết nạp được đảng viên mới<sup>(1)</sup>.

Công tác quy hoạch cán bộ chấp vá, chưa chú ý đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Việc xác định chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy chưa được chú ý đúng mức. Để khắc phục những

---

1. Nghị quyết của Huyện uỷ Kim Bảng ngày 14-1-1986 về công tác xây dựng Đảng năm 1987- 1988.

hạn chế đó, các cấp uỷ đảng đã triển khai toàn diện, gắn chặt 3 mặt công tác tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, trước hết tập trung vào 2 khâu then chốt là: Xây dựng, củng cố cơ sở Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán, làm trong sạch đội ngũ Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch và nâng cao năng lực của chính quyền, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ (khoá III) nhằm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

Ngày 30-8-1990, Huyện uỷ đã tổng kết bước 2 về củng cố Đảng trong toàn Đảng bộ. Tổng số đảng viên dự phân loại là 4.490 đồng chí, đạt 96,6%, bao gồm loại 3 có 3.300 đồng chí, chiếm 73,5%, trong đó xuất sắc 813 đồng chí, chiếm 18%; loại 2 có 1.038 đồng chí, chiếm 23%; loại 1 có 152 đồng chí, chiếm 3,5%.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện củng cố Đảng, việc phân loại và xử lý cán bộ, đảng viên chưa đúng mức, có những cơ sở chưa kiên quyết, còn nể nang, né tránh, sợ va chạm mất lòng nhau. Trước tình hình đó, Huyện uỷ đã kịp thời chỉ đạo các chi bộ tiến hành phúc tra những cán bộ, đảng viên có sai lầm nhưng chưa được xử lý đúng người, đúng lỗi vi phạm, tổ chức họp lấy ý kiến của quần chúng và đảng viên đóng góp làm rõ theo phương châm: kiên quyết không để sót, không làm qua loa chiếu lệ đối với những đảng viên vi phạm. Với sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện uỷ, các chi bộ, đảng bộ đã làm tốt nhiệm vụ củng cố, xây dựng Đảng, làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Qua 2 bước củng cố Đảng, toàn Đảng bộ đã xử lý 329 đảng viên, trong đó khiển trách 152 đồng chí, cảnh cáo 165 đồng chí, cách chức 8 và khai trừ 4 đảng viên ra khỏi Đảng. Vừa làm trong sạch đội ngũ Đảng, đưa những

đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, vừa đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới, đã nâng cao được sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, quần chúng thêm tin tưởng, gắn bó chặt chẽ với Đảng hơn.

Đối với chính quyền, Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Phát huy kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân và kiện toàn Ủy ban nhân dân 2 cấp huyện, xã năm 1990, hiệu lực quản lý và điều hành của bộ máy chính quyền nhất là ở cơ sở xã được nâng cao, mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, giữa Ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng được tăng cường, thường xuyên, tạo điều kiện cho các đại biểu Hội đồng nhân dân, các thành viên của Ủy ban nhân dân phát huy được khả năng, trí tuệ để hoàn thành tốt chức năng giám sát, quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đối với các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo tổ chức, quán triệt học tập, thảo luận sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khoá VII) về công tác vận động quần chúng của Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Công đoàn huyện đã hướng vào 4 chương trình kinh tế - xã hội để có những hoạt động thích hợp, phản ánh với Đảng tâm tư, nguyện vọng của quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Nhiều phong trào thi đua sôi nổi như: Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” trong công nhân, thợ thủ công của Công đoàn; phong trào “Gửi tiền tiết kiệm, mua công trái” của Mặt trận Tổ quốc; phong trào “Gửi quà ra biên giới tặng các chiến sĩ” của Hội Phụ nữ; phong trào “Thi đua thâm canh vượt khoán, kinh tế VAC”, vận động tương

trợ “Lá lành đùm lá rách” trong lúc khó khăn của Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội vui tuổi già... đã xuất hiện nhiều gương người tốt, việc tốt, tiêu biểu là phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” của Đoàn Thanh niên.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong huyện đã làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương. Triển khai thực hiện sâu rộng đợt phát động của Trung ương đoàn với chủ đề “Thực trạng của đất nước và trách nhiệm của tuổi trẻ” được gắn với cuộc vận động xây dựng chi đoàn vững mạnh. Nhiều đơn vị điển hình làm tốt công tác giáo dục, tập hợp đoàn viên thanh niên như Xã đoàn Thi Sơn, Khả Phong, thị trấn Quế, Kim Bình, Nguyễn Úy, Tượng Lĩnh, Ngọc Sơn, Thanh Sơn, Chi đoàn Xí nghiệp Thuỷ nông, Công an, Toà án huyện.

Đến năm 1990, các cơ sở đoàn yếu đã cố gắng vươn lên. Các tổ chức đoàn đã tập trung hoạt động hướng vào các ngày lễ lớn như: Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2); Ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3); Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác (19/5) đạt kết quả tốt. Riêng đợt 19/5 đã có 4/4 cụm tổ chức liên hoan ca khúc chính trị “Tiếng hát tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ”. Trong phong trào thi đua, toàn huyện đã kết nạp được trên 200 đoàn viên mới và đề nghị Đảng bồi dưỡng, kết nạp được 21 đồng chí trong dịp 19/5. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên đã góp phần vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thương yêu đùm bọc, giúp đỡ nhau, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp.

## II. ĐẢNG BỘ TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, VƯỢN LÊN TRỞ THÀNH ĐIỂN HÌNH CỦA TỈNH (1991-1995).

Năm 1991 tình hình quốc tế có nhiều biến động lớn đặc biệt nghiêm trọng về chính trị, các Đảng Cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô tan rã. Ở trong nước khủng hoảng kinh tế - xã hội vẫn còn gay gắt, đã tác động sâu sắc đến đời sống của nhân dân.

Từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm (1991-1995) là: “Vượt khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”<sup>(1)</sup>.

Đại hội đã thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”; đồng thời thông qua “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000” đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh.

Đại hội khẳng định, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu khách quan vì trong điều kiện hiện nay của nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo nhân dân Việt

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991.



Nam vượt qua mọi thử thách và đi đến thắng lợi cuối cùng.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh, từ ngày 15 đến ngày 16-10-1991, huyện Kim Bảng đã triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 1991-1995. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội khoá XIX, nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ những tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trong 3 năm (1989-1991), nhiều chỉ tiêu không đạt như:

- Tổng sản lượng quy thóc đạt 89%;
- Năng suất bình quân/ năm đạt 73%;
- Lương thực bình quân đầu người đạt 82%;
- Huy động lương thực đạt 55,6%;
- Tỷ lệ phát triển dân số tăng 0,18%.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng đến năm 1996 và định hướng đến năm 2000 là:

Tập trung lãnh đạo thực hiện 6 chương trình phát triển kinh tế- xã hội bao gồm: Chương trình lương thực, thực phẩm; Chương trình khôi phục và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp; Chương trình hàng hoá xuất khẩu; Chương trình dân số và lao động; Chương trình phát triển các vùng kinh tế mới trong huyện; Chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong đó mặt trận hàng đầu, nhiệm vụ số 1 là phát triển nông nghiệp, nông thôn, đồng thời phát triển mạnh dịch vụ hàng hoá, sản xuất hàng hoá xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; khuyến khích phát triển, các thành

phần kinh tế, bảo đảm hài hoà các lợi ích, nhất là lợi ích cá nhân chính đáng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm đủ tiền chi dùng những mặt hàng thiết yếu trong gia đình (ăn, ở, mặc, học hành, chữa bệnh).

Xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng vững mạnh; phấn đấu thoát khỏi huyện nghèo, yếu về kinh tế, trở thành huyện khá.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX gồm 29 đồng chí, Ban Chấp hành bầu 9 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, đồng chí Phạm Quang Tôn được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ.

Đại hội thành công, Đảng bộ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí, tự lực, tự cường, tính năng động, sáng tạo của toàn Đảng, toàn quân và dân trong huyện khắc phục mọi khó khăn trở ngại, phấn đấu thực hiện thắng lợi 6 chương trình kinh tế-xã hội.

Về chương trình lương thực, thực phẩm: thấm nhuần đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ Kim Bảng đã coi khoa học và công nghệ là một động lực mạnh mẽ đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Trong 5 năm (1991-1995), nhiều thành tựu nổi bật được áp dụng trong nông-lâm nghiệp, cả trong trồng trọt và chăn nuôi. Trong trồng trọt, kết hợp giữa thống kê, nghiên cứu, tìm quy luật, xác định cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, phòng chống sâu bệnh, thuỷ lợi.

Đảng bộ đã triển khai thực hiện Quyết định số 115-QĐ/UB, ngày 15-2-1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Huyện đã chỉ

đạo các hợp tác xã tiến hành đồng loạt trên cơ sở kinh nghiệm làm điếm của tỉnh ở xã Khả Phong. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền ở xã, thôn thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, dân chủ, công khai, quán triệt tới hộ gia đình thảo luận, bàn bạc nhất trí cao. Đối với các gia đình chính sách như thương binh, liệt sĩ các địa phương ưu tiên tự chọn đất tốt, ruộng gần lấy dồn vào một khoảnh được miễn một số quỹ và dịch vụ của hợp tác xã.

Trên cơ sở giao đất cho các hộ hiện có trong thời điếm đã được Nhà nước quy định, giao cho các hộ sử dụng lâu dài trên 15 năm đối với đất nông nghiệp, trên 40 năm đối với đất trồng rừng và cây ăn quả. Các hợp tác xã đã kết hợp giữa việc giao đất và thu hồi nợ đọng đạt kết quả tốt. Tính đến tháng 8-1993, toàn huyện đã cơ bản giao xong đất, 35/36 hợp tác xã đạt 97,22%, trong đó hợp tác xã Khả Phong lập được sổ bộ thuế đến hộ, chỉ còn hợp tác xã Mạnh Tiến (xã Kim Bình) là chưa giao xong ruộng đất cho hộ xã viên. Việc giao ruộng đất lâu dài đã có tác dụng tích cực, làm cho các hộ gia đình phấn khởi, yên tâm đầu tư sức lực, trí tuệ của mình để thâm canh tăng năng suất.

Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo các hợp tác xã, các đơn vị sản xuất thực hiện nghiêm ngặt lịch thời vụ và cơ cấu giống hợp lý. Trong chỉ đạo vụ đông có sự đấu tranh đưa xuân muộn về chính vụ để có thể trồng vụ đông, chuyển cơ cấu cây trồng từ 2 vụ thành 3 vụ. Kim Bảng là điển hình về trồng cây vụ đông. Năm 1984 chủ trương trồng vụ đông được triển khai, 1986 được nhân rộng. Huyện tổ chức hội nghị đầu bờ về làm vụ đông, đồng chí Nguyễn Văn An- Bí thư Tỉnh uỷ đã về dự

hội nghị để động viên phong trào. Điển hình là hợp tác xã Bắc Đông- Đông Hoá trồng ngô đông, khoai tây trên đất nền ướt sau đó nhân rộng ra các hợp tác xã trong huyện. Vụ đông xuân tăng diện tích nhóm xuân muộn và xuân chính vụ lên 70%-80% bằng các giống chủ lực: C70, C71, ả 32, ả Mai Hương, Đặc Thanh...bỏ giống lúa CR203 không được dùng trong nhóm này vì nhiễm đạo ôn nặng. Diện tích trà xuân sớm giảm xuống còn dưới 20%, chủ yếu dùng DT10, VN10 nguyên chủng. Đối với vụ mùa giảm trà muộn xuống còn 9%, nâng trà lúa sớm lên trên 60% bằng các giống có năng suất cao như: Khang Dân, Q5, Lương Quảng, 164, X21...

Các giống lúa có năng suất cao được đưa vào sản xuất thử nghiệm ở một vài cơ sở, qua đối chứng mới đưa vào sản xuất đại trà. Giống cấp I với những giống thuần chủng thường xuyên duy trì đạt tỷ lệ 90% được thay thế các giống lúa đã thoái hoá chống chịu sâu bệnh kém. Phòng nông nghiệp đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật của 36 hợp tác xã ở 21 xã, thị trấn trong huyện để nâng cao trình độ nhận thức về kỹ thuật cấy mạ non công nghệ Việt-Nhật, về giống cây, về sử dụng phân bón vi sinh Komíc, NPK, các chế phẩm tăng năng suất lúa, xây dựng câu lạc bộ IPM, khuyến nông... Huyện đã chỉ đạo các xã tăng tỷ lệ trồng màu 15%, nâng cao hệ số sử dụng đất nông nghiệp đạt 2,57 lần, đầu tư thâm canh 2 vụ lúa 1 vụ màu, chuyển đổi diện tích trồng lúa có năng suất thấp để phát triển đa canh (trồng cây, thả cá, chăn nuôi gia súc, gia cầm (VAC). Phong trào cách mạng xoá vườn tạp đã chuyển đổi được hơn 100ha thành nhiều vườn cây ăn quả, vườn hoa, vườn rau, ao nuôi ba ba, ao nuôi cá...

TRƯỞNG PHÒNG  
LÊ VĂN ĐOÀN

Việc đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật đã nâng năng suất lúa trên địa bàn toàn huyện liên tục đạt đỉnh cao mới. Năm 1991 năng suất lúa đạt 37,9 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 29.700 tấn; năm 1993 là năm có năng suất cao nhất so với nhiều năm trước, đạt 80,2 tạ/ha/năm, bằng 122% kế hoạch, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 59.200 tấn, bằng 125% kế hoạch, vượt so với năm 1992 là 31,7%. Năm 1995, năng suất lúa đạt 90,3 tạ/ha, tăng 1,5% kế hoạch và tăng 10,4% so với năm 1993. Cùng với tăng năng suất lúa chiêm, mùa, vụ đông đã trở thành tập quán là vụ sản xuất chính của nhân dân. Toàn huyện đã gieo trồng được trên 2.729ha, riêng cây ngô là 1.530ha, đã góp phần đưa tổng sản lượng quy thóc lên tới 68.900 tấn, đạt 118,9% kế hoạch, tăng gần 10.000 tấn so với năm 1993.

Tiêu biểu trong phong trào thâm canh tăng năng suất lúa là hợp tác xã Nhật Tân đạt 10,4 tấn/ha và 10 hợp tác xã đạt 9 tấn/ha/năm: Nguyễn Úy, Lê Hồ, Ngọc Sơn, Đồng Hoá, Hoàng Tây, thị trấn Quế, Đại Cương, Nhật Tựu, Văn Xá, Khả Phong. Toàn huyện không còn hợp tác xã nào đạt dưới 5 tấn thóc/ha gieo trồng. Các hợp tác xã có phong trào trồng ngô đông với diện tích và năng suất cao điển hình là: Đồng Hoá, Nhật Tân, Hoàng Tây, Khả Phong.

Trồng trọt có năng suất cao đã tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển cả tập trung và kinh tế hộ gia đình gắn với mô hình (VAC). Tính đến ngày 1/10/1991 đàn trâu có 2.289 con, năm 1995 có 2.238 con; đàn bò có 2.258 con đến năm 1995 tăng lên 4.346 con; đàn gia cầm năm 1991 có 281.200 con đến năm 1995 tăng lên 313.200 con; đàn lợn năm 1991 có 35.810 con đến năm 1995 có 37.750 con; đàn dê năm 1991 có

6.571 con đến năm 1995 có 6.787 con. Nhiều điển hình mới áp dụng quy trình kỹ thuật về giống, thức ăn, mở rộng quy mô chăn nuôi. Toàn huyện tiếp nhận 52 con lợn đực và nái ngoại, phong trào nuôi lợn hướng nạc đạt tỷ lệ 25-30%. Sản lượng lợn hơi trong chăn nuôi gia đình tăng cao, đã có gần 2.000 hộ nuôi đạt 300-500kg/năm; 600 hộ đạt từ 500-1.000kg/năm và 320 hộ đạt từ 1.000-4.000kg/năm. Đàn bò lai Sin có 633 con, đàn dê Bách Thảo đưa vào nuôi ở Khả Phong, giống gà Tam Hoàng, ngan Pháp được nhân rộng ra nhiều xã. Phong trào nuôi ong, nuôi cá lồng cũng phát triển mạnh, toàn huyện có 700 đàn ong, 200 lồng cá ở các xã ven sông Nhuệ, sông Đáy và hàng ngàn hộ nuôi ba ba, lươn, rắn, có hộ thu nhập đạt 10-50 triệu đồng/năm.

Sản xuất nông nghiệp tuy còn có một số tồn tại, như nhập giống lúa mới tùy tiện, gây hậu quả xấu như ở hợp tác xã Phù Đê đưa giống C500, San Hoa bị đạo ôn nặng. Một số xã chăn nuôi phát triển chậm, chưa áp dụng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới vào chăn nuôi, công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc còn yếu, tổ chức kinh tế thương mại chưa tìm được “đầu ra” cho nông dân bán sản phẩm. Nhưng thắng lợi lớn nhất là đã hoàn thành các mục tiêu chương trình lương thực, thực phẩm ổn định đời sống của nhân dân. Bình quân lương thực đầu người tăng nhanh. Năm 1993, huyện vẫn còn thiếu lương thực đến năm 1995 chỉ sau 2 năm bình quân lương thực đầu người đã đạt 484kg, tăng gấp 3 lần so năm 1991, bình quân thực phẩm đạt 25kg/người/năm. Từ năm 1995, toàn huyện đã xoá được nạn đói giáp hạt và tình trạng ăn độn, nhiều gia đình đã có lương thực dư thừa.

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy có nhiều khó khăn do hậu quả của cơ chế bao cấp, nhưng các xí nghiệp quốc doanh đã có nhiều cố gắng vươn lên, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Từng bước thích ứng với cơ chế thị trường, ổn định việc làm, đời sống cho cán bộ công nhân viên và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Nhiều đơn vị hoàn thành xuất sắc như Xí nghiệp Thủy nông, Trung tâm Giống cây trồng, Công ty Dược... Tiêu biểu là Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, nhiều năm liên tục giữ vững danh hiệu lá cờ đầu khối sản xuất kinh doanh, vượt 50% giá trị tổng sản lượng và vượt 37% sản phẩm chủ yếu, giá trị tổng sản lượng toàn ngành năm 1995 đạt 13,4 tỷ đồng, bằng 125% kế hoạch, tăng 20% so với năm 1994, trong đó khu vực ngoài quốc doanh đạt 12,5 tỷ đồng, chiếm 92,5%, tăng 23% so với năm 1994 và tăng 29% so với kế hoạch. Các nghề truyền thống sản xuất có nhiều uy tín trên thị trường là: gạch Khả Phong 15 triệu viên, ngói các loại 1,6 triệu viên, bột nhẹ 3.400 tấn, vôi củ 12.000 tấn, đá các loại 132.000 m<sup>3</sup>. Một số hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp được đầu tư, nâng cấp mở rộng quy mô sản xuất như bột nhẹ Vân Sơn, bột nhẹ Tháng Mười, cơ khí Châu Sơn, gốm Quyết Thành, khôi phục dệt Nhật Tân. Thành lập các tổ hợp tác xã khai thác chế biến đá ở 7 xã miền núi đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động, tăng sản phẩm cho xã hội, cải thiện đời sống của người lao động, hạn chế tiêu cực, ổn định an ninh ở địa phương.

Trong chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản, Đảng bộ đã tổ chức, động viên toàn Đảng, toàn dân thực hiện chủ trương mở rộng quan hệ, huy động tích cực các nguồn lực, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống



*Trạm bơm trục đứng Quế, khánh thành năm 1993.*



nhân dân với phương châm và tư tưởng chỉ đạo “dân trước nước sau, dưới trước trên sau”<sup>(1)</sup>. Trong 5 năm (1991-1995) xây dựng cơ bản trong huyện đạt được nhiều giá trị cao, mới. Năm 1991 đầu tư 3.673 triệu đồng, đến năm 1995 đã tăng lên 65.256 triệu đồng.

Một số công trình đã hoàn thành đúng kế hoạch như trạm bơm trực đứng Quế, trạm bơm Kim Bình, trạm bơm Chân Châu và trạm bơm Hoàng Tây. Khu kinh tế mới Ba Sao, trường trung học phổ thông A Kim Bảng, nhà làm việc của các cơ quan Công an, Huyện đội, Tòa án, Bưu điện... Tiến hành xây dựng trụ sở của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân. Tiếp tục xây dựng trạm điện trung gian tại xã Lê Hồ, bổ sung thiết kế cầu Quế, mở rộng mặt đường, nâng cấp tải trọng để có sức chịu tải lớn hơn phục vụ cho khu công nghiệp xi măng Bút Sơn.

Năm 1995, cơ bản hoàn thành nhà làm việc của các cơ quan huyện, khởi công xây dựng nhà máy gạch tuy-nen công suất 20 triệu viên năm, khởi công xây dựng cấp III miền núi ở Tân Sơn.

Đối với giao thông vận tải: Trong lúc thi công cầu Quế, huyện tập trung nâng cấp cầu phao Quế, cầu phao Khả Phong để đảm bảo cho các phương tiện và nhân dân qua lại giữa 2 khu vực tả, hữu ngạn sông Đáy được thuận tiện. Đắp mới đường Thông Cù, đường Biên Hoà có chiều dài 12km từ thị trấn Quế đi Đồng Văn, mở thêm tuyến xe khách từ Ba Sao qua

---

1. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhân dân, các ngành trước, xây dựng ở huyện sau.

đường Biên Hoà đi Hà Nội. Cuối năm 1994 đắp xong nền đường, rải đá được 3km và thông xe đường Biên Hoà.

Từ năm 1991 nhận thức đúng tầm quan trọng của giao thông nông thôn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, Huyện uỷ đã ban hành Nghị quyết, Uỷ ban nhân dân huyện đã phát động chiến dịch làm đường giao thông nông thôn 3 năm (1991-1993) các mục tiêu chính được đặt ra cho từng năm cụ thể như: Năm 1991, toàn bộ đường làng ngõ xóm được đá hoá, ba ta, gạch, bê tông, không còn đường nền đất. Năm 1992 hoàn thiện đường liên xóm, liên thôn. Năm 1993 hoàn thiện đường liên xã, đường ra đồng.

Bước đầu thực hiện gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế còn lạm phát cao, tình hình chính trị trên địa bàn còn có nhiều phức tạp, đường xá nhiều với 47km đường trục từ huyện xuống xã do huyện quản lý và hàng ngàn km đường liên xã, liên thôn, đường làng, ngõ xóm, đường ra đồng do các xã tự quản lý đã xuống cấp, có đoạn ở mức nghiêm trọng. Được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, sự giúp đỡ có hiệu quả của các ban ngành Trung ương, Sở Giao thông tỉnh Nam Hà cùng với tiềm năng đồi núi và sự tham gia, đóng góp nhiệt tình của nhân dân trong huyện nên phong trào đã có chuyển biến tích cực và đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ.

Điển hình là xã Khả Phong chỉ trong một năm thực hiện chiến dịch (1991) đã hoàn thành cơ bản mục tiêu 3 năm, đường làng ngõ xóm, đường liên thôn, đường ra đồng được đá hoá. Toàn xã rải được 13,2km đường đá dăm với tổng kinh phí là 527 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp tiền và ngày công

quy là 165,7 triệu đồng còn lại là tiền của xã và huyện hỗ trợ một phần.

Tổng kết 3 năm thực hiện phong trào giao thông nông thôn, toàn huyện đã đóng góp 493.595 ngày công làm được 421,4km đường các loại với tổng số vốn đầu tư là 8 tỷ 402 triệu đồng. Tiêu biểu là xã Tượng Lĩnh, Nhật Tân, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen. Từ năm 1991-1993 xã Tượng Lĩnh làm được 18,5km đường bê tông. Nhật Tân tuy là xã có nhiều khó khăn nhưng đã rất cố gắng rải được 9,4km đường trục xã, 7,2km đường ngõ xóm bằng bê tông và 8,7km đường ngõ xóm lát gạch. Xã Đồng Hoá năm 1991 tình hình chính trị phức tạp, năm 1992-1993 dân đi vào ổn định, trở lại là xã điển hình xuất sắc toàn diện, trong đó có giao thông nông thôn. Xã đã huy động bằng mọi nguồn vốn, nhân dân đóng góp là chủ yếu với hơn 600 triệu đồng và 65.000 ngày công đã rải được 26,5km đường đá dăm, đường vôi xỉ, 9,2km đường bê tông.

Phong trào giao thông nông thôn tuy còn có những hạn chế, một số xã chưa có quyết tâm cao, chưa tập trung chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia nên kết quả đạt thấp như: xã Phù Vân, Liên Sơn, Hoàng Tây, Đại Cương..., chiến dịch làm đường đã làm thay đổi bộ mặt ở nông thôn, đường làng ngõ xóm khang trang, sạch đẹp, đi lại thuận tiện dễ dàng hơn. Từ năm 1993-1995, Kim Bảng là một trong những huyện dẫn đầu về giao thông nông thôn.

Về du lịch, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX (10/1991) đã đề ra nhiệm vụ nghiên cứu phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế của huyện. Căn cứ vào tiềm năng của vùng đồi núi bán sơn địa, có núi, đồi núi, đồng bằng, sông suối và các

sinh vật đa dạng đã tạo nên những cảnh quan thiên nhiên “sơn thủy hữu tình” hấp dẫn. Cuối tháng 8/1991, khi phát hiện ra Ngũ Động Sơn, tuy còn vẻ hoang sơ chưa được tôn tạo nhưng đã có sức thu hút du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm.

Để khai thác thế mạnh về cảnh quan thiên nhiên của vùng đồi núi, từ tháng 6/1992, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng đã lập tờ trình dự án luận chứng kinh tế, kỹ thuật, xây dựng, phát triển du lịch của huyện đến năm 2000 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá các danh lam thắng cảnh trên địa bàn toàn huyện đã quy hoạch thành 5 cụm du lịch.

Cụm 1 gồm: Ngũ Động Sơn là trung tâm thuộc xã Thi Sơn; đền thờ Lý Thường Kiệt; Chùa Thi; Chùa Bà Đanh bên tả sông Đáy thuộc xã Ngọc Sơn cách Ngũ Động Sơn 600m theo đường thủy; Hang Luồn, Ao Dong, Hang Lĩn (tên địa phương) là hang nước bơi thuyền bên trong dài 400-500m thuộc 2 xã Liên Sơn, Thanh Sơn cách Ngũ Động Sơn 1,5km.

Cụm 2 thuộc xã Khả Phong gồm có: Hang Dơi rộng hàng vạn m<sup>2</sup>; Hang Vòng – hang nước bơi thuyền trong lòng núi cách Hang Rơi 200m.

Cụm 3 thuộc xã Ba Sao gồm: Đầm Lục Nhạc (có 6 quả núi nổi trong đầm); Thung Vạc cách đầm khoảng 1km qua đồi Thung, có hàng vạn con vạc đến cư trú trong mùa đông.

Cụm 4 thuộc xã Thanh Sơn gồm có: Đền thờ bà Lê Chân; Hang Tối-hang nước rộng bơi thuyền bên trong dài trên 300m cách đền 500m; Hang Đại Bàng, trên độ cao 50m so với chân núi cách Hang Tối 200m.

Cụm 5 thuộc xã Tượng Lĩnh có: Đền thờ Đức Thánh Ông trên sườn núi, cách đường 22 khoảng 200m; chùa Tam Giáo; chùa Kiêu; chùa Vân Mông.

Cảnh quan trong các cụm du lịch Kim Bảng không kém gì cảnh quan Chùa Hương Tích, chỉ cách Chùa Hương khoảng 4km về phía Tây Nam. Đây là những địa điểm hấp dẫn đáp ứng các nhu cầu nghỉ ngơi du lịch của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và du khách thập phương.

Do biến động của quan hệ quốc tế và tác động của cơ chế quản lý kinh tế mới ở trong nước, cho nên từ năm 1991-1993 sản xuất, chế biến, gia công hàng hoá xuất khẩu cũng như giá trị hàng hoá xuất khẩu chưa đạt chỉ tiêu Đại hội XX đề ra. Một số cơ quan chức năng chuyên thu mua, chế biến hàng xuất khẩu như công ty xuất khẩu, xí nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu đã giải thể theo Quyết định 388 của Hội đồng Bộ trưởng. Để đạt được tổng giá trị xuất khẩu như Nghị quyết của Đại hội, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, khuyến khích nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phấn đấu diện tích trồng cây lạc từ 200-250ha/năm; tiếp tục phát động trồng dâu nuôi tằm cả phân tán và tập trung trong nông trường Ba Sao, đảm bảo diện tích từ 300-400ha dâu. Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho Công ty Thương mại tổng hợp làm đại lý tiêu thụ các mặt hàng xuất khẩu và khuyến khích các tổ chức tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu. Do có những biện pháp tích cực của toàn Đảng, toàn dân, đã đưa tổng giá trị xuất khẩu tăng nhanh. Năm 1991, toàn huyện đạt 2,065 tỷ đồng, năm 1995 đã nâng lên 5,8 tỷ đồng. Một số mặt hàng xuất khẩu có hiệu quả cao như: long nhãn năm 1991 xuất khẩu đạt

15 tấn, đến năm 1995 đã đạt 50 tấn; lạc củ khô năm 1991 xuất được 105 tấn, năm 1995 tăng lên 159 tấn; tơ tằm hàng năm duy trì ở mức từ 2-2,6 tấn. Đặc biệt là mặt hàng thóc, gạo có những bước đột phá lớn. Năm 1993 huyện vẫn còn thiếu lương thực về trợ cấp cho nhân dân thì đến năm 1995 toàn huyện đã dư thừa lương thực và xuất khẩu được 250 tấn gạo.

Nhìn chung hàng hoá xuất khẩu tuy còn có những hạn chế như diện tích, sản lượng các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao chưa ổn định, chất lượng chưa đảm bảo nhưng đã làm tăng kim ngạch xuất khẩu, nhập vật tư, thiết bị và phục vụ sản xuất góp phần cải thiện đời sống của nhân dân trong huyện.

Thực hiện chương trình dân số và lao động, các cấp uỷ đảng, chính quyền trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên huy động sức mạnh tổng hợp của các ngành, đoàn thể như: y tế, thanh niên, phụ nữ để tuyên truyền, giáo dục, truyền thông dân số trong dân cư và hội viên, đoàn viên, vận động thực hiện các biện pháp phòng tránh thai, mỗi gia đình chỉ có một hoặc hai con mạnh khoẻ, ấm no, hạnh phúc.

Từ năm 1991-1995 công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình đã có chuyển biến tiến bộ, tỷ lệ phát triển dân số giảm từ 2,14% năm 1991 xuống còn 1,79% năm 1995, tốc độ gia tăng dân số tự nhiên cũng giảm từ 21,4% năm 1991 xuống còn 17,0% năm 1995. Số người sinh con thứ 3 năm 1991 là 1.148 người, năm 1995 giảm còn 579 người. Nhiều đơn vị thực hiện tốt như: khối cơ quan, xã Ngọc Sơn, thị trấn Quế... trong khi đó vẫn còn một số xã thực hiện chưa nghiêm túc cuộc vận động sinh đẻ kế hoạch hoá gia đình, tỷ lệ phát triển dân số còn cao như: xã Nhật Tân, xã Đông Hoá, xã Thanh Sơn...

Giải quyết việc làm cho người lao động là một yêu cầu và đòi hỏi cấp bách trên địa bàn toàn huyện; số người trong độ tuổi lao động ngày càng tăng. Năm 1991 có 63.920, trong đó người không có việc làm là 1.720 bằng 0,26% đến năm 1995 số người lao động tăng lên 72.630, số không có việc làm giảm còn 1.308 người bằng 0,18%. Hàng năm, huyện đã thực hiện tốt chương trình lương thực, thực phẩm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn để giải quyết việc làm. Khuyến khích tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tư nhân mở rộng sản xuất thu hút người lao động. Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng lập các dự án nhỏ vay trên 2 tỷ đồng cho hơn 2.700 hộ vay để mở rộng ngành nghề mới, phát triển kinh tế gia đình.

Thực hiện chương trình phát triển kinh tế đồi núi, kinh tế mới, huyện đã kết hợp chặt chẽ với các chương trình dân số và lao động. Từng bước điều tra, quy hoạch giao đất, giao rừng dài hạn từ 30-50 năm cho 108 hộ với 140,36ha rừng, trong đó có 125ha rừng cây phòng hộ và cây ăn quả, cây phân tán trồng được trên 500ha. Từ năm 1993, toàn huyện đã có 7 xã: Thanh Sơn, Thi Sơn, Liên Sơn, Khả Phong, Ba Sao, Tượng Lĩnh, Tân Sơn, được Chính phủ công nhận hưởng chính sách miền núi. Năm 1995 nhà máy xi măng Bút Sơn tiếp tục được xây dựng bằng công nghệ tiên tiến của Cộng hoà Pháp, với công suất 1,4 triệu tấn/năm để khai thác 4.000ha vùng núi đá của huyện.

Tăng cường phát triển kinh tế mới trong huyện để khai thác tiềm năng của vùng đồi, núi, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã có những chủ trương, chế độ phù hợp với cảnh “một

chốn bốn quê”, ứng vốn xây nhà, lập làng thanh niên để khuyến khích các hộ ổn định cuộc sống trong nông trường Ba Sao và hợp tác xã Hồng Sơn, đồng thời tiếp tục chuyển dân vào các vùng kinh tế mới theo kế hoạch của Nhà nước và chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ huyện. Trong 3 năm (1991-1993) đã có gần 300 hộ, 1.200 khẩu, 610 lao động vào xây dựng vùng kinh tế mới Hồng Sơn, Ba Sao vượt 86% và 591 hộ, 2.430 khẩu, 1.026 lao động đi xây dựng kinh tế mới ngoài tỉnh.

Nhân dân đi xây dựng kinh tế mới ngoài tỉnh được tạo điều kiện đi lại, ăn, ở ổn định, yên tâm lao động sản xuất. Khu kinh tế Ba Sao trong huyện được đầu tư 1,7 tỷ đồng xây dựng hệ thống nước sạch, hệ thống giao thông, trạm xá và 6 phòng học; khai hoang trên 200ha đất đồi, trồng mới 126ha dâu, 30ha chè, 35ha cây ăn quả, quy hoạch vùng trồng lúa nước. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, chương trình phát triển kinh tế đồi núi, kinh tế mới còn một số tồn tại như chưa giải quyết được tranh chấp quyền sử dụng đất đai trong vùng trồng lúa, một số hạng mục công trình dở dang như đê 30/4 chưa đảm bảo cao trình dương 5, thủy lợi nội đồng khu lúa nước. Những tồn tại này đã được Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã tập trung giải quyết dứt điểm để nhân dân ổn định sản xuất.

*Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Trong 5 năm (1991-1995) đạt được nhiều thành tích to lớn, từng bước làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn cả về đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Nhờ có sản xuất phát triển toàn diện, thu nhập của nông dân được nâng cao. Tính đến cuối năm 1993, số hộ giàu và



khá tăng từ 1.650 hộ lên 2.526 hộ, chiếm 7,2% tổng số hộ trong toàn huyện và tăng 53% so với đầu năm 1993. Số hộ nghèo giảm từ 9.991 hộ xuống còn 9.253 hộ, chiếm 27,2%. Đặc biệt là số hộ đói giảm mạnh từ 2.493 hộ xuống còn 1.485 hộ chiếm 4,36% và giảm được 40% so với đầu năm 1993. Những xã có số hộ thoát nghèo đói vươn lên ổn định và khá là: Lê Hồ, Tân Sơn, Đồng Hoá, Kim Bình, Phù Vân, Thi Sơn, Thanh Sơn. Điển hình có một số xã tỷ lệ hộ nghèo đói chỉ còn khoảng 1% như thị trấn Quế, Nhật Tựu, Đồng Hoá, Nguyễn Uý.

Toàn huyện đã có 21/21 xã, thị trấn xây dựng lưới điện thấp sáng, 33.686 hộ có nhà ngói, mái bằng chiếm 98,98%, số hộ ở nhà tranh chỉ còn 1,02%. Hầu hết các hộ có ti vi, cát sét, radio.

Công tác thông tin, văn hoá, thể dục-thể thao có nhiều chuyển biến tiến bộ, từng bước khôi phục và tổ chức các lễ hội truyền thống, tổ chức ngày văn hoá thể thao của thanh niên ở các cụm kinh tế, khu dân cư. Tổ chức hội thi nét đẹp học trò và trại hè thiếu niên, nhi đồng ở chùa Bà Đanh đã có tác dụng giáo dục truyền thống và nhân văn.

Phong trào hoạt động thể dục, thể thao nhất là các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn phát triển trong các cơ quan, xí nghiệp và các xã. Trong các đợt dự thi do tỉnh tổ chức, nhiều môn huyện đạt giải nhất như bơi chải, bóng bàn, tiêu biểu là môn bóng đá đã giành chức vô địch tại Đại hội thể dục, thể thao toàn tỉnh lần thứ 3 năm 1995. Các câu lạc bộ: người cao tuổi, thanh niên, phụ nữ ở các xã, thu hút đông đảo hội viên tham gia hoạt động. Phong trào xây dựng thôn xóm

văn hoá mới đang khơi dậy nếp sống mới trong từng gia đình và thôn xóm. Các xã, thị trấn đều có hệ thống truyền thanh đến từng thôn xóm, bám sát nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, của Đảng, Nhà nước và khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo những năm đầu thập kỷ 1990 gặp nhiều khó khăn, ngành học mầm non có thời điểm gần như tan vỡ khi đất nước thực hiện xoá bỏ bao cấp; giáo dục phổ thông cũng trong tình trạng chao đảo, có năm học sinh bỏ học từ 10-14%; chất lượng trí dục hạn chế; năng lực thực hành và hiểu biết xã hội của học sinh còn yếu; một bộ phận giáo viên chưa được đào tạo chuẩn hoá theo yêu cầu của cải cách. Trước tình trạng xuống cấp của ngành giáo dục, huyện Kim Bảng đã thực hiện đường lối phát triển giáo dục-đào tạo theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương khoá VII về “tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, Hội nghị giữa nhiệm kỳ khoá XX của Đảng bộ huyện Kim Bảng đã ra Nghị quyết “Tập trung cho sự nghiệp giáo dục- đào tạo”.

Với quan điểm lãnh đạo, sâu sát, cụ thể của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các xã, các ngành vận động toàn dân làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp, giúp đỡ, ưu tiên nâng cao đời sống của giáo viên để yên tâm giảng dạy. Phòng giáo dục đã xây dựng những giải pháp có hiệu quả như tiếp tục hoàn chỉnh cơ cấu mới, sắp xếp lại hệ thống các trường, xây dựng trên nguyên tắc của nền giáo dục hiện đại “giáo dục cho mọi người và học

tập suốt đời". Quy mô các cấp học, ngành học được phát triển mạnh mẽ, năm học 1992-1993 có 31 trường, đến năm học 1993-1994 đã có 40 trường học, trong đó có 7 trường phổ thông cơ sở, 14 trường trung học cơ sở, 19 trường tiểu học. Năm học 1994-1995, đã tách 6 trường phổ thông cơ sở, nâng tổng số trường trong toàn huyện lên 46 trường, trong đó có 19 trường trung học cơ sở, 25 trường tiểu học, 1 trường phổ thông cơ sở, 1 trường bồi dưỡng học sinh giỏi từ lớp 4 đến lớp 9.

Số học sinh huy động đến lớp hàng năm đều tăng. Năm học 1993-1994, ngành học mầm non có 87 nhà, nhóm trẻ với 2.107 cháu đạt 103% kế hoạch, đạt 32% so với độ tuổi; mẫu giáo có 178 lớp với 5.034 cháu đạt 107% kế hoạch, đạt 56% so với độ tuổi. Năm học 1994-1995, đạt vượt số lượng huy động trẻ so với năm 1993-1994, số nhà trẻ đã lên 91 nhà, nhóm với 984 cháu, đạt 39,3% so với độ tuổi, vượt 7,3% kế hoạch. Mẫu giáo có 188 lớp với 5.466 cháu, đạt 61,9% so với độ tuổi, vượt 5,9% so với năm học trước, vượt 9% so với kế hoạch.

Ngành học giáo dục thường xuyên cũng cố gắng duy trì, phát triển về số lượng, bước đầu nâng cao chất lượng. Năm 1993-1994 có 642 học viên học lớp xoá mù chữ, 243 học viên sau xoá mù chữ, 521 học viên theo lớp chuyên đề, 647 học viên bổ túc cấp II. Năm học 1994-1995 đã huy động 569 học viên mù chữ ra lớp, đạt 96,3% so với kế hoạch, vận động được 932 học viên sau xoá mù, vượt 41% so với kế hoạch. Công tác bổ túc được huy động triệt để, toàn huyện có 1.297 học viên đi học, vượt 52,4% so với kế hoạch.

Ngành học phổ thông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tỷ lệ học sinh bỏ học ngày càng giảm, tỷ lệ học sinh ra lớp đúng

độ tuổi ngày càng tăng. Năm học 1992-1993 bỏ học cấp I là 11%, cấp II là 3%. Sang năm học 1993-1994, cấp I còn 0,02%, cấp II còn 0,19%. Đến năm học 1994-1995, nhiều trường không có học sinh bỏ học.

Chất lượng giáo dục được nâng cao, hình thành các trường, lớp trọng điểm, một trong những phương hướng quan trọng để đổi mới sự nghiệp giáo dục đào tạo là nâng cao chất lượng trí dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội, đây là khâu then chốt nhất, nhiều trường làm tốt như Châu Sơn, Phù Vân, Ba Sao, Đại Cương và trường tiểu học Ba Sao, Kim Bình, thị trấn Quế, Ngọc Sơn. Phòng giáo dục đã chỉ đạo tốt công tác dạy học, tập trung mũi nhọn làm điểm tựa, nâng độ đồng đều, đại trà ra toàn huyện. Năm học 1992-1993, tỷ lệ học sinh lên lớp chỉ đạt 70-75%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp chỉ đạt 80%, có học sinh giỏi nhưng chỉ ở cấp tỉnh. Đến năm học 1993-1994 tỷ lệ lên lớp đã tăng lên 80%. Năm học 1994-1995, số học sinh ở các khối lên thẳng đạt trên 90%. Trong 2 năm 1994-1995, trường năng khiếu đã được củng cố, bước đầu khởi sắc, sau hơn 20 năm không có học sinh giỏi quốc gia, năm học 1993-1994 Kim Bảng có 27 em học sinh được giải của tỉnh, 1 em được giải quốc gia. Năm học 1994-1995 đã có 46 em đạt giải của tỉnh, nhiều em được giải nhất, nhì, trong đó có 2 em được giải trong kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc.

Toàn huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học ở 20/21 xã, thị trấn đạt cả 3 tiêu chuẩn, làm tiền đề cho phổ cập trung học cơ sở. Năm học 1993-1994 Kim Bảng được tỉnh công nhận phổ cập trung học cơ sở ở 3 xã: Ba Sao, Nguyễn Úy, thị trấn Quế; năm học 1994-1995 ở 7 xã gồm có Châu Sơn, Phù

Vân, Kim Bình, Ngọc Sơn, Nhật Tựu, Thanh Sơn, Liên Sơn. Như vậy, đến năm 1995 Kim Bảng đã có 10/21 xã thị trấn phổ cập trung học cơ sở đạt gần 50% trong đó có 3 xã miền núi là Thanh Sơn, Liên Sơn, Ba Sao.

Phong trào hoạt động ngoài giờ của ngành giáo dục đã trở thành nền nếp, thường xuyên ở các trường. Năm học 1993-1994 huyện được Hội đồng Đội Trung ương, Hội đồng Đội tỉnh cấp bằng khen, năm học 1994-1995 được Hội đồng Đội tỉnh xét công nhận đơn vị lá cờ đầu phong trào Đội. Phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ được xếp loại tốt, khá của tỉnh, 100% các trường có dàn Organ phục vụ học tập và hoạt động phong trào.

Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng mạnh, với phương châm nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ, trong năm học 1993-1994 tập trung xây dựng trường cao tầng, cuối năm 1994 có 21/21 xã, thị trấn đã xây được 1 trường cao tầng. Cuối năm 1995, toàn huyện đã có 28 trường cao tầng, trong đó có 12 xã có từ 2 trường cao tầng trở lên. Huyện Kim Bảng được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là điểm sáng trong sự nghiệp giáo dục toàn quốc.

Sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo sâu sát, khắc phục được tình trạng xuống cấp trong khám và chữa bệnh. Số lượt người được khám và chữa bệnh đạt 1,6 lần/người/năm, 100% số xã có y, bác sỹ của huyện tăng cường. Bệnh viện huyện đã thực hiện mở rộng giường bệnh xuống các trạm xá xã. Số xã có bác sỹ làm trạm trưởng y tế chiếm 23%. Hàng năm, ngành y tế hoàn thành kế hoạch về tiêm chủng mở rộng

và cho trẻ em uống vitamin A. Mạng lưới dịch vụ bán thuốc từng bước được quản lý và đưa đại lý xuống từng xã bảo đảm chất lượng và giá cả theo quy định. Các bệnh xã hội và các loại bệnh có khả năng gây thành dịch cũng được quản lý chặt chẽ, được hướng dẫn, điều trị kịp thời, không để lây lan. Tuy nhiên công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân chưa được toàn diện, việc quản lý khám chữa bệnh tư nhân ở nông thôn và quản lý thị trường thuốc tân dược chưa chặt chẽ, vệ sinh môi trường ở một số xã còn yếu chưa có chính sách cụ thể về khám, chữa bệnh cho người nghèo.

Các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, toàn huyện có 1.853 thương binh, 2.327 liệt sĩ và 29 mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó còn sống 11 mẹ. Hầu hết các gia đình chính sách gặp nhiều khó khăn: 57,07% hộ đủ ăn, 27,4% hộ thiếu ăn<sup>(1)</sup>. Nhiều xã đã có chế độ ưu tiên đối với các gia đình chính sách trong việc giao rừng và miễn giảm đóng góp các quỹ phúc lợi ở địa phương, tạo điều kiện cho các hộ vay vốn phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Nhiệm vụ quốc phòng – an ninh trong tình hình chính trị quốc tế không ổn định, các thế lực thù địch đang thực hiện chiến lược “Diễn biến hoà bình” để phá hoại cách mạng Việt Nam, Đảng bộ Kim Bảng đã nhận thức sâu sắc, tập trung lãnh đạo thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế gắn với củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện. Phát huy truyền thống hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự địa phương, hàng năm

---

1. Thống kê của Phòng Tổ chức – Xã hội huyện Kim Bảng ngày 18/12/1995 về tình hình đời sống các đối tượng chính sách xã hội.

công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ ở các xã, cơ quan đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, trong đó có 96% số xã, thị trấn thực hiện tốt phương châm “Gọi ai được người đó”. Trong 5 năm, đã có hơn 2.500 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng, tổ chức diễn tập làng xã chiến đấu và diễn tập phòng thủ PH 92, PH 95, đạt kết quả tốt. Phong trào xây dựng “Trung đội quyết thắng” làm nhiệm vụ an ninh trật tự đã được triển khai. Trên cơ sở thống nhất lực lượng an ninh, quốc phòng bảo nông, thủy nông, toàn huyện đã thành lập được 21 trung đội ở xã, thị trấn lấy tên là “Trung đội quyết thắng”<sup>(1)</sup>. Mỗi xóm thành lập một “Tiểu đội quyết thắng” từ 3-8 đồng chí do quần chúng giới thiệu bầu ra, chính quyền căn cứ vào tiêu chuẩn công nhận. Các đội viên được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác, qua bình xét đã có 362 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều xóm có “Tiểu đội quyết thắng” hoạt động chất lượng tốt như: xóm 15 thị trấn Quế; xóm 1 thôn Phương Thượng xã Lê Hồ; xóm 10 xã Nhật Tựu; xóm Bắc Sơn xã Châu Sơn; thôn Kim Thanh xã Kim Bình. Mô hình xây dựng lực lượng cơ động sẵn sàng chiến đấu vững mạnh ở cơ sở đã phát huy tác dụng tích cực và trở thành nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc của địa phương.

Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã chỉ đạo công an, quân sự huyện phối hợp với công an tỉnh và sự giúp đỡ của Trung ương giải quyết dứt điểm vụ gây rối của một số phần tử

---

1. Theo Quyết định số 96/QĐ/UB ngày 4/5/1993 của Uỷ ban nhân dân huyện Kim Bảng.

tại Đại hội Đảng bộ xã Đại Cương ngày 7/12/1991. Đặc biệt nghiêm trọng là vụ lợi dụng tranh chấp đất đai giữa thôn Lạc Nhuế xã Đông Hoá đòi lại 63 mẫu ruộng trước đây đã chuyển cho hợp tác xã Tân Sơn kéo dài 2 năm (1991-1992), do Trịnh Khải cầm đầu chống phá Đảng, chính quyền làm xôn xao dư luận, gây mất an ninh trật tự trong huyện. Được sự giác ngộ, nhân dân Lạc Nhuế (Đông Hoá), xóm 6 (Đại Cương) đồng tình, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan bảo vệ pháp luật bắt gọn kẻ cầm đầu gây rối và đã xử lý nghiêm minh đối với kẻ có tội, đem lại niềm tin cho quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

VII  
Phong trào xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình văn hoá mới, đã được phát động trong toàn huyện từ ngày 15/9/1991. Trên cơ sở rút kinh nghiệm từ xã Khả Phong làm điểm, đến ngày 30/11/1991, huyện đã triển khai xong ở 21 xã, thị trấn. Hưởng ứng phong trào có 203/203 thôn, xóm đăng ký đạt 5 tiêu chuẩn thôn xóm bình yên, 100% số hộ đăng ký đạt 3 tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Hàng năm cấp uỷ, chính quyền các xã tiến hành sơ kết, đến tháng 9/1995 đã có 166/203 xóm đạt 5 tiêu chuẩn thôn xóm bình yên, chiếm 77%; có 122.809 hộ đạt 3 tiêu chuẩn gia đình văn hoá, chiếm 87%. Các xã có nhiều xóm thực hiện tốt phong trào như: Khả Phong, thị trấn Quế, Đông Hoá, Tượng Lĩnh, Nhật Tựu...

Phong trào xây dựng lực lượng hoà giải, đoàn kết làm an ninh trật tự, phong trào các câu lạc bộ làm an ninh trật tự... Ngoài ra ở các thôn xóm đã phát động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự theo các chuyên đề như: Đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên các tuyến giao thông, địa bàn trọng điểm; đấu tranh



với các tệ nạn xã hội như cờ bạc, số đề; phong trào quản lý giáo dục đối tượng, quản lý, giáo dục thanh niên, thiếu niên và phong trào vận động đối tượng ra đầu thú... Tất cả các phong trào trên đã góp phần giữ gìn tốt an ninh trật tự trên địa bàn toàn huyện, không để xảy ra những điểm nóng mới.

Đảng bộ Kim Bảng đã sớm có chủ trương tiến hành chỉnh đốn và xây dựng Đảng, tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (10/1991) đã cụ thể hoá và quyết nghị 4 nội dung chỉnh đốn xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng, với mục tiêu chung là:

- Phát huy và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực hoạt động, công tác và đời sống xã hội trong toàn huyện.

- Lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế, xã hội và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện, nhằm xây dựng xã mạnh, huyện mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Xây dựng tổ chức Đảng thực sự trong sạch vững mạnh về mọi mặt, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn đối với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân, xây dựng được chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực hiện “Đảng gần dân, dân cần có Đảng”.

Trong 5 năm (1991-1995), thực hiện chỉnh đốn theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khoá VII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Đảng bộ đã đạt được những kết quả quan trọng. Tháng 4/1995, Kim Bảng

được Tỉnh uỷ chọn làm đơn vị điểm của tỉnh về tổ chức hội nghị tổng kết 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3. Hội nghị đã khẳng định kết quả thực hiện chính đốn Đảng ở Kim Bảng cụ thể là:

*Chính đốn Một:* Chính đốn đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ và cấp uỷ. Ban Chấp hành khoá XX đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và quy chế làm việc của Ban Chấp hành. Là một tập thể lãnh đạo đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, bảo đảm tập trung, dân chủ và kỷ cương, gương mẫu đi đầu thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Ban Chấp hành thường xuyên đổi mới công tác, phương pháp đề ra nghị quyết, đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ phân công cấp uỷ phụ trách công việc và cơ sở.

Trong toàn huyện, các chi, đảng bộ và cấp uỷ thường xuyên được kiện toàn. Năm 1991 tổng số có 78 chi, đảng bộ trực thuộc, đến năm 1995 chỉ còn 66 đầu mối. Đội ngũ cấp uỷ cơ sở thông qua hoạt động thực tiễn, nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương được nâng lên, sinh hoạt của chi bộ được duy trì nên nếp vào ngày 3 hàng tháng. Thông qua sinh hoạt chi bộ, các chủ trương, chính sách của Đảng được quán triệt kịp thời đến từng đảng viên, trên cơ sở đó các chi bộ đề ra nhiệm vụ cụ thể và tổ chức vận động quần chúng cùng thực hiện. Đặc biệt việc ban hành sổ sinh hoạt đảng viên đã có tác dụng tốt, 89% đảng viên sinh hoạt chi bộ, đảng bộ đều đặn. Cấp uỷ phân công đảng viên phụ trách hộ, đoàn thể, thường xuyên dự sinh hoạt cùng các đoàn thể, thôn xóm, đã gắn bó hơn trách nhiệm của đảng viên, chi bộ với

quần chúng và công tác quần chúng của Đảng, nhiều chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Chất lượng của các chi, đảng bộ ngày càng được nâng lên. Năm 1991 có 30/78 chi, đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, chỉ có 8/78 chi, đảng bộ yếu kém. Năm 1995 đã có 55/66 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh, không còn yếu kém.

*Chinh đồn Hai:* Chinh đồn làm trong sạch và nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ trên các mặt: đào tạo dài hạn, bổ túc, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở. Cấp uỷ, cán bộ chủ chốt được cử đi đào tạo dài hạn về chính trị, quản lý Nhà nước ở Trung ương và tỉnh, năm 1991 là 3 đồng chí, năm 1995 là 9 đồng chí; chủ yếu là đào tạo tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện. Năm 1991 có 210 đồng chí, năm 1995 có 841 đồng chí. Số cán bộ đào tạo xong đã được đề bạt, bổ nhiệm năm 1993 là 30 đồng chí; năm 1995 là 41 đồng chí.

Huyện uỷ còn mở nhiều lớp bồi dưỡng cán bộ thôn, xóm, bí thư chi bộ và các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ngắn ngày, dài ngày, có lớp có vị trí quan trọng như bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý kinh tế do trường Đại học Kinh tế Quốc dân cử giảng viên về giúp đào tạo cho 120 cán bộ chủ chốt huyện, xã và các ban, ngành trong 2 năm. Tổ chức cho cán bộ đi thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm, ở các huyện, tỉnh bạn, qua đó năng lực, trình độ của nhiều đồng chí được nâng lên, từng bước đảm nhận nhiệm vụ được phân công. Số cán bộ chủ chốt của huyện, các ban, ngành, các xã hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ năm 1991 có 31/88 đồng chí đạt 35%, số chưa hoàn thành có 2 đồng chí. Năm 1995 có 54/85 đồng chí đạt xấp xỉ 66%, không còn cán bộ yếu kém. Những cán bộ vi phạm khuyết điểm, phẩm chất cách mạng giảm sút, làm mất uy tín của Đảng được phân công bố trí lại cho phù hợp với năng lực hoặc bị xử lý thích đáng. Chính vì vậy đội ngũ cán bộ phấn khởi, tin tưởng, thường xuyên tu dưỡng, phấn đấu vươn lên.

Đảng viên và công tác của đảng viên đã được các chi bộ quản lý, phân công cụ thể phụ trách hộ, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, nhiều đảng viên làm tốt và có những điển hình mới. Công tác phát triển đảng viên có tiến bộ, đã lựa chọn giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng kết nạp Đảng. Năm 1991 có 349 người đi học, đã kết nạp được 41 đảng viên. Năm 1995 giới thiệu đi học là 1.051, đã kết nạp được 250 đồng chí.

Qua các đợt kiểm điểm, phân loại đảng viên và thực hiện Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương khoá VII, tính tiên phong gương mẫu, uy tín và trách nhiệm của đội ngũ đảng viên đã được nâng lên một bước rõ rệt về nhận thức, tư tưởng. Các đồng chí đảng viên cao tuổi tuy sức yếu nhưng vẫn mẫu mực, được nhân dân tin tưởng, quý trọng. Ý thức tổ chức, kỷ luật được giữ gìn, không phát ngôn bừa bãi, thường xuyên tu dưỡng, phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ. Tổng số đảng viên trong toàn huyện năm 1991 có 5.554 đồng chí, số tham gia dự phân tích chất lượng là 5.360, trong đó có 2.475 đồng chí đủ tư cách, đảng viên đủ tư cách còn hạn chế là 2.411 đảng viên vi phạm, đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng là 100. Năm 1995, đảng viên dự phân tích chất lượng là

5.201/5.651 đồng chí trong đó có 4.467 đồng chí đủ tư cách, 624 đồng chí đủ tư cách nhưng còn hạn chế, 75 đồng chí vi phạm tư cách, đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng chỉ còn có 35 người. Tồn tại lớn nhất trong công tác đảng viên là số đảng viên trung bình vẫn còn cao từ 51-55%. Để không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên, Huyện uỷ đã đề ra những biện pháp và quy định chế độ kiểm tra, phê bình, tự phê bình, phân loại đảng viên 6 tháng và 1 năm, phấn đấu đạt 40% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hạn chế đảng viên trung bình, đưa ngay những đảng viên yếu kém ra khỏi Đảng.

*Chính đốn Ba:* Chính đốn và nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của Uỷ ban nhân dân xã, huyện theo đúng pháp luật của Nhà nước. Xây dựng chính quyền các cấp thực sự là của dân, do dân, vì dân, có vị trí quan trọng trong xây dựng Đảng mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chính quyền đã thể chế hoá các nhiệm vụ chính trị, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các quyết nghị của Hội đồng nhân dân. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đã được nâng cao chất lượng, thực hiện dân chủ bàn bạc, quyết nghị những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh- quốc phòng ở địa phương. Vì thế các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tự giác thực hiện có hiệu quả.

Uỷ ban nhân dân huyện và xã thực hiện đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, phương pháp điều hành, nâng dần hiệu lực của chính quyền về việc quản lý hành chính, quản lý kinh tế- xã hội trên từng địa bàn thôn xóm. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết tập trung giải quyết, xử lý xong các điểm nóng như ở xã Đại Cương, Đồng Hoá...

nhanh gọn, đúng pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quần chúng trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện phong trào thi đua yêu nước nên đã động viên được sức người, sức của vào việc phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng như đường giao thông, trường học cao tầng, làm thủy lợi...

Trong bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994-1999, từ huyện đến xã đã thực hiện nghiêm túc quy trình giới thiệu, hiệp thương lựa chọn bầu cử đúng nguyên tắc, đúng pháp luật, đúng tiêu chuẩn, đúng cơ cấu. Sau bầu cử, 35 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, 466 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, 147 thành viên Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, đã hoạt động có hiệu quả, 147 thành viên Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và 212 trưởng thôn xóm thực sự được nhân dân đồng tình ủng hộ, gửi gắm niềm tin vào đội ngũ cốt cán này.

Tuy nội dung chỉnh đốn ba đạt được những kết quả to lớn, nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế như: công tác giáo dục pháp luật chưa thường xuyên; hiệu lực phối hợp, điều hành giữa chính quyền cấp huyện, xã và các ban, ngành trên một số lĩnh vực quản lý hành chính, kinh tế-xã hội chưa cao; chưa tìm được giải pháp tích cực để chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế hàng hoá; quản lý lãnh thổ, quản lý đất đai, trật tự an toàn xã hội ở một số xã chưa đảm bảo.

*Chỉnh đốn Bốn:* Chỉnh đốn và tăng cường công tác vận động quần chúng, thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương khoá VI về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”,

Đảng bộ đã tập trung cao sự lãnh đạo đối với công tác vận động quần chúng vì mục tiêu dân giàu, xã mạnh, huyện mạnh. Từ năm 1991-1995, công tác quần chúng của Đảng đã thực sự đạt hiệu quả, làm cho cán bộ, đảng viên nhất là chi bộ đảng gắn bó với dân, Đảng trong dân, nắm được dân, vì dân, tin dân, dân cần có Đảng. Để đảm bảo mỗi tổ chức quần chúng là một cầu nối giữa Đảng với nhân dân, Đảng đã phân công đảng viên phụ trách hộ quần chúng, tham gia sinh hoạt với các đoàn thể quần chúng, cử đảng viên, cấp uỷ có năng lực làm công tác dân vận và đoàn thể quần chúng các cấp, vận động nhân dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Xây dựng khối đại đoàn kết trong nội bộ nhân dân, xây dựng con người mới, gia đình văn hoá mới, nông thôn mới.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã tạo kinh phí, môi trường thuận lợi cho các tổ chức quần chúng hoạt động. Từng bước đổi mới nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy được quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp chung của huyện.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể quần chúng, Huyện uỷ đã giao nhiệm vụ cụ thể như: Hội Nông dân phát động phong trào lao động sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cung ứng vật tư, giống cây, giống con, phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tham gia chỉ đạo cuộc vận động giúp nhau xoá đói giảm nghèo đạt kết quả; Hội Phụ nữ với phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, phát triển ngành nghề thủ công, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ và trẻ em, thực hiện kế hoạch hoá gia đình; Đoàn Thanh niên Cộng

sản Hồ Chí Minh, đi đầu trong phong trào “Ba xung kích”, khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng đồi núi của huyện, đi đầu trong ứng dụng, khoa học, kỹ thuật, đi đầu trong dạy nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên.

Mặt trận Tổ quốc huyện phát động phong trào vận động các cụ sống vui, sống khoẻ, sống có ích, nòng cốt trong ban hoà giải, đoàn kết trong thôn xóm. Hội Chữ thập đỏ khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân làm việc thiện, khơi dậy truyền thống tương thân, tương ái. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “Anh bộ đội cụ Hồ”, xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân. Cùng với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động cũng đổi mới để thu hút những hội viên tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng bằng các hình thức câu lạc bộ của: người cao tuổi, thanh niên, phụ nữ. Mỗi hội viên, đoàn viên, thành viên tham gia câu lạc bộ đều thấy có lợi ích của mình trong đó, đã tăng thêm sự nhiệt tình, gắn bó, vận động người khác tham gia. Năm 1995, đã có 95 câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả, trong đó Mặt trận Tổ quốc có 50, phụ nữ 17... ngoài các câu lạc bộ, còn có nhiều hình thức tập hợp quần chúng tham gia như: 23 chi hội VAC, 5 chi hội nuôi ong, sinh vật cảnh, 3 chi hội nuôi đặc sản... và các hình thức vận động trong tôn giáo, trong họ tộc cũng đạt hiệu quả tốt. Thông qua hoạt động của các tổ chức, Đảng đã giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho quần chúng nhân dân. Các đoàn thể quần chúng của huyện và cơ sở đã có nhiều tiến bộ, đạt được nhiều thành tích. Năm 1994, Mặt trận Tổ quốc huyện đạt đơn vị lá cờ đầu toàn tỉnh, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến xuất sắc của tỉnh.



Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, từ thực tiễn cơ sở, Đảng bộ đã rút ra bài học lớn “tam hữu, tứ kiên, ngũ đồng”. Bài học ngắn gọn, dễ nhớ “ngũ đồng” là đồng tâm, đồng hướng, đồng lực, đồng ngôn, đồng hành; “tam hữu” là có Đảng, có dân, có bạn và “tứ kiên” là kiên định, kiên trì, kiên quyết, kiên cường. Đây là bài học có tính chất xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo công tác phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và vận động quần chúng của Đảng bộ Kim Bảng.

Từ năm 1986-1995, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, từ một huyện có địa bàn phức tạp, đời sống nhân dân còn khó khăn, được đánh giá là huyện trung bình của tỉnh, Đảng bộ Kim Bảng đã có những bước đi phù hợp, kiên trì phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để phát triển kinh tế-xã hội toàn diện, vươn lên trở thành huyện điển hình của tỉnh. Nhiều phong trào phát triển mạnh mẽ, trở thành lá cờ đầu của tỉnh như phong trào “Dạy tốt, học tốt”, xã hội hoá giáo dục, phong trào giao thông nông thôn...

Trong niềm vui chung của toàn huyện, ngày 16/2/1994 (ngày 7 Tết Giáp Tuất), đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã về thăm, làm việc với Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng. Đồng chí Tổng Bí thư rất phấn khởi khi thấy Kim Bảng đã và đang từng ngày thay da đổi thịt. Đồng chí căn dặn Đảng bộ phải quan tâm hơn nữa đến đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, để mọi người dân đều có cơm ăn áo mặc, phải làm tốt công tác vận động quần chúng để nhiều người và những hộ giàu phải chăm lo, biết ơn các gia đình thương binh liệt sĩ. Đồng chí còn nhắc nhở phải quan

tâm đến công tác xây dựng Đảng, phải củng cố chi bộ và các tổ chức cơ sở Đảng, muốn chi bộ mạnh thì mỗi đảng viên phải mạnh, có như vậy Đảng mới đủ sức lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Năm 1995, Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng vinh dự đón đồng chí Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Phạm Văn Đồng về thăm huyện, trước những thành tích đã đạt được của huyện, đồng chí đã chỉ huấn “Kim Bảng phải phấn đấu thành một huyện có xã hội tốt đẹp, cuộc sống tốt đẹp, con người tốt đẹp, vươn lên trở thành một điểm sáng của tỉnh và cả nước”.

Lời căn dặn của đồng chí Tổng Bí thư và đồng chí Cố vấn, đã tiếp thêm sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới để xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.



*Đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam về thăm và làm việc tại huyện, ngày 16/2/1994.*



*Đồng chí Phạm Văn Đông - Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Thủ tướng Chính phủ về thăm và làm việc tại huyện, năm 1995.*

## CHƯƠNG VII

### **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2005)**

#### **I. KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH TỰU KINH TẾ XÃ HỘI, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, GIỮ VỮNG VỊ TRÍ ĐIỂN HÌNH CỦA TỈNH VÀ ĐIỂM SÁNG TÙNG MẶT CỦA CẢ NƯỚC (1996 – 2000).**

Đất nước đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng. Đây là thời cơ để đưa nước ta phát triển đi lên.

Tuy nhiên tình hình quốc tế vẫn có những biến động bất thường nhất là khủng hoảng kinh tế, chính trị của khu vực có ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế đất nước và từng địa phương cơ sở. Trong nước, thực hiện vận hành nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa vừa là thời cơ vừa là thách thức, có tác động sâu sắc tới toàn bộ đời sống xã hội.

Trong bối cảnh đó, để tiếp tục thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn đòi hỏi Đảng bộ cần phải có những bước đi thích hợp. Chấp hành sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ về việc tiến hành Đại hội các cấp, từ ngày 12 đến ngày 13/1/1996 Đại hội đại biểu Đảng bộ Kim Bảng

lần thứ XXI, nhiệm kì (1996-2000) được tổ chức tại Nhà văn hoá huyện. Đại hội diễn ra trong không khí phấn khởi, tập trung, đoàn kết, tin tưởng, làm việc khẩn trương có chất lượng. Trong 2 ngày, Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kì Đại hội lần thứ XX. Trong đó, khẳng định rõ: “Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi 6 chương trình phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; đổi mới chính đốn xây dựng Đảng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đề ra”<sup>(1)</sup>.

Tuy nhiên, nhìn lại vẫn còn những hạn chế, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn còn chậm, chưa khắc phục được tình trạng thuần nông, thật sự còn lúng túng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Với gần 1 nửa diện tích đồi núi chưa được sử dụng đúng, còn để hoang phí đất đai và khai thác tài nguyên bừa bãi. Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ quốc doanh, xuất khẩu không giữ được vị trí chủ đạo dẫn đến sản xuất hàng hóa xuất khẩu còn bị buông lỏng, người lao động trong các doanh nghiệp không có việc làm kéo dài. Tình trạng vi phạm pháp luật trong lấn chiếm đất đai, hành lang giao thông, hành lang đê điều còn nhiều và xử lý chậm. Sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của chi bộ nông thôn chưa đồng đều, sinh hoạt Đảng ở một số chi bộ còn lỏng lẻo, đảng viên ngại rèn luyện, tỉ lệ đảng viên trung bình còn cao, đảng viên vi phạm kỉ luật, giám sát ý chí chiến đấu và vi phạm pháp luật chuyển biến chậm.

---

1. NQ ĐHĐB Đảng bộ Kim Bảng lần thứ XX (trang 1) - kho lưu trữ huyện Kim Bảng.

Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn của địa phương, nắm vững và vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh vào địa bàn Kim Bảng, Đại hội đã thảo luận và đề ra phương hướng nhiệm kỳ 1996- 2000 là “Trên nền tảng thâm canh nông nghiệp, phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kinh tế dịch vụ, kinh tế đồi núi, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá để phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu”, “xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng các thị trấn, thị tứ và nông thôn mới, giảm nhanh nghèo, tăng giàu có, công bằng văn minh”<sup>(1)</sup>.

Phương hướng của Đại hội được cụ thể hoá bằng 4 mục tiêu và 7 nhiệm vụ. Bốn mục tiêu tổng quát là: Đời sống nhân dân được ổn định, vững chắc, phần lớn được cải thiện nâng cao; thu từ sản xuất hàng hoá nông sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu chiếm 70% tổng giá trị sản phẩm xã hội; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống từ tất cả các nguồn vốn hàng năm đạt bình quân 25 tỷ đồng; xây dựng hệ thống chính trị, tư tưởng, an ninh, quốc phòng ổn định, vững chắc và tiến bộ.

Trong 7 nhiệm vụ được Đại hội đề ra, có tới 3 nhiệm vụ đề cập đến vấn đề nông nghiệp nông thôn. Đại hội thể hiện quyết tâm cao trong việc tiếp tục lựa chọn phát triển kinh tế nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Các giải pháp được thảo luận kỹ để thực hiện: tăng năng suất nông sản; tăng sản phẩm hàng hoá; tập trung trồng cây ăn quả hàng hoá vùng đồi núi và đất vườn; xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, Đại hội bàn các giải pháp thực

---

1. NQ đã dẫn – (trang 5).

hiện mở rộng phát triển các loại hình dịch vụ và du lịch; phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản, coi đây là hướng đi mới cần phát triển trong tương lai.

Đại hội tập trung trí tuệ cho 2 nhiệm vụ xây dựng quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, coi đây là những nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, nhất là trong bối cảnh kẻ thù đang tập trung chống phá đe dọa sự sống còn của Đảng. Các giải pháp như: tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; tăng cường công tác xây dựng các đoàn thể nhân dân được Đại hội nhấn mạnh.

Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng thành công tốt đẹp với quyết tâm “ vượt qua mọi khó khăn trở ngại đoàn kết nhất trí, tự lực tự cường, năng động, sáng tạo, xây dựng huyện mạnh về chính trị và an ninh quốc phòng, giàu về kinh tế, đẹp về nếp sống văn hoá”.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XXI, nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 31 đồng chí. Ngày 17-1-1996, Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm 11 đồng chí, đồng chí Phạm Quang Tôn được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ.

Trong nhiệm kỳ 1996-2000, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng có sự thay đổi về cán bộ chủ chốt. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 10, ngày 6-11-1996 về việc chia lại địa giới hành chính tỉnh Nam Hà thành 2 tỉnh Nam Định và tỉnh Hà Nam. Tỉnh Hà Nam được tái lập, một số cán bộ của Kim Bảng được bổ sung cho các cơ quan tỉnh,





*Đồng chí Nông Đức Mạnh - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về thăm và làm việc tại huyện, năm 1997.*

đồng chí Phạm Quang Tôn được cử giữ chức quyền Chủ tịch tỉnh Hà Nam, đồng chí Phạm Văn Lãm được bầu làm Bí thư Huyện uỷ Kim Bảng từ tháng 1-1997. Do yêu cầu nhiệm vụ, tháng 8- 1998, Tỉnh uỷ đã điều động đồng chí Phạm Văn Lãm giữ chức Bí thư Thị uỷ Phủ Lý, đồng chí Nguyễn Văn Lạc được bầu làm Bí thư Huyện uỷ Kim Bảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Kim Bảng đã lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010. Trên cơ sở đó, triển khai nhanh chóng tới các ngành, các cấp và các địa phương đơn vị. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đã phát huy tốt bài học “Tam hữu, tứ kiên, ngũ đồng”, tạo ra sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Năm 1996, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI cũng là năm thiên tai xảy ra liên tiếp, thử thách tinh thần vượt khó của toàn Đảng bộ. Vụ chiêm xuân gặp đợt rét đậm rét hại kéo dài nhất so với 40 năm trước đó làm cho mạ và lúa mới cấy chết tới hơn 40% diện tích. Vụ mùa mưa lớn, bão to, cơn bão số 2, số 4 liên tiếp xảy ra, gây úng lụt trên diện rộng; nước sông Đáy, sông Nhuệ dâng cao uy hiếp các tuyến đê, nước nội đồng lớn, nhiều chỗ lúa ngập chìm trong nước, 1.000 ha phải cấy lại. Tiếp theo là vụ đông bị ảnh hưởng của đợt áp thấp nhiệt đới đầu tháng 11, mưa trên 438 ly, làm mất phần lớn diện tích đã gieo trồng.

Đứng trước những khó khăn tưởng chừng như không vượt qua nổi, nhưng với sự tập trung lãnh đạo của Huyện uỷ, sự chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân huyện, sự cố gắng khắc phục khó khăn của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự giúp đỡ vật chất và tinh thần của các đơn vị, các xã đối với một số xã gặp khó

TRƯỜNG PHONG  
LÊ VĂN ĐOÀN

319

khăn, sự quyết tâm chiến thắng thiên tai của bà con nông dân, toàn huyện đã kịp thời gieo cấy vụ chiêm, cứu được trên 80% diện tích lúa mùa bị ngập. Các biện pháp như chuyển đổi cơ cấu giống theo chủ trương “3 bảy, 1 ba, 1 bỏ”<sup>(1)</sup>, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh...được thực hiện có hiệu quả góp phần đưa năng suất vụ chiêm xuân đạt đỉnh cao mới: 54,8 tạ/ha bằng 103,4% kế hoạch, vượt 9% so với 1995. Lúa mùa mặc dù được cứu thoát ngập úng nhưng bị bệnh cúc hoa vàng trên giống 9308 và mưa kéo dài khi trở nên năng suất gieo cấy chỉ đạt 22 tạ/ha.

Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm 1996 đạt 59.769 tấn bằng 85,3% kế hoạch, nhưng Đảng bộ đánh giá kết quả đạt được trong khó khăn, là bước khởi đầu thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp của nhiệm kỳ XXI, khẳng định vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, sức mạnh đoàn kết của toàn dân đã vượt qua thử thách của thiên nhiên tạo đà cho sản xuất những năm tiếp theo.

Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất lương thực. Trong chỉ đạo, tập trung vào chuyển đổi cơ cấu mùa vụ: tăng trà lúa xuân muộn từ 65,5% năm 1995 lên 86% năm 2000, tăng trà mùa sớm đạt gần 60%; chuyển đổi cơ cấu giống, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất tăng từ 41% năm 1995 lên 70% năm 2000, chủ yếu là các giống DT10; C70; C71; Lương Quảng; ải 32; ải Mai Hương; Q5;

---

1. 3 bảy : 70% giống Trung Quốc; 70% xuân muộn; 70% mạ non.  
1 ba : 30% công nghệ Nhật.  
1 bỏ : bỏ CR203



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thăm và làm việc tại huyện, năm 1997.*

Nếp 352. Năm 2000, huyện mạnh dạn đưa giống lúa lai vào trồng ở cả 2 vụ chiêm, mùa và giành được thắng lợi lớn. Các loại cây trồng khác như đậu tương, lạc, khoai tây, dưa chuột, ngô có năng suất cao đều được lựa chọn để nhân rộng trong sản xuất. Toàn huyện xây dựng được 55 câu lạc bộ khuyến nông, câu lạc bộ IPM, thực hiện chuyển giao kỹ thuật đến bà con nông dân. Nhờ đó sản xuất lương thực liên tục tăng, năng suất lúa năm cao nhất đạt 103 tạ/ha, tăng 12,7 tạ/ha so với năm 1995. Trong 5 năm (1996 – 2000), sản lượng lương thực sản xuất bình quân hàng năm đạt 72.880 tấn, tăng 26,7% so với mục tiêu, tăng 32,6% so với 5 năm (1991-1995). Bình quân lương thực đầu người liên tục tăng, 1996: 412 kg; 1997: 467 kg; 1998: 467 kg; 1999: 557 kg; 2000: 565 kg.

Sản xuất lương thực đạt hiệu quả cao góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển đồng đều. Nhiều mô hình chăn nuôi mới theo hướng thâm canh, chăn nuôi hàng hoá được mở rộng quy mô. Chương trình nạc hoá đàn lợn được chú trọng từ khâu giống, năm 1996 huyện đã loại bỏ 32 con đực giống không đủ phẩm cấp và thay thế bằng lợn đực giống hướng nạc, đưa đàn lợn lai hướng nạc tăng từ 10% năm 1996 lên 35% năm 2000. Năm 2000, tổng đàn lợn không kể lợn sữa là 41.300 con, đạt sản lượng lợn thịt 3.649 tấn, tăng 34,2% so với năm 1995. Giống bò lai Sin có ưu thế hơn hẳn về năng suất và chất lượng thịt đã được đưa vào chăn nuôi, bước đầu thực hiện Sin hoá đàn bò. Đến năm 2000, số bò lai Sin đạt 14% tổng đàn. Đàn gia cầm tăng nhanh từ 350.000 con năm 1997 lên 375.000 con năm 2000, các giống gia cầm cho năng suất, chất lượng cao như gà Tam Hoàng, ngan Pháp và phương pháp chăn nuôi gia cầm công nghiệp được áp dụng rộng rãi. Huyện mạnh dạn

hướng tới chăn nuôi bò sữa, năm 1996 đã tổ chức cho một số hộ gia đình tiếp cận học tập kỹ thuật và đưa 2 tấn cỏ giống về trồng ở Thanh Sơn để chuẩn bị cho nuôi bò sữa. Sản lượng cá thịt tăng nhanh từ 692,3 tấn năm 1996 lên 941 tấn năm 2000. Mô hình lúa-cá trên ruộng trũng được nhân rộng, cho thu nhập từ 20-25 triệu đồng/ha, diện tích mặt nước được tận dụng tối đa để nuôi cá. Chăn nuôi phát triển góp phần nâng cao đời sống vật chất của nhân dân và còn là hướng phát triển tăng thu nhập, tăng sản phẩm hàng hoá, tạo việc làm cho người lao động trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI về phát triển kinh tế đồi rừng và cải tạo vườn tạp, từ đầu năm 1996 Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện đã tập trung sự lãnh đạo khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh vùng đồi rừng thuộc 7 xã miền núi. Chỉ đạo quy hoạch sản xuất, giao đất, khoán rừng, phát động phong trào cải tạo vườn đồi tạp để trồng cây ăn quả, cây phòng hộ, nhằm phát triển kinh tế ổn định, bền vững, tăng nông sản hàng hoá và thu nhập cho hộ nông dân. Trong 5 năm, từ 1996-2000 toàn huyện đã trồng mới 889 ha, trong đó 754 ha cây ăn quả, 135 ha rừng phòng hộ; khoanh nuôi 887 ha rừng tự nhiên bao gồm cả rừng bưng ở 2 xã Liên Sơn, Thanh Sơn. Phong trào cải tạo vườn tạp được đông đảo nhân dân trong huyện hưởng ứng, đến năm 2000 đã có 635 ha vườn tạp được cải tạo. Các loại cây ăn quả có giá trị cao như: na dai, nhãn, vải chua, hồng không hạt...được đưa vào trồng đại trà. Các nguồn vốn từ dự án 327, 773, 661; vốn của địa phương và vốn của dân được sử dụng để phát triển kinh tế đồi rừng và cải tạo vườn tạp có hiệu quả. Nhiều mô

hình vườn rừng, đồi rừng có hiệu quả cao góp phần phát triển nông lâm nghiệp hàng hoá đa dạng, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, ruộng đất được giao cho hộ nông dân, kinh tế hộ có điều kiện phát triển. Hộ nông dân chủ động phân công lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Do vậy mô hình hợp tác xã nông nghiệp với vai trò chỉ đạo sản xuất bộc lộ nhiều mặt hạn chế, không phù hợp với cơ chế quản lý mới.

Trước tình hình đó Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo việc chuyển đổi và tổ chức lại hoạt động của HTX nông nghiệp; ngày 14/11/1998, Tỉnh uỷ Hà Nam đã ra Nghị quyết 01-NQ/TU về việc chuyển đổi và tổ chức quản lý HTX nông nghiệp theo Luật HTX. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ra Chỉ thị 08-CT/HU, ngày 22/9/1999 về triển khai Nghị quyết 01 của Tỉnh uỷ. Huyện xác định chuyển đổi và đổi mới tổ chức quản lý HTX nông nghiệp theo Luật HTX là một cuộc vận động lớn, liên quan đến quyền lợi chính trị, kinh tế - xã hội, tâm lý của mọi người dân ở nông thôn. Vì vậy phải tập trung sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của chính quyền, và sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể chính trị xã hội ở cơ sở, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng đối với đảng viên và toàn dân. Trong chuyển đổi và đổi mới tổ chức quản lý HTX nông nghiệp phải thực hiện tốt phương châm: Tích cực, vững chắc, giữ ổn định chính trị xã hội và đoàn kết ở nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân.

Chỉ thị 08 chỉ rõ: Chuyển đổi HTX phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, quản lý dân chủ, bình đẳng, tự chịu trách nhiệm

TRƯỞNG PHÒNG  
LÊ VĂN ĐOÀN

và cùng có lợi; lựa chọn mô hình HTX sau chuyển đổi là HTX làm dịch vụ tổng hợp cho hộ nông dân và có bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, gắn trách nhiệm với quyền lợi, gắn trả công với hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ. HTX trước mắt điều hành tốt các dịch vụ thiết yếu như thủy nông, khuyến nông, điện sinh hoạt, bảo vệ thực vật, thú y và từng bước vươn lên làm các dịch vụ khác như làm đất, cung ứng vật tư phân bón, chế biến nông sản, tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện Chỉ thị 08, huyện đã thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi và đổi mới HTX nông nghiệp, tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng các HTX, chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng đề án, tổ chức thảo luận dân chủ ở các thôn xóm và đại hội các hợp tác xã. Đến ngày 15/6/1999, 21/21 HTX nông nghiệp trên toàn huyện đã tiến hành đại hội xong, tỷ lệ xã viên đăng ký vào HTX sau chuyển đổi cao, từ 90 – 100% số xã viên trong độ tuổi với mức cổ phần từ 10.000 đến 20.000 đồng /1 xã viên hưởng dịch vụ. Mức thu dịch vụ ở các HTX sau chuyển đổi đều giảm từ 4-8 kg/sào/năm. HTX sau chuyển đổi bước đầu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp trong thời kỳ mới. Kim Bảng được tỉnh đánh giá là 1 trong 3 huyện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết 01 của Tỉnh uỷ và kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn đang được đẩy mạnh, song ruộng đất của Kim Bảng cũng như các địa phương khác trong tỉnh lại phân tán, nhỏ lẻ nhiều ô thửa/ hộ, ở nhiều chân ruộng khác nhau, khó khăn cho việc phát triển cây trồng hàng hoá. Ngày 4/5/2000, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam đã ra Chỉ thị 15-CT/TU về việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng phân tán



ruộng đất. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã chỉ đạo lập kế hoạch cụ thể, lập phương án chi tiết và tập huấn cho các xã, thị trấn, thành lập ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 15. Hết tháng 12/2000, toàn huyện đã cơ bản hoàn thành việc dồn ô đổi thửa. Bình quân mỗi hộ xã viên có 4-5 thửa ruộng. Nhân dân phấn khởi bắt tay vào sản xuất vụ chiêm xuân năm 2001 trên ruộng đất đã được dồn ô đổi thửa.

Kinh tế nông thôn địa bàn huyện có sự phát triển đa dạng, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ từng bước tăng tỷ trọng, góp phần quan trọng cho sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện. Đây là hướng đi đã được Đảng bộ tỉnh chỉ rõ và được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng cụ thể hoá bằng những giải pháp sát thực. Đảng bộ đã chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh. Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp. Thực hiện giải thể Xí nghiệp thương binh theo Quyết định của UBND tỉnh đúng trình tự, đúng luật định. Chuẩn bị các điều kiện để cổ phần hoá Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Khuyến khích đầu tư các ngành nghề truyền thống như thêu ren, may đo, sơ chế lương thực thực phẩm và khai thác vật liệu xây dựng, bằng các hình thức phù hợp đúng luật pháp như: Công ty trách nhiệm hữu hạn, các tổ hợp... Năm 1996, huyện đã chỉ đạo đánh giá chất lượng, trữ lượng 4 loại tài nguyên chính là đá, đất sét, than bùn, đô-lô-mít để làm cơ sở cho xây dựng các dự án đầu tư. Tập trung khai thác thế mạnh về sản xuất vật liệu xây dựng, năm 1996 đã đầu tư 4,5 tỷ đồng xây dựng nhà máy gạch công suất 20 triệu viên/ năm; xây dựng mới 1 dây chuyền sản xuất bột nhẹ Vân Sơn 1.000 tấn/ năm, lắp đặt 2 dây chuyền dệt,

nhuộm vải công suất 4 triệu mét/năm... Nhờ có sự đầu tư đúng hướng nên các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều đạt và vượt mục tiêu Đại hội đề ra. Tính đến năm 2000: gạch nung đạt 26 triệu viên, tăng 4%; đá các loại đạt 900.000 m<sup>3</sup> tăng 80%; vôi nung đạt 15.000 tấn tăng 25%; bột nhẹ đạt 6.100 tấn, tăng 52,5%; vải dệt đạt 3,5 triệu mét tăng 191,5%. Một số nghề truyền thống và nghề thủ công mới như gốm son, thêu ren, dệt, mây tre đan vẫn duy trì, phát triển. Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, thêu ren xuất khẩu và gốm son đã chủ động tìm đầu ra và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nên tiêu thụ tốt và có xu hướng phát triển, gốm son đã được xuất khẩu sang một số nước. Tổng giá trị sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn năm 2000 đạt 5 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần năm 1995. Với 4 doanh nghiệp nhà nước, 2 hợp tác xã thủ công nghiệp, 6 công ty trách nhiệm hữu hạn và 19 tổ hợp sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã thu hút và tạo việc làm, thu nhập ổn định cho hàng ngàn lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Đây chính là cơ sở cho việc xây dựng nông thôn mới trên quê hương Kim Bảng.

Tiếp tục xây dựng hệ thống đường giao thông phục vụ phát triển kinh tế và du lịch. Đầu năm 1996 huyện đã chỉ đạo làm đường kinh tế - quốc phòng Lê Chân dài 2,2 km tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác vùng kinh tế đồi rừng thuộc các xã Thanh Sơn, Liên Sơn, Ba Sao. Đồng thời hoàn thành phần nền đường du lịch Mỹ Kim dài 6 km, rộng 6m nối Kim Bảng với danh thắng chùa Hương. Ngày 16/3/1997 đường du lịch Mỹ Kim đã được thông xe phục vụ khách truy hội chùa Hương, tiềm năng du lịch của huyện bước đầu được khai thác.

Thực hiện Chỉ thị 04-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam về đẩy mạnh làm đường giao thông nông thôn, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ra Nghị quyết số 05- NQ/HU ngày 20/3/1997, yêu cầu các chi, đảng bộ quán triệt tinh thần Chỉ thị 04 của Tỉnh uỷ, phát huy thành tích làm đường giao thông những năm trước, thực hiện tốt phương châm dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra và dân quản lý, tích cực tham gia chiến dịch làm đường giao thông của tỉnh và huyện. Ngày 26/3/1997, toàn huyện ra quân tiếp tục xây dựng và tu bổ đường giao thông nông thôn. Các đoàn thể thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh... Vận động đoàn viên, hội viên hăng hái tham gia chiến dịch. Chỉ thị xác định làm đường giao thông nông thôn là yêu cầu cấp thiết phục vụ đời sống dân sinh, phục vụ trực tiếp cho phát triển sản xuất lưu thông kinh tế - xã hội do đó cần tập trung nhân lực, vật liệu, tiền vốn để xây dựng hoàn chỉnh cơ bản hệ thống giao thông nông thôn. Hàng ngàn nhân công và hàng chục tỷ đồng của nhân dân được đóng góp cùng với tập thể để làm đường giao thông nông thôn, đảm bảo tiêu chí đường làng ngõ xóm làm kiên cố, xe con và xe công nông đi lại thuận tiện.

Nhân dân trong toàn huyện nhận thức rõ việc làm đường giao thông có ý nghĩa thiết thực đến đời sống của từng gia đình; làm cho bộ mặt của làng xóm, quê hương thêm sạch đẹp văn minh nên đồng tình ủng hộ, tích cực đóng góp công sức, tiền vốn để xây dựng đường giao thông. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc trong quá trình thực hiện làm đường giao thông, từ việc huy động vốn, thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình, nhân dân đều được tham gia ý kiến, đảm bảo sự thống nhất đồng thuận trong thực hiện chủ trương

lớn của Đảng. Năm 1997, toàn huyện đã cơ bản hoàn thành xây dựng đường giao thông nông thôn với 286,4 km, gồm đường nhựa, đường bê tông, đường rải đá rậm... được tỉnh đánh giá là huyện có phong trào làm đường giao thông nông thôn mạnh và nhiều nhất tỉnh. Tính chung trong 5 năm (1996-2000), huyện đã nâng cấp và cải tạo được 615 km đường các loại. Đường quốc lộ, tỉnh lộ được rải nhựa 100%; đường liên xã, liên thôn, đường làng được rải nhựa và bê tông 200,2 km đạt 83%, đường thôn xóm bê tông hoá đạt 90%. Hệ thống đường giao thông nối liền Kim Bảng với các huyện, tỉnh lân cận được nâng cấp tạo điều kiện phát triển kinh tế, vận tải, lưu thông hàng hoá thuận tiện, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn, đẩy nhanh quá trình đô thị hoá nông thôn. Không chỉ chú trọng xây dựng đường giao thông trên địa bàn huyện, huyện còn giúp các huyện bạn như Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm cùng thực hiện phong trào bằng tiền, gạch, xi măng, tổng giá trị trên 200 triệu đồng.

Bên cạnh đẩy mạnh công tác làm đường giao thông, Đảng bộ luôn chăm lo đến xây dựng các kết cấu hạ tầng xã hội khác như: trường học, trạm xá, lưới điện, nước sinh hoạt, bê tông hoá kênh mương..., coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, là chỉ tiêu phản ánh chất lượng cuộc sống của nhân dân và tiến bộ xã hội. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, tập trung chỉ đạo tranh thủ các nguồn vốn, nhưng cũng xác định trọng tâm là nguồn nội lực từ mỗi cơ sở, mỗi người dân để tập trung thi công công trình phục vụ sản xuất và phúc lợi xã hội. Trong 5 năm từ 1996 đến 2000, tổng các nguồn vốn huy động, đầu tư xây dựng đạt 149 tỷ đồng, bình quân mỗi năm đầu tư trên 29 tỷ đồng vượt 19,9%

so với mục tiêu Đại hội đề ra. Công trình phục vụ sản xuất chủ yếu là hệ thống đê sông lớn, đê sông con; các trạm bơm: Giáp Ba, Ba Sao, Thanh Nộn, Thanh Sơn, Tân Sơn, Phù Vân, Danh Xuyên và Thi Sơn cơ bản được hoàn thành đưa vào sử dụng, cùng với kiên cố hoá kênh mương phục vụ tưới tiêu; các công trình cho phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; cơ sở hạ tầng vùng đồi núi; hoàn thiện lưới điện 28 tỷ đồng đảm bảo 100% hộ dân trong huyện có điện thấp sáng; các công trình làm đường giao thông; xây dựng cầu mới Khả Phong...Nguồn vốn xây dựng còn được đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội. Đến năm 2000, đã xây mới được 19 trường học cao tầng, 57 nhà mẫu giáo, 19 trạm xá xã, các phòng khám điều trị tại bệnh viện, các phòng khám đa khoa khu vực, hoàn thành đài tưởng niệm liệt sĩ ở trung tâm huyện. Tuy còn khó khăn về vốn nhưng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” được phát huy mạnh mẽ, nên việc xây dựng cơ sở hạ tầng của huyện vẫn vượt kế hoạch. Sự hiện diện của hàng loạt công trình xây dựng khẳng định sự đổi mới rõ nét của quê hương Kim Bảng.

Mạng lưới thông tin liên lạc từng bước được hiện đại hoá cùng với sự phát triển của ngành Bưu chính viễn thông. Năm 1997, toàn huyện đã xây dựng được 4 cụm tổng đài, bình quân mỗi cụm có 500 số. Hệ thống thông tin liên lạc mở rộng đến các cụm dân cư, đến từng thôn xóm. Hưởng ứng phong trào xây dựng nhà bưu điện văn hoá xã, được sự giúp đỡ của Bưu điện tỉnh, đến năm 2000 đã có 17 xã, thị trấn có nhà bưu điện văn hoá xã với trên 100 đầu sách báo các loại phục vụ nhu cầu đọc tìm hiểu thông tin của nhân dân, nhất là sách hướng dẫn nghề nông. Riêng các thuê bao điện thoại

tăng rất nhanh đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra là 1 máy/100 dân. Sự phát triển của mạng lưới thông tin liên lạc cơ bản đáp ứng được yêu cầu hiện đại hoá mạng thông tin phục vụ nhân dân và phục vụ hoạt động lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền trong huyện.

Các hoạt động thương mại - dịch vụ của các thành phần kinh tế đã đổi mới phương thức, không ngừng mở rộng mạng lưới kinh doanh đến các thị tứ, nơi tập trung đông dân cư và phát triển mạnh ở khu công nghiệp xi măng Bút Sơn, xã Châu Sơn và một số tuyến đường giao thông chính của huyện; lấy nông nghiệp, nông thôn làm địa bàn phục vụ trọng yếu. Các loại hàng hoá phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân rất phong phú, giá cả phù hợp, đáp ứng cả số lượng, chất lượng, cơ cấu hàng hoá, vật tư.

Từ năm 1996 đến năm 2000, doanh số kinh doanh thương mại dịch vụ tăng bình quân hàng năm 13%. Số hộ kinh doanh thương mại - dịch vụ tăng bình quân 5-6%/năm. Đến năm 2000, toàn huyện có 1.350 hộ kinh doanh chuyên nghiệp, ngoài đáp ứng nhu cầu bán lẻ hàng hoá, họ còn là lực lượng chính trong việc mua gom nông sản xuất khẩu như lạc, long nhãn, hàng thêu ren, mây tre đan, gốm mỹ nghệ.

Các ngành trong khối tài chính đã có nhiều cố gắng, quản lý nguồn thu, chủ động trong cân đối và điều hành ngân sách, đáp ứng kịp thời, đầy đủ các yêu cầu chi thường xuyên, đột xuất phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội. Thu ngân sách Nhà nước thường vượt mức kế hoạch. Năm 2000, UBND tỉnh giao nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Kim Bảng là 6.390 triệu đồng, đến 25/12/2000



*Cầu cứng Quế, khánh thành 1/1/1996.*

huyện đã thực hiện được 7.148 triệu đồng đạt 112% so với kế hoạch. Một số chỉ tiêu thu đạt cao so với kế hoạch là lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sử dụng đất. Công tác quản lý ngân sách được chấn chỉnh và tiếp tục hoàn thiện theo Luật Ngân sách Nhà nước. Quản lý ngân sách xã được củng cố và tăng cường, 100% số xã thực hiện quản lý thu chi qua Kho bạc Nhà nước, nhiều xã đã tích cực khai thác quản lý nguồn thu và tự cân đối được thu chi.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ Kim Bảng không ngừng chăm lo sự nghiệp văn hoá xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động tuyên truyền cổ động văn hoá văn nghệ đã tập trung tuyên truyền phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị. Sau khi triển khai Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về “Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” các cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở đều thấy vai trò của văn hoá trong phát triển xã hội, từ đó quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện cho các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ vươn lên. Nhiều làng xây dựng được các thiết chế văn hoá mới để giáo dục truyền thống, xây dựng mối quan hệ gia đình, làng xóm và xã hội tiến bộ. Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá, làng văn hoá được các cơ sở rất coi trọng. Các thủ tục, lễ nghi trong đám cưới, đám tang được ghi vào quy ước của địa phương. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc huyện thống nhất chỉ đạo các đoàn thể chính trị xã hội, vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng, thực hiện quy ước, góp phần đảm bảo văn minh, lịch sự, vệ sinh môi trường phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội từng địa phương, từng gia đình, không phô trương hình thức. Việc bài trừ một số tệ nạn



xã hội nghiêm trọng được thực hiện triệt để, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đa số đám cưới, đám tang và 100% lễ hội thực hiện đúng quy định. Hoạt động văn nghệ cũng rất sôi nổi, câu lạc bộ hát chèo của huyện đã được thành lập với 30 hội viên, thường xuyên sinh hoạt và tổ chức biểu diễn phục vụ hầu hết các địa phương trong huyện. Một số xã thành lập đội hát chèo phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá văn nghệ của nhân dân và tuyên truyền cho nhiệm vụ chính trị của địa phương, các đội hát chèo của xã Ngọc Sơn, Đồng Hoá, Lê Hồ được nhân dân rất hoan nghênh. Phong trào tự sáng tác thơ ca kịch chèo, ca ngợi cái đẹp, phê phán các hiện tượng tiêu cực diễn ra sôi nổi ở các câu lạc bộ. Một số sáng tác, vở diễn đã đi vào chiều sâu, đề cao tình làng nghĩa xóm, lên án phê phán tệ nạn xã hội, có sức thuyết phục, có ý nghĩa giáo dục đạo đức, thẩm mỹ với quần chúng. Các sáng tác của quần chúng tuy là cây nhà lá vườn nhưng có tác dụng giáo dục sâu sắc, dễ đi vào lòng người, đặc biệt rất hấp dẫn với người xem.

Công tác quản lý Nhà nước về văn hoá được tăng cường, huyện tổ chức các đợt ra quân thu giữ nhiều băng hình, đĩa nhạc ngoài luồng, thu hồi giấy phép kinh doanh của những hộ kinh doanh văn hoá phẩm ngoài luồng; răn đe các đối tượng hành nghề mê tín dị đoan...Ngoài ra còn tiến hành trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp, hư hỏng các di tích lịch sử văn hoá. Đời sống văn hoá ở cơ sở được nâng lên một bước, số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá ngày càng tăng từ 40% năm 1997 lên 60% năm 2000. Năm 1997 chỉ có một làng Phương Đàn xã Lê Hồ được công nhận làng văn hoá cấp tỉnh, đến năm 2000 đã có 18 làng và 5 cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận làng và cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hoá. Phong trào

xây dựng đời sống văn hoá mới trên quê hương Kim Bảng góp phần đẩy lùi các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội, đoàn kết nông thôn được giữ gìn và phát huy.

Thực hiện Chỉ thị 36/CT-TW của Trung ương Đảng về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới, phong trào quần chúng luyện tập thể dục thể thao ngày càng phát triển, nhiều xã có câu lạc bộ thể dục thể thao hoạt động khá như Đông Hoá, Nguyễn Úy, Ngọc Sơn. Đặc biệt mọi người đã nhận thức rõ hoạt động thể dục thể thao không chỉ đơn thuần là rèn luyện sức khoẻ mà nó còn có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, khoẻ mới xây dựng và bảo vệ được quê hương, Tổ quốc. Giáo dục thể chất trường học có chuyển biến cả về chất và lượng. Những trường có phong trào thể dục thể thao tốt là trường trung học phổ thông Kim Bảng B; trường tiểu học và trung học cơ sở Phù Vân, Nguyễn Úy, Thụy Lôi, Đông Hoá, Thị trấn Quế. Hàng năm các trường học đã tổ chức tốt hội khoẻ Phù Đổng thu hút đông đảo học sinh tham gia, chất lượng thi đấu tốt. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền rất quan tâm đến xây dựng cơ sở vật chất cho phong trào thể dục thể thao, tính đến giữa năm 1997 toàn huyện có 5 sân vận động ở các xã Thanh Sơn, Thi Sơn, Thụy Lôi, Ba Sao, Châu Sơn; 53 sân cầu lông và 4 sân pa tanh. Các môn thể thao mũi nhọn của Kim Bảng là bóng đá, điền kinh, bơi chải, cờ vua luôn được đầu tư thích đáng và luôn có vận động viên tham gia thi đấu các giải của tỉnh và khu vực. Các môn thể thao truyền thống như vật, kéo co, bơi chải thường được tổ chức thi đấu nhân dịp các lễ hội như lễ hội Đền Trúc (Thi Sơn); Phương Lâm (Đông Hoá); Ba Dân (Tân Sơn); Phương Thượng (Lê Hồ).

Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, đảm bảo thực hiện chính sách của Đảng đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, Đảng bộ Kim Bảng làm tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa. Phong trào rất sôi nổi và đi vào nề nếp cả chiều rộng và chiều sâu. Đến năm 2000, 100% bà mẹ Việt Nam Anh hùng được nhận phụng dưỡng; 100% bố mẹ liệt sỹ, thương binh hạng 1 và 2/4 được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa. Thực hiện chi trả kịp thời chế độ cho người hoạt động kháng chiến hưởng chế độ một lần theo quy định của nhà nước. Những việc làm thiết thực đó không chỉ là tinh thần trách nhiệm mà còn thể hiện tình cảm biết ơn sâu sắc đối với người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 29/11/1997 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác xoá đói giảm nghèo, được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Đảng bộ Kim Bảng đã thành lập Ban chỉ đạo xoá đói giảm nghèo, xây dựng chỉ tiêu thi đua xoá đói giảm nghèo, tổ chức triển khai đến từng cơ sở, hàng năm có kiểm điểm đánh giá, xếp loại thi đua. Ban chỉ đạo đề ra các giải pháp cụ thể: 100% các đoàn thể có cán bộ phụ trách công tác xoá đói giảm nghèo; cán bộ phụ trách phải nắm tình hình diễn biến của các hộ thuộc địa bàn quản lý, hướng dẫn giúp các hộ nghèo sử dụng vốn, áp dụng kỹ thuật, tập trung giúp hai loại hộ nghèo là: hộ biết cách làm ăn nhưng thiếu vốn và hộ có vốn nhưng thiếu kỹ thuật.

Phương châm của công tác xoá đói giảm nghèo là: giúp tập trung, thực hiện cuốn chiếu, giúp từng hộ cụ thể thoát nghèo. Với sự giúp đỡ của các cấp, các ngành phong trào giúp nhau xoá đói giảm nghèo diễn ra dưới nhiều hình thức đa

dạng: xoá nhà tranh cho hộ nghèo, lồng ghép giữa xoá đói giảm nghèo với kế hoạch hoá dân số, khám chữa bệnh miễn phí, tiếp thu khoa học kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng vốn vay, được thực hiện có hiệu quả. Tháng 4- 1996, huyện đã tổ chức lễ ra quân thực hiện xoá nhà tranh cho các hộ nghèo. Trong lễ ra quân, rất vinh dự cho huyện Kim Bảng, được đón đồng chí Lê Quang Đạo, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về dự và phát động phong trào. Huyện chuẩn bị đủ ngôi cho cơ sở, các đoàn thể, anh em dòng họ góp công, góp sức; sau lễ ra quân phong trào xoá nhà tranh tiến hành hết sức khẩn trương. Đến giữa năm 1996, đã có 7 xã Nhật Tân, Kim Bình, Châu Sơn, Lê Hồ, Văn Xá, Liên Sơn, Nguyễn Úy hoàn thành xoá nhà tranh. Hết năm 1996, đã xoá được 384 nhà tranh cho hộ nghèo. Với thành tích đó Kim Bảng trở thành một trong những đơn vị đi đầu của cả nước về phong trào xoá nhà tranh cho hộ nghèo. Việc tạo nguồn vốn cho người lao động vay để phát triển sản xuất đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, từ năm 1996 đến năm 2000, đã có 7.915 lượt hộ nghèo được vay 13 tỷ đồng, 9.482 lượt hộ vay vốn tín dụng 46,56 tỷ đồng, tạo điều kiện mỗi năm tăng 1.700 lao động có việc làm ổn định. Nhờ đó số hộ nghèo liên tục giảm từ 16,27% năm 1995 xuống còn 7,8% năm 2000; số hộ khá và giàu tăng từ 30% lên 45%; hộ có nhà mái bằng và 2-3 tầng tăng từ 20,8% lên 28%; số hộ có tivi tăng từ 51% lên 67%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2000 đạt 2,7 triệu đồng, tăng 45% so với năm 1995. Các xã Khả Phong, Lê Hồ, thị trấn Quế; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân huyện là những đơn vị tham gia hoạt động xoá đói giảm nghèo đạt hiệu quả cao.

Chương trình nước sạch nông thôn được Đảng bộ huyện rất quan tâm. Đầu năm 1996, huyện đã tổ chức đoàn cán bộ gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành khoá XXI và Bí thư, Chủ tịch các xã đi tham quan chương trình nước sạch ở Phú Diễn (Từ Liêm-Hà Nội) và Xuân Ngọc (Xuân Thủy). Học tập các mô hình nước sạch điển hình, xã Nhật Tựu đã đi đầu trong việc khoan giếng nước ngầm, tạo mô hình thúc đẩy các xã trong huyện thực hiện. Nhật Tựu cũng là xã đầu tiên của huyện xây dựng giếng khoan tập trung, cấp nước sạch cho nhân dân trong xã. Đến năm 1999, toàn huyện đã có 10/21 xã, thị trấn hoàn thành cơ bản trạm nước sạch tập trung.

Bước đầu vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ Kim Bảng không ngừng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000. Huyện uỷ đã chỉ đạo các ngành phối hợp chặt chẽ thực hiện tốt chủ trương “Xã hội hoá giáo dục” đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các trường học, mở rộng các loại hình đào tạo, chú trọng hệ thống trường chuyên lớp chọn, thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài, đảm bảo giáo dục toàn diện dạy chữ, dạy người, dạy nghề...

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, ngành giáo dục đã có những chuyển biến lớn. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng nâng cao cả về năng lực và phẩm chất, năm học 1997-1998 có 198 giáo viên dạy giỏi, 26% giáo viên là đảng viên, đây là lực lượng nòng cốt thúc đẩy sự nghiệp trồng người của huyện.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo có chuyển biến ở các cấp học, trong 5 năm (1996-2000) đã duy trì vững chắc phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, đồng thời thực hiện phổ cập trung học cơ sở. Năm 1999, huyện được công nhận phổ cập trung học cơ sở ở 100% số xã, quy mô trường lớp các cấp học ngày càng mở rộng, nhất là cấp trung học phổ thông. Tổng số học sinh đi học đạt 27,5% dân số. Huyện đã mở thêm trường trung học phổ thông Kim Bảng C ở xã Đồng Hoá đáp ứng nhu cầu đi học ngày càng tăng của con em trong huyện.

Các cháu đến nhà trẻ, mẫu giáo đều được chăm sóc tốt hơn. Các cấp học phổ thông bước đầu thực hiện nâng cao chất lượng trí dục theo phương châm: hạn chế và giảm bớt loại yếu kém, tăng dần loại trung bình và loại khá, các trường đã đưa ra nhiều giải pháp vừa nâng chất lượng đại trà vừa bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh kém. Năm học 2000, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở diện khá tăng hơn năm trước 5%, tỷ lệ lên lớp từ 98% trở lên. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đúng mức, hàng năm đã có hàng trăm học sinh thi đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia.

Công tác xã hội hoá giáo dục đã trở thành phong trào rộng lớn, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân cùng tham gia vào sự nghiệp giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục của Đảng. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng chặt chẽ, thể hiện trên các mặt: giáo dục trẻ em hư, vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn bỏ học trở lại trường, động viên khen thưởng thầy và trò có thành tích trong dạy và học... Trong xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, được nhân dân tích cực đóng góp bằng tiền và

công lao động. Từ năm 1996 đến 2000, toàn huyện đã xây mới 19 trường cao tầng, 57 nhà mẫu giáo.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân được đảm bảo, từng bước nâng cao chất lượng. Đảng bộ tập trung chỉ đạo cơ sở phát triển những yếu tố, điều kiện trực tiếp liên quan đến việc chăm sóc sức khoẻ và kế hoạch hoá gia đình như kiên cố hoá các trạm xá xã, nâng cấp bệnh viện và các trạm đa khoa khu vực, xây dựng chương trình nước sạch, xây dựng quỹ chăm sóc sức khoẻ. Đặc biệt huyện rất quan tâm đến đào tạo đội ngũ cán bộ y tế cho tuyến cơ sở, tổ chức 1 lớp trung cấp y do trường đại học y Hà Nội giảng dạy, đào tạo được 50 y sĩ cho tuyến cơ sở. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, tuyến y tế cơ sở được củng cố xây dựng vững mạnh với mục tiêu: tất cả vì sức khoẻ nhân dân, phòng chữa bệnh tại cơ sở, thực hiện y tế dự phòng là chính. Đến năm 1998 có 90-95% số trạm y tế xã được kiên cố hoá, 70% các trạm có đủ y sĩ, 30% số trạm có bác sỹ; 100% thôn xóm có y tế cơ sở điều trị với phương châm phòng bệnh là chính, chữa bệnh tại nhà, tại xã để đỡ vất vả tốn kém cho nhân dân. Trung tâm y tế huyện đã đầu tư bình quân mỗi trạm xá có 5 giường điều trị và luân phiên cử bác sỹ xuống trạm công tác. Vệ sinh môi trường ở thôn xóm cũng được cấp uỷ cơ sở quan tâm, vận động nhân dân làm vệ sinh nơi ở, ngoài đồng ruộng, xây dựng công trình vệ sinh hợp vệ sinh, xây dựng hệ thống cống rãnh ở các trục đường làng, ngõ xóm. Hết năm 1997, các cơ quan, trụ sở xã, trạm xá, trường học đều có công trình vệ sinh hợp vệ sinh. trong đó có 712 chiếc hố xí tự hoại. Tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch ngày càng tăng, năm 2000 đạt 74%, trong đó 25% số hộ dùng nước máy. Do thực hiện tốt công tác truyền thông y tế

phòng khám chữa bệnh tốt cùng với trách nhiệm của ngành, của từng cá nhân trong cộng đồng nên đã không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn, người bệnh ít, tỷ lệ người chết giảm, người nghèo được khám bệnh miễn phí, trẻ em được tiêm chủng mở rộng đạt từ 98,5% - 99,8%. Từ năm 1996-2000 tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 42,5% xuống 33%; tuổi thọ trung bình nâng lên 67,8 tuổi. Đây là thành tích lớn trong việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân trong sự nghiệp đổi mới thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn trên địa bàn toàn huyện.

Quan điểm của Đảng về chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình là: để tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, mỗi gia đình chỉ có từ 1 đến 2 con được các cấp uỷ Đảng trong huyện nhận thức rất sâu sắc và quán triệt đến cán bộ đảng viên, nhân dân thấm nhuần tư tưởng thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình chính là làm kinh tế. Bằng tuyên truyền giáo dục, thuyết phục, cảm phục, các tổ chức quần chúng như Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, kiên trì vận động đoàn viên, hội viên thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Các câu lạc bộ “ không sinh con thứ 3”, “gia đình trẻ” thu hút đông đảo chị em phụ nữ, đoàn viên thanh niên tham gia, thông qua đó mọi người hiểu rõ hiệu quả của kế hoạch hoá gia đình và tuyên truyền rộng trong nhân dân. Các cộng tác viên dân số nhiệt tình đến từng gia đình trong độ tuổi sinh đẻ vận động thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình. Cùng với các biện pháp nghiệp vụ kỹ thuật, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm, năm 2000 tỷ lệ chỉ còn 1,37% vượt chỉ tiêu Đại hội (chỉ tiêu Đại hội là 1,5%).



Cùng với phát triển kinh tế, văn hoá-xã hội, Kim Bảng còn là một đơn vị có truyền thống làm tốt công tác quân sự địa phương. Đảng bộ đã thấu suốt sự chỉ đạo của cấp trên về chiến lược xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện đất nước hoà bình. Tập trung xây dựng đội ngũ dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên đủ số lượng, biên chế chặt chẽ, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Đây là hai lực lượng nòng cốt luôn được quán triệt tình hình nhiệm vụ và thực hiện kế hoạch huấn luyện. Kết quả huấn luyện hàng năm đạt chất lượng cao, 100% bắn đạn thật đạt yêu cầu, trong đó số đạt khá giỏi ngày càng tăng. Ngoài ra Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức huấn luyện quân sự cho gần 10.000 lượt học sinh trung học phổ thông. Xây dựng hoàn chỉnh các kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch A và A<sub>2</sub>; kế hoạch đảm bảo nhu cầu cho quốc phòng.

Để nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, làm thất bại âm mưu thủ đoạn “diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam đã ra Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 5/5/1999, thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Kim Bảng đã ra Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 23/8/1999, về lãnh đạo tổ chức diễn tập bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và an ninh chính trị. Chỉ thị yêu cầu các cấp uỷ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong huyện đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nâng cao nhận thức, chủ động làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ”; nắm vững mục đích ý nghĩa, yêu cầu nội dung, phương pháp của cuộc diễn tập; tích cực chuẩn bị diễn

tập, xây dựng hoàn chỉnh các văn kiện, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện kỹ thuật, đảm bảo kinh phí, khí tài phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo diễn tập bí mật, an toàn, tiết kiệm, thực hiện diễn tập theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Kim Bảng đã chuẩn bị và tham gia tích cực cuộc diễn tập bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và an ninh chính trị mang mật danh HN99. Năm 2000, huyện đã tổ chức diễn tập phương án A<sub>2</sub> ở hai xã Đông Hoá và Hoàng Tây đạt kết quả cao. Thông qua các cuộc diễn tập tạo nên ý thức cảnh giác, linh hoạt sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, hòng phá hoại công cuộc đổi mới của Đảng ta.

Công tác tuyển và giao quân luôn hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu được giao, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng luật. Từ năm 1996 đến năm 2000 đã có 1.636 thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhiều đồng chí đã trở thành sỹ quan trong quân đội, quân nhân chuyên nghiệp. Nhiều đồng chí hoàn thành nghĩa vụ trở về đã tham gia tích cực vào các hoạt động của địa phương.

Công tác an ninh chính trị được giữ vững, ngăn chặn kịp thời và chống âm mưu diễn biến hoà bình của kẻ thù đạt kết quả. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chất lượng và chiều sâu, có nhiều mô hình tốt góp phần làm giảm các vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn, tệ nạn xã hội được ngăn chặn, đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân. Phong trào “Thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận” được đẩy mạnh, các hộ gia đình tích cực nghiên cứu và đăng ký thực hiện tiêu chuẩn xây dựng “Thôn xóm bình yên, gia

đình hoà thuận”. Chính quyền cơ sở chỉ đạo ký giao ước thi đua giữa các thôn xóm và hộ gia đình, hàng năm tổ chức sơ kết bình xét phân loại và ra quyết định công nhận. Năm 1996 có 80,3% thôn xóm đạt tiêu chuẩn “bình yên”, 75% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “hoà thuận”. Để có lực lượng làm nhiệm vụ an ninh quốc phòng ở cơ sở, Huyện uỷ chủ trương xây dựng ở mỗi xã một “trung đội quyết thắng”. Trung đội quyết thắng do một đồng chí cấp uỷ phụ trách điều hành, có nhiệm vụ tuần tra canh gác, quản lý giáo dục đối tượng, giải quyết các vụ việc xảy ra theo phân cấp của công an huyện. Trung đội quyết thắng hoạt động có hiệu quả hơn do tổ chức gọn nhẹ, điều hành tập trung, cơ động linh hoạt. Đến năm 2000, trên địa bàn huyện đã củng cố và duy trì hoạt động của 209 tổ hoà giải, 2.271 tổ dân cư, 83 câu lạc bộ các đoàn thể, 5 cụm an toàn về an ninh trật tự; xây dựng 142 bản quy ước an toàn văn hoá để đảm bảo giữ vững tình hình an ninh trật tự. Từ năm 1996-1999 không để xảy ra điểm nóng và tình trạng khiếu kiện đông người phức tạp. Ngành Công an liên tục là đơn vị dẫn đầu tỉnh, được Bộ Công an tặng cờ thi đua xuất sắc, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công. Năm 2000 được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ đổi mới.

Công tác lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn 1996-2000 được các cấp uỷ Đảng trong toàn huyện thường xuyên quán triệt và tổ chức thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XV, nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực

hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đã đề ra.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chú trọng đến việc xây dựng nền tảng chính trị tư tưởng vững chắc trong Đảng và trong nhân dân, thông qua việc quán triệt và tổ chức thực hiện những chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên nội dung cụ thể của bài học “tam hữu, tứ kiên, ngũ đồng”; bên cạnh đó Đảng bộ còn tổ chức cho đảng viên nghe thời sự, nắm bắt các thông tin có định hướng, ôn lại truyền thống lịch sử..., tạo điều kiện phát triển đội ngũ báo cáo viên cơ sở để nâng cao chất lượng tuyên truyền. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức cho đảng viên trong toàn Đảng bộ, thấu suốt hơn các quan điểm của Đảng tạo sự thống nhất về mặt tư tưởng, đạo đức, lối sống, nguyên tắc tổ chức trong Đảng. Sự thống nhất về mặt tư tưởng như một động lực thúc đẩy các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ địa phương sáng tạo hơn, quyết liệt hơn và hiệu quả hơn.

Để nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ xác định xây dựng, chỉnh đốn chi uỷ, chi bộ là nhiệm vụ chủ yếu hàng đầu vì đây là đội ngũ nòng cốt gần dân nhất, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối của Đảng. Việc lựa chọn bồi dưỡng kiện toàn chi uỷ, trước hết là bí thư chi bộ được tiến hành thường xuyên. Trong năm từ 1996-2000 đã tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị và công tác Đảng cho 1.916 lượt bí thư chi bộ thôn xóm. Khi thực hiện cơ chế khoán hộ trong nông nghiệp, Huyện uỷ đã quyết định sắp xếp lại và thành lập các chi bộ Đảng theo

thôn xóm. Đến tháng 6 năm 1996 ở 21 xã, thị trấn của huyện Kim Bảng có 210 thôn xóm, nơi nhiều có 79 đảng viên, ít là 3 đảng viên, Đảng bộ đã bố trí bí thư chi bộ trực tiếp làm trưởng thôn xóm. Sự bố trí cán bộ như vậy vừa tinh giản được biên chế, vừa đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của bí thư chi bộ, đây chính là sự sáng tạo trong công tác cán bộ của Kim Bảng. Các chi bộ đã thể hiện được vai trò là hạt nhân chính trị ở địa phương và cơ quan. Sinh hoạt Đảng vào ngày 3 hàng tháng đã đi vào nề nếp, số đảng viên đi sinh hoạt thường xuyên đạt từ 82-85%. Đảng bộ rất coi trọng việc thực hiện nề nếp sinh hoạt Đảng, duy trì quy chế hoạt động, đổi mới nội dung sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Quy định chế độ sinh hoạt cho cấp uỷ viên các cấp, trong năm phải tham gia sinh hoạt với chi bộ cơ sở. Hầu hết các đồng chí cấp uỷ viên các cấp đã xuống sinh hoạt với chi bộ cơ sở từ 3-5 lần trong năm. Việc sinh hoạt Đảng nề nếp đã tạo sự thống nhất cao trong Đảng bộ và làm cho đội ngũ cán bộ đoàn kết gắn bó, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đề ra tốt hơn. Những vấn đề mâu thuẫn ở một số chi bộ được phát hiện kịp thời và tập trung giải quyết sớm. Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến các chi bộ yếu kém, thành lập ban chỉ đạo khắc phục giải quyết các cơ sở Đảng yếu kém. Ban chỉ đạo đã khảo sát xác định rõ mặt yếu, khâu yếu, nguyên nhân dẫn đến yếu kém để đề ra biện pháp khắc phục thích hợp. Nhiều chi bộ yếu kém đã vươn lên khá như chi bộ 1, 2, 3, 4 Lạc Nhuế (Đồng Hoá); chi bộ 7 (Đại Cương); chi bộ thôn Phù Lão (Kim Bình). Qua đánh giá số tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh là 70%, 29% đạt khá, còn 1% chi bộ yếu.

Rèn luyện chính đốn đội ngũ đảng viên là một trong những khâu Đảng bộ thường xuyên quan tâm, bài học “tam bình”, bình đảng trong sinh hoạt Đảng, bình đảng trong rèn luyện phấn đấu và bình đảng trong công tác được đảng viên không phân biệt vị trí chức vụ, tuổi Đảng, thực hiện nghiêm túc. Kết hợp giữa việc tự rèn luyện của đảng viên với chủ động rèn luyện của tổ chức, trước hết là chi bộ Đảng. Trong rèn luyện, đội ngũ đảng viên, Đảng bộ đã chú ý nâng cao trình độ nhận thức, nâng cao vị trí, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết, nói đi đôi với làm, giữ gìn đạo đức lối sống trong sáng, ý thức chấp hành nguyên tắc tổ chức Đảng, gần gũi với quần chúng nhân dân. Đảng viên được phân công phụ trách hộ gia đình trong thôn xóm đã thể hiện trách nhiệm cao, gắn bó với nhân dân. Đa số đảng viên đã thực hiện tốt 5 nhiệm vụ phụ trách hộ gia đình là: tuyên truyền chủ chương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giúp các hộ xoá nghèo; vận động chấp hành chủ trương chính sách, đóng góp nghĩa vụ địa phương; vận động tham gia sinh hoạt, hoạt động trong các đoàn thể nhân dân, hoạt động xã hội, xây dựng nông thôn mới; giúp đỡ con em trong các hộ phụ trách vào Đoàn thanh niên và tuyên truyền phát triển Đảng. Góp phần xây dựng mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng khăng khít. Đảng viên trong Đảng bộ hăng hái đi đầu trong công việc chăm lo phát triển kinh tế gia đình, đến năm 2000 có 98,1% hộ đảng viên có cuộc sống từ ổn định trở lên. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở tiếp tục được rèn luyện trưởng thành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Với phương châm xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên “Vì dân, nhân nghĩa, kỷ cương” Đảng bộ đã lập kế hoạch quy

hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo yêu cầu trẻ hoá, có năng lực và trình độ chuyên môn, lý luận đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Hàng năm đã bố trí thời gian và các điều kiện cho các đồng chí trong quy hoạch đi đào tạo bồi dưỡng dài hạn, ngắn hạn ở Trung ương và ở tỉnh. Trong 5 năm từ 1996-2000 đã điều động và đề bạt 233 cán bộ, tăng 25,9% so với 5 năm (1991-1995).

Công tác phát triển đảng viên mới đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Đảng bộ rất chú trọng phát triển đảng viên mới ở các đơn vị sản xuất, nông thôn và trường học. Đây là những môi trường thuận lợi cho việc rèn luyện phấn đấu của quần chúng ưu tú, tạo nguồn kế cận cho Đảng.

Công tác kiểm tra Đảng đã bám sát nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu chính đốn xây dựng Đảng vững mạnh. Hoạt động của Ủy ban kiểm tra có nhiều tiến bộ, đạt kết quả tốt; tham mưu cho cấp uỷ Đảng xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Quán triệt và tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14/2/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra Đảng, đồng thời thực hiện tốt Quy định 55 của Bộ Chính trị và Thông tri số 19 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng. Trên cơ sở đi sâu vào kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, đồng thời chủ động kiểm tra các tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Trong 5 năm bình quân mỗi năm tổ chức 76 cuộc kiểm tra theo điều 30 và 32; tiến hành kiểm tra 630 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giải quyết 49 đơn thư tố cáo với 64 đảng viên bị tố cáo. Qua kiểm tra và giải quyết đơn thư tố cáo,

các cấp uỷ Đảng đã nghiêm khắc xử lý những đảng viên vi phạm nguyên tắc Đảng, kỷ luật 181 đảng viên bằng 28,7% so với số được kiểm tra.

Qua kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng có dấu hiệu vi phạm đã phục vụ tốt cho Đại hội các chi, đảng bộ, có tác dụng giáo dục cán bộ, đảng viên, tăng cường đoàn kết nội bộ, ngăn chặn sự suy thoái đạo đức, lối sống, củng cố lòng tin của quần chúng với Đảng. Với sự nghiêm túc, kiên quyết của công tác kiểm tra góp phần xây dựng Đảng bộ Kim Bảng ngày một trong sạch vững mạnh, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ngày một nâng cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới.

Xây dựng Đảng thực sự trong sạch vững mạnh là yêu cầu của công cuộc đổi mới, tháng 1 năm 1999, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 ( lần 2) khoá VIII, đã ra Nghị quyết về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Nghị quyết nêu rõ: toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ Kim Bảng đã ban hành Kế hoạch số 12-KH/HU, ngày 19/7/1999 chỉ đạo chặt chẽ các bước triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết và phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, các Ban Xây dựng Đảng phụ trách chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các chi, đảng bộ cơ sở. Đảng bộ tổ chức học tập Nghị quyết đến từng đảng viên, tinh thần học tập của đảng viên nghiêm túc, trách nhiệm, tin tưởng. Từng đảng viên nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm cá nhân đối



với cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng. Để thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng bộ xác định thực hiện tự phê bình và phê bình là khâu đột phá. Thường trực Huyện uỷ đã gợi ý kiểm điểm đối với từng đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ huyện, tập thể và các cá nhân cấp uỷ cơ sở... nhằm đảm bảo kiểm điểm tự phê bình và phê bình đạt chất lượng tốt.

Đến 25 tháng 1 năm 2000, Kim Bảng đã hoàn thành kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong toàn huyện đạt yêu cầu đề ra. Trong kiểm điểm tập thể và cá nhân cấp uỷ của huyện và cơ sở đã nêu cao tinh thần thẳng thắn, thái độ xây dựng, thiện chí, có tính chiến đấu; không khí cởi mở, chân tình, đoàn kết, cầu thị. 56/67 tổ chức cơ sở Đảng xếp loại tốt đạt 83,5%; 5/67 tổ chức cơ sở Đảng xếp loại trung bình chiếm 7,4%; 78,6% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; 20,2% hoàn thành nhiệm vụ hạn chế; 0,9% vi phạm tư cách cần xem xét và 0,27% không đủ tư cách. Thông qua tự phê bình và phê bình một số cơ sở có biểu hiện chưa đoàn kết thống nhất vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; vi phạm quy chế dân chủ, quản lý cán bộ, đảng viên chưa chặt, thực hiện Luật Đất đai, trình tự thủ tục xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, thực hiện chính sách xã hội như Phòng Tổ chức – xã hội, Phòng Công nghiệp - Giao thông - Xây dựng, Phòng Tài chính - Thương mại, Phòng Địa chính, Chi cục Thuế... bị phê bình làm rõ mức độ đúng sai và xử lý kịp thời nghiêm minh cán bộ, đảng viên sai phạm làm trong sạch đội ngũ cán bộ, được nhân dân đồng tình, chất lượng cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng được nâng lên một bước.

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) có ý nghĩa rất lớn trong công tác xây dựng Đảng ở địa phương. Về tư tưởng tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên thấy rõ trách nhiệm đảng viên, xác định lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, không mơ hồ, dao động, hoài nghi... Về tổ chức lãnh đạo chỉ đạo, từ thực tế cuộc sống có sự vận dụng sáng tạo đường lối quan điểm của Đảng, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác làm việc của cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ công chức được đổi mới theo hướng vì cơ sở, vì dân mà phục vụ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994-1999 có nhiều tiến bộ, đã duy trì tốt các kỳ họp theo luật định, quyết định những vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1999-2004, tháng 11 năm 1999 được các cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ và thành công tốt đẹp, đảm bảo đúng luật, dân chủ, an toàn và tiết kiệm. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đủ số lượng, số đại biểu tái cử 43,5%, số đại biểu có trình độ văn hoá cấp 2 và cấp 3 đạt 99%. Hội đồng nhân dân huyện bầu đủ số lượng, đại biểu trẻ chiếm 17%, đại biểu nữ 25%, đại biểu tái cử 17%.

Ủy ban nhân dân các cấp đã được kiện toàn sau bầu cử Hội đồng nhân dân và sau Đại hội Đảng bộ. Sau khi kiện toàn, Ủy ban nhân dân các cấp đã bám sát chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, điều hành, quản lý tập trung, thống nhất có hiệu

lực, hiệu quả. Tăng cường quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, ngân sách, chính sách xã hội...Lãnh đạo 210 thôn xóm bầu trưởng thôn, trưởng xóm, kiện toàn tổ hoà giải, bầu ban thanh tra nhân dân. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở bước đầu có kết quả. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ cán bộ cơ sở luôn đề cao trách nhiệm, tận tụy với công việc. Ủy ban nhân dân đã phát huy được vai trò trong quản lý kinh tế, chỉ đạo điều hành đạt kết quả tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở luôn luôn đổi mới nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với từng độ tuổi, đối tượng trong tầng lớp nhân dân nên đã vận động, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia vào các phong trào lớn như: Toàn dân đoàn kết xây dựng, bảo vệ và hoạt động theo pháp luật; xây dựng nền quốc phòng toàn dân; xây dựng tôn giáo tốt đời đẹp đạo; toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư và các cuộc vận động nhân đạo từ thiện..., những phong trào đó góp phần đáng kể vào việc giải quyết những vấn đề quan trọng bức xúc của cuộc sống như xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh trật tự...tạo ra khí thế mới trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, xây dựng quốc phòng an ninh. Vai trò vị thế của Mặt trận Tổ quốc được nâng lên và được khẳng định trong đời sống chính trị xã hội. Nhiều năm liền các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, với chức năng nhiệm vụ của mình đã phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, thực hiện sự phối hợp và thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc đóng góp vào thành tích chung của huyện.

Liên đoàn Lao động huyện đã phối hợp chỉ đạo phát triển kinh tế nhiều thành phần, tham gia sắp xếp tổ chức lại 1 đơn vị sản xuất kinh doanh thành công ty cổ phần, công nhân lao động có việc làm ổn định, mức lương thu nhập bình quân 300.000đ/tháng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Năng suất, chất lượng và hiệu quả” trong lao động của giai cấp công nhân, vươn lên chiếm lĩnh thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

Hội Cựu chiến binh huyện tập trung chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể hội viên, tiếp tục phát huy truyền thống “Anh bộ đội cụ Hồ” trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các tổ chức hội cơ sở đã có nhiều biện pháp tích cực phù hợp để duy trì nề nếp sinh hoạt hội. Phong trào thi đua “Xây dựng hội cơ sở trong sạch vững mạnh, hội viên cựu chiến binh gương mẫu, gia đình hội viên cựu chiến binh văn hoá” phát triển ngày càng sâu rộng, chất lượng ngày càng cao. Đến năm 2000 đã có 100% cơ sở hội đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 25% đạt xuất sắc được khen thưởng hàng năm như: Hội Cựu chiến binh xã Thi Sơn, Lê Hồ, Kim Bình, Nguyễn Úy, Đồng Hoá...hội viên gương mẫu và gia đình hội viên văn hoá đạt 85%. Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xoá đói giảm nghèo với các hình thức cho vay không lãi, khai thác vốn Quốc gia giải quyết việc làm, xây dựng trang trại được đồng đảo hội viên hưởng ứng. Đến năm 1997, xoá không còn gia đình hội viên cựu chiến binh bị đói, năm 1998 giảm được 228 hộ nghèo, hết năm 2000 số hộ gia đình hội viên nghèo còn 0,9%. Các cấp hội đã quan tâm xây dựng quỹ hội bằng nhiều biện pháp tích cực như: nhận làm thuỷ lợi nội đồng, làm đường bê tông, đường cấp phối, tu sửa nhà trẻ.

Năm 2000, tổng quỹ hội toàn huyện có 542 triệu đồng, bình quân một hội viên có 133.000 đồng tiền quỹ, cơ sở có quỹ hội cao là Hội xã Khả Phong, Lê Hồ.

Không chỉ tham gia phát triển kinh tế, Hội Cựu chiến binh huyện còn xác định nhiệm vụ chính trị là hoạt động góp phần bảo vệ, xây dựng Đảng, chính quyền, giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở. Nhận thức rõ nhiệm vụ, hội viên cựu chiến binh trong huyện đã đề cao trách nhiệm tham gia ý kiến, nắm bắt tư tưởng nhân dân để kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền cơ sở. Đặc biệt là nhiều hội viên đã được cấp trên và nhân dân tín nhiệm bầu vào vị trí chủ chốt, đến năm 2000, 70% cán bộ chủ chốt ở cơ sở là hội viên hội cựu chiến binh. Nhiều hội viên đã tích cực tham gia các hoạt động của địa phương như tham gia ban hoà giải đoàn kết, tham gia giải toả mặt bằng xây dựng, lấn chiếm lòng lề đường và đê điều, bảo đảm an toàn giao thông..., góp phần xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận, tăng cường quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Thể hiện trách nhiệm và tình cảm với thế hệ trẻ, một số chi hội cựu chiến binh đã phối hợp với đoàn thanh niên xã, trường học tổ chức nói chuyện về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ, về những trận đánh lịch sử mà chính hội viên tham gia... để giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên, học sinh.

Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tập trung chỉ đạo các cấp hội tiếp tục thực hiện 2 phong trào và 5 chương trình của công tác hội đạt kết quả cao. Huyện hội chỉ đạo cơ sở tổ chức cho 100% hội viên học tập nội dung của 2 phong trào và 5 chương trình, để chị em nắm bắt được nhiệm vụ của hội và xác định

mục tiêu phấn đấu của bản thân. Hội rất coi trọng việc nâng cao bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ năng lực về mọi mặt cho phụ nữ tiến tới bình đẳng giới. Những kiến thức về tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, nuôi dạy con, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em, dân số kế hoạch hoá gia đình... được chị em đón nhận và áp dụng vào thực tiễn góp phần tích cực xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc và thành tích xây dựng phát triển các mục tiêu kinh tế xã hội của huyện. Các cấp hội đã chủ động, sáng tạo phối kết hợp với các ngành chức năng như nông nghiệp, ngân hàng, có chương trình ký kết liên tịch, giúp phụ nữ tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi, hỗ trợ phụ nữ có vốn để sản xuất đồng thời biết cách sử dụng đồng vốn có hiệu quả. Hội tích cực khai thác các nguồn vốn vay, huy động các nguồn vốn tại chỗ như vốn vay quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, vốn ngân hàng người nghèo, vốn quốc tế, thành lập các nhóm phụ nữ tiết kiệm, nhóm phụ nữ tín dụng tiết kiệm, nhóm phụ nữ hùn vốn.... Hết năm 2000, Hội Phụ nữ huyện đã quản lý và điều hành trên 7 tỷ đồng giải quyết cho 4.500 chị em vay để phát triển sản xuất trong đó phụ nữ nghèo là 3.700 người. Đời sống của chị em phụ nữ ngày càng được cải thiện và nâng cao. Để xây dựng tổ chức hội vững mạnh, các cấp hội rất quan tâm đến đội ngũ cán bộ, trong các năm từ năm 1996-2000 đã kiện toàn đội ngũ cán bộ hội đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác hội cho cán bộ hội, đã có 1.590 lượt chị được bồi dưỡng công tác hội ở huyện và xã. Các hình thức câu lạc bộ phụ nữ, câu lạc bộ khuyến nông đã thu hút 64,8% hội viên phụ nữ tham gia.

Với những kết quả hoạt động trên, Huyện hội phụ nữ Kim Bảng liên tục là đơn vị tiên tiến xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh Hội Phụ nữ Hà Nam, được Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen 5 năm liền từ 1996-2000.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện tập trung tuyên truyền giáo dục đoàn viên, thanh niên bằng các hình thức phong phú như thi tìm hiểu truyền thống về Đảng, Đoàn, Hội, quê hương, mít tinh kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của dân tộc, gặp mặt truyền thống, liên hoan văn nghệ, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề..., thu hút đông đảo thanh, thiếu niên tham gia. Các diễn đàn thanh niên “Tâm nhìn thế kỷ”; “Thanh niên với phòng chống ma túy”; các cuộc vận động: “Tuổi trẻ sống đẹp”, “Cưới theo nếp sống văn hoá”... có tác dụng giáo dục sâu sắc về tình yêu hôn nhân hạnh phúc gia đình, dân số, sức khỏe - môi trường... Bên cạnh đó tuổi trẻ Kim Bảng còn tích cực hưởng ứng 2 phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” do Trung ương Đoàn phát động. Phong trào thanh niên lập nghiệp diễn ra sôi nổi, thanh niên nông thôn tích cực học tập, tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xung kích đưa các giống mới vào trồng trọt, chăn nuôi, xuất hiện nhiều điển hình như chăn nuôi lợn hướng nạc ở Hoàng Tây, trồng đỗ tương ở Tượng Lĩnh, trồng lạc che phủ nilon ở Khả Phong, trồng ngô bao tử và dưa chuột xuất khẩu ở Đông Hoá, nuôi ngan Pháp ở Lê Hồ... Thanh niên công nhân, viên chức đã có nhiều sáng kiến làm lợi cho Nhà nước hàng trăm triệu đồng. Tiêu biểu là phân đoàn lò nung chi đoàn Công ty vật liệu xây dựng Kim Bảng; phân đoàn tạo hình Công ty cổ phần vật liệu xây dựng; phân đoàn sản xuất nhà máy xi măng

Nội thương...Đoàn thanh niên trong trường học tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Học tập rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”, thông qua các hoạt động “Tuần học tốt”, “Giờ học tốt”, “Hội giảng”, “Hội học”. Qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường: tỷ lệ đỗ tốt nghiệp hàng năm trên 90%, đoàn viên thanh niên đổ vào các trường đại học, cao đẳng trên 30%. Từ phong trào này xuất hiện nhiều tấm gương xuất sắc, 1 đồng chí đã vinh dự được kết nạp vào Đảng khi còn trên ghế nhà trường.

Thực hiện phong trào “Tuổi trẻ giữ nước” các cấp bộ đoàn đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang và các đoàn thể, tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học Luật Nghĩa vụ quân sự, vận động trên 90% thanh niên trong độ tuổi đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự, tổ chức thăm hỏi tặng quà, liên hoan văn nghệ tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ. Các cơ sở đoàn còn phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, thường xuyên tuyên truyền vận động thanh thiếu nhi và nhân dân tham gia đấu tranh tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm, cảm hoá nhiều thanh thiếu niên chậm tiến. Công tác đội và phong trào thiếu nhi được các cấp bộ đoàn quan tâm, nhiều phong trào như “Uống nước nhớ nguồn”; thi “Nét đẹp đội viên”; “Búp măng xanh”; “Hội trại truyền thống” thu hút hàng chục nghìn thiếu nhi tham gia. Năm 1997, Hội đồng đội đã tổ chức thành công “Liên hoan chiến sỹ nhỏ Trần Quốc Toản” từ cơ sở đến huyện. Thông qua các hoạt động chăm sóc thiếu niên, nhi đồng đã góp phần giáo dục truyền thống, đạo đức cho thế hệ trẻ, lực lượng bổ sung cho đoàn. Hàng năm có từ 70-75% đội viên đạt danh hiệu Cháu ngoại Bác Hồ, tỷ lệ liên đội mạnh đạt từ 75% trở lên.



Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp uỷ Đảng, chính quyền huyện Kim Bảng, của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Hà Nam, công tác đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi của huyện ngày càng lớn mạnh. Đến năm 2000, tổng số đoàn viên lên 7.624 đồng chí, tập hợp 4.020 thanh niên trong tổ chức, giới thiệu 250 đoàn viên ưu tú cho Đảng và 125 đồng chí đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Với những thành tích đó, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Kim Bảng xứng đáng là đội hậu bị tin cậy của Đảng bộ.

Chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn của Trung ương Đảng được các cấp hội nông dân trong huyện hưởng ứng bằng nhiều hoạt động cụ thể. Hầu hết các hội viên nông dân được tham gia các lớp tập huấn về tiến bộ khoa học kỹ thuật, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các loại giống mới có năng suất cao vào sản xuất, góp phần vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn của huyện. Các cấp hội đã phối hợp với các ngành, đoàn thể, chính quyền thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở từng địa bàn. Vận động nông dân tự giác đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng đường giao thông nông thôn, hoàn thiện lưới điện... các cấp hội đẩy mạnh 2 phong trào thi đua “Sản xuất kinh doanh giỏi” và “Đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo”; chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng mô hình sản xuất giỏi. Năm 2000 mỗi xã xây dựng được từ 30-50 hộ điển hình về trồng trọt, chăn nuôi, chuyển dịch cơ cấu, phát triển ngành nghề mây tre đan, làm mộc nhĩ, nấm sò, làm dịch vụ. Hội Nông dân huyện đã tích cực xây dựng các dự án nhỏ, vay vốn từ các nguồn của tỉnh, huyện, xã và Trung ương cho các hộ nông dân vay phát triển sản xuất. Hội Nông dân các xã đứng

ra tín chấp cho nông dân vay vốn từ quỹ ngân hàng người nghèo. Năm 2000, vay được 1.856 triệu đồng cho trên 1.900 lượt hộ vay. Các nguồn vốn được sử dụng có hiệu quả góp phần giảm số hộ nghèo trong huyện xuống còn 7,8%. Có xã hộ nghèo chỉ còn dưới 5%, điển hình là Nhật Tân, thị trấn Quế, Lê Hồ, Đồng Hoá. Công tác tuyên truyền giáo dục hội viên nông dân cũng được các cấp hội quan tâm thông qua các hoạt động mít tinh kỷ niệm ngày truyền thống của hội 14/10 hàng năm. Phát động nông dân tham gia dự thi tìm hiểu về công cuộc “Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn” do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động.

Nhiều năm liền Hội Nông dân huyện được Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh ghi nhận là đơn vị dẫn đầu tỉnh. Năm 1999, Hội được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư (khoá VI) về “Củng cố tổ chức phát huy tác dụng tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam” Đảng bộ đã chỉ đạo sâu sát những hoạt động của Hội Chữ thập đỏ. Từ năm 1995 đến năm 2000, phong trào chữ thập đỏ của huyện ngày càng phát triển bền vững. Với phương châm ở đâu có chi bộ Đảng ở đó có chi hội chữ thập đỏ. Tổ chức hội được xây dựng từ thôn xóm đến các trường học, cơ quan doanh nghiệp, thu hút đông đảo hội viên tham gia, số hội viên năm sau cao hơn năm trước. Năm 2000, huyện đã xây dựng được 207 chi hội chữ thập đỏ với 11.354 hội viên. Hoạt động của hội được tập trung vào công tác vận động quần chúng tham gia phong trào làm việc thiện, tự nguyện hoạt động vì mục đích nhân đạo, hoà bình hữu nghị. Trong

công tác xã hội các cấp hội đặc biệt quan tâm nhiều hơn đến nhóm người dễ bị tổn thương tại cộng đồng như người già cả cô đơn, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, người tàn tật nghèo khó, người nhiễm HIV/AIDS. Qua các hoạt động cụ thể như cứu trợ bằng tiền và hiện vật, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, có công với cách mạng, trẻ em bị dị tật do nhiễm chất độc da cam... Hội Chữ thập đỏ thực sự là một tổ chức nhân ái, góp phần xoa dịu nỗi đau bệnh tật, khó khăn trong cuộc sống, giúp họ hoà nhập cộng đồng, cùng các tổ chức chính trị xã hội thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Sau 5 năm triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, với sự lãnh đạo chủ động, sáng tạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, Kim Bảng đã giành được những thắng lợi toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững là huyện điển hình của tỉnh. Kim Bảng còn trở thành điểm sáng của cả nước về xã hội hoá giáo dục, làm đường giao thông nông thôn, xoá nhà tranh chõ hộ nghèo, xây dựng công trình nước sạch nông thôn. Bộ mặt nông thôn Kim Bảng thực sự đổi mới. Với thành tích của mình, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng vinh dự, tự hào được đón các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước như đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười (năm 1996), đồng chí Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (năm 1997), Đại tướng Võ Nguyên Giáp (năm 1997), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (năm 1999)... về thăm, ghi nhận và động viên phong trào. Từ năm 1996 đến năm 2000, huyện đã đón 252 đoàn cán bộ của các tỉnh, huyện,



*Đồng chí Trần Đức Lương - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam về thăm, làm việc tại huyện và xã Đồng Hoá, năm 1999.*

ngành trong nước về nghiên cứu, học tập các mô hình điển hình của Kim Bảng. Đây là sự động viên to lớn, khích lệ Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng tiếp tục phấn đấu vươn lên.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22 tháng 5 năm 2000, của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc là thứ IX của Đảng và kế hoạch chỉ đạo Đại hội của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam, Ban Thường vụ Huyện uỷ Kim Bảng đã ra Kế hoạch số 18-KH/HU, ngày 19/6/2000 xác định rõ mục đích yêu cầu, nội dung cụ thể trong chỉ đạo Đại hội Chi, Đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2000-2005. Huyện uỷ đã tập trung chỉ đạo và hướng dẫn cơ sở thực hiện tốt các bước chuẩn bị theo nội dung quy trình hướng dẫn của cấp trên, nhất là trong công tác chuẩn bị nhân sự, đảm bảo phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, nâng cao trách nhiệm, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết trong Đảng. Ngày 8/8/2000, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ra quyết định cho Đảng bộ xã Lê Hồ tổ chức Đại hội để làm điểm cho các Đảng bộ xã, thị trấn trong toàn huyện học tập. Sau khi rút kinh nghiệm, Huyện uỷ duyệt kế hoạch Đại hội cho các Đảng bộ cơ sở. Đến ngày 26/9/2000, 67/67 chi, đảng bộ cơ sở tổ chức thành công Đại hội Đảng. Kết quả bầu được 393 cấp uỷ khoá mới, tuổi bình quân là 40,9 giảm 0,9 tuổi so với khoá trước. Tuy nhiên tỷ lệ nữ trong cấp uỷ còn ít, bình quân chung là 12,2%, cá biệt như xã Văn Xá không có nữ trong cấp uỷ. Biểu hiện cục bộ, cơ hội, tư tưởng vùng miền, dòng họ cũng ảnh hưởng đến công tác nhân sự và bầu cử.

Sau khi tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, đơn vị hành chính trên địa bàn Kim Bảng có sự thay đổi. Thực hiện

Nghị định 53/CP-2000, ngày 25/9/2000 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị xã Phú Lý, ngày 30-10-2000, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ bàn giao các đơn vị hành chính được điều chỉnh về thị xã Phú Lý, trong đó có 2 xã Phù Vân và Châu Sơn của huyện Kim Bảng. Số đơn vị hành chính trực thuộc huyện Kim Bảng còn 19 xã, thị trấn.

Từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 11 năm 2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XXII đã diễn ra tại Nhà văn hoá trung tâm huyện. Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2000-2005. Tại Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XXI thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng của toàn Đảng bộ.

Đại hội xác định phương hướng của nhiệm kỳ là: “Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý và hiệu quả, phát triển toàn diện và đa dạng kinh tế nông nghiệp, tăng nông sản hàng hoá. Phát triển nhanh công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch, với nhiều hình thức tổ chức và quy mô thích hợp, khuyến khích các thành phần kinh tế trong, ngoài huyện đầu tư phát triển, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tạo tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và xây dựng nông thôn mới tiến bộ. Tiếp tục phát triển văn hoá xã hội, tăng việc làm, nâng cao đời sống nhân

dân, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị; xây dựng quốc phòng - an ninh vững mạnh"<sup>(1)</sup>.

Để thực hiện phương hướng, Đại hội đề ra 7 mục tiêu chủ yếu là:

1. Tổng sản phẩm (GDP) huyện quản lý tăng bình quân hàng năm từ 7,5% trở lên, trong đó nông nghiệp 4,5-5%; công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp 10%; thương mại dịch vụ 12%.

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến 2005 có tỷ trọng: Nông nghiệp 43%; công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp 28%; dịch vụ 29%.

3. Thu nhập bình quân đầu người đến 2005 đạt 4 triệu đồng/năm. Lương thực sản xuất bình quân đầu người đạt 500kg/năm.

4. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bình quân hàng năm đạt 25 tỷ đồng.

5. Hộ nghèo đến 2005 dưới 5%; tỷ lệ phát triển dân số là 1,2%.

6. Quốc phòng - an ninh vững mạnh.

7. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hàng năm có trên 85% chi, đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, trên 80% chính quyền cơ sở đạt vững mạnh. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng hoạt động tốt.

Để thực hiện thắng lợi 7 mục tiêu cơ bản, Đại hội đã nhất trí thông qua 7 nhiệm vụ cụ thể là: Phát triển nông nghiệp toàn diện, đa dạng, bền vững; Đẩy mạnh phát triển công nghiệp

---

1. Báo cáo trình Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2000-2005.

- tiểu thủ công nghiệp; Xây dựng cơ sở hạ tầng cho sản xuất và đời sống; Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính, ngân hàng; Phát triển văn hoá xã hội, xây dựng con người mới; Xây dựng an ninh - quốc phòng vững mạnh; Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXII gồm 31 đồng chí, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Lạc được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ.

Thành công của Đại hội đã thổi một luồng sinh khí mới vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn trên quê hương Kim Bảng.

Cùng với kết quả đạt được trong 5 năm (1996-2000): sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển, bước đầu phá thế độc canh cây lúa, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá, các mô hình kinh tế VAC, trang trại được đẩy mạnh; sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị tăng trưởng khá; văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống nhân dân ổn định và ngày càng nâng lên; an ninh quốc phòng được giữ vững... Đại hội lần thứ XXII chuẩn bị hành trang cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng vững bước vào thế kỷ XXI.

## **II. PHÁT HUY NỘI LỰC, ĐẨY MẠNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, XÂY DỰNG HUYỆN THÀNH HUYỆN CÔNG NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN (2001-2005).**

Sau 15 năm đổi mới, với sự phấn đấu không ngừng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội. Sự nghiệp công nghiệp hoá,



hiện đại hoá giành được nhiều thành tựu quan trọng, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được đẩy mạnh, vị thế của nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao, đất nước trên đà phát triển. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập toàn cầu về kinh tế và giao thoa về văn hoá, đất nước ta đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Diễn biến tình hình thế giới phức tạp khó lường, thiên tai, dịch bệnh khó kiểm soát, kinh tế khu vực có nhiều biến động.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 19 đến ngày 22 tháng 4 năm 2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã đánh giá những thành tựu và chỉ ra những hạn chế khuyết điểm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996-2000, trên cơ sở đó đề ra đường lối phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI, thông qua chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010. Đại hội tiếp tục khẳng định “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lý tưởng của Đảng ta”. Phải không ngừng bồi dưỡng các nhân tố xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển là mối quan tâm hàng đầu. Tập trung vào xây dựng, lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phấn đấu đến 2020 Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Đại hội thành công tốt đẹp, là nguồn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân quyết tâm hoàn thành xuất sắc phương hướng nhiệm vụ đã đề ra.

Trong không khí phấn khởi, chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVI, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện

Kim Bảng lần thứ XXII, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, phấn đấu hướng tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ huyện khoá XXII với 7 mục tiêu, 7 nhiệm vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội thành 10 chương trình trọng tâm, trong đó có 4 chương trình phát triển kinh tế, 4 chương trình về văn hoá xã hội, 2 chương trình về công tác xây dựng Đảng, đoàn thể quần chúng vững mạnh. Mỗi chương trình đều có Ban chỉ đạo thực hiện do các đồng chí Thường trực Huyện uỷ và Thường trực Uỷ ban nhân dân huyện làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo các chương trình xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm; giải pháp thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ; xây dựng mô hình chỉ đạo điểm; phân công thành viên Ban chỉ đạo theo dõi; 6 tháng, 1 năm tổ chức sơ kết đánh giá kết quả lãnh đạo chỉ đạo thực hiện chương trình. Nhờ đó các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh - quốc phòng; xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XXII đạt được kết quả tăng trưởng đồng đều, phong trào chung của huyện phát triển vững chắc<sup>(1)</sup>.

---

1. Tốc độ phát triển kinh tế tăng dần qua các năm, bình quân 5 năm đạt 8,2%, vượt chỉ tiêu Đại hội 0,7%, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2005: nông nghiệp 42,5%; công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 28,5%; dịch vụ 29%; thu nhập bình quân đầu người năm 2005 đạt 4,3 triệu đồng (vượt 0,3 triệu đồng so với chỉ tiêu Đại hội); tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bình quân hàng năm đạt 34 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu 36%, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn năm 2001 giảm còn 7,48; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đến 2005 là 1,1% (vượt chỉ tiêu Đại hội 0,1%).

Trên mặt trận nông nghiệp, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết 03-NQ/TU, ngày 21/5/2001 của Tỉnh uỷ và Kế hoạch 365/KH-UB của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn”. Các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở đều xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, ngành nghề dịch vụ nông thôn là nhiệm vụ hết sức quan trọng, là mũi nhọn để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, ổn định đời sống cho nhân dân trong huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết 03, Huyện uỷ đã tập trung chỉ đạo thực hiện 3 chương trình phát triển kinh tế, dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn là: chương trình đưa tiến bộ giống cây, giống con, tăng năng suất, tăng sản lượng, tăng nông sản hàng hoá; chương trình chuyển dịch đất trồng sang mô hình VAC và phát triển kinh tế trang trại nhỏ đồi rừng, chăn nuôi ao hồ, đầm và chương trình nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nông nghiệp và kiên cố hoá kênh mương.

Cụ thể hoá nội dung Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ và 3 chương trình của huyện, ngày 21/9/2001, Uỷ ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch số 242/KH-UB về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển ngành nghề dịch vụ nông thôn, đồng thời tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch tới các đơn vị xã, thị trấn. Toàn huyện dấy lên phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo chủ trương của Đảng. Nhân dân phấn khởi hưởng ứng chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, con nuôi, tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật mới và xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm. Việc chuyển dịch trong trồng trọt được thực hiện có hiệu quả rõ nét nhất. Cơ cấu mùa vụ được chuyển dịch theo hướng: coi lúa xuân muộn là

chủ lực của vụ xuân, do đó diện tích lúa xuân muộn tăng từ 86% năm 2001 lên 99% năm 2005. Trà mùa sớm được duy trì từ 55-60% diện tích, để đảm bảo diện tích trồng cây vụ đông. Vụ đông thường xuyên đạt từ 2.800-3.000ha, giữ vững là vụ sản xuất chính trong năm. Việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ có ý nghĩa rất lớn trong nâng cao năng suất cây trồng, tăng hệ số quay vòng đất, tăng thu nhập trên diện tích gieo trồng góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Cơ cấu cây trồng cũng có nhiều thay đổi: tỷ lệ lúa lai được đưa vào sản xuất diện tích ngày một tăng, từ 19,2% năm 2001 lên 30% năm 2005, các giống lai thích hợp cho vụ đông xuân như Nhị ưu 838, Việt lai 20 cho vụ mùa, đã cho năng suất cao. Diện tích sản xuất giống cũng được bố trí 105 ha, đảm bảo chủ động cung ứng giống chất lượng cho nông dân. Các giống cây trồng hàng hoá như lúa chất lượng cao giống HT1; LT2; Bắc thơm số 7..., bí xanh vụ đông; ngô lai HQ2000; ngô ngọt Đài Loan; lạc năng suất cao như L18, L14, L12...; đậu tương ngắn ngày DT12, AK06...được đưa vào trồng thử nghiệm và đại trà, với diện tích tăng dần từ 567ha năm 2001 lên 1.399ha năm 2004. Đặc biệt cây hàng hoá xuất khẩu cũng được chú trọng, các giống dưa mới năng suất cao phục vụ xuất khẩu như Choika, Asô, V266, dưa bao tử...ngô rau P116, LVN23; ớt Hàn Quốc được đưa vào trồng ở một số xã đạt kết quả tốt.

Để khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, Đảng bộ chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện chuyển diện tích đất mạ mùa, đất cốt cao sang trồng màu, trồng cây hàng hoá xuất khẩu, chuyển đất trũng cấy lúa kém hiệu quả sang sản xuất đa canh theo hướng trồng lúa, nuôi trồng thuỷ sản, gia súc gia cầm. Khuyến khích nông dân dồn đổi ruộng đất để hình thành trang trại.



*Mô hình chuyển đất trồng sang sản xuất đa canh của xã Thanh Sơn, năm 2005.*



*Nhân dân Kim Bảng trồng dưa xuất khẩu, năm 2005.*

Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, cùng với sự tham gia tích cực của các hộ nông dân đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp tăng trưởng nhanh. Tổng sản lượng lương thực bình quân 5 năm đạt 69.140 tấn (trong đó thóc 63.010 tấn), năm 2004 đạt cao nhất là 71.990 tấn. Năng suất lúa duy trì được tốc độ tăng ổn định bình quân đạt 105,8 tạ/ha/năm; Năm 2004 đạt cao nhất 108,6 tạ/ha. Lương thực bình quân đầu người đạt 535kg, tăng 6,5% so với 5 năm (1996-2000). Giá trị thu nhập bình quân/ha canh tác tăng từ 22 triệu đồng/ha năm 2001 lên 30 triệu đồng năm 2005.

Phong trào xây dựng mô hình cánh đồng đạt giá trị 50 triệu đồng/ha/năm được hầu hết các xã trong huyện hưởng ứng. Nhiều mô hình sản xuất ổn định giá trị thu đạt trên 50 triệu/ha/năm được ứng dụng. Điển hình là mô hình “lúa - cá - cây ăn quả - chăn nuôi tập trung” ở các xã: Liên Sơn, Thanh Sơn, Nguyễn Uý, Tượng Lĩnh, Nhật Tựu, Ba sao..., đặc biệt mô hình nuôi tôm càng xanh - cấy lúa cho giá trị thu nhập từ 70-75 triệu đồng/ha/năm, tập trung ở các xã Khả Phong, Tượng Lĩnh, Ngọc Sơn. Đến năm 2005, toàn huyện đã xây dựng được 51 mô hình với 1060 ha sản xuất theo hướng đa canh cho thu nhập 50 triệu đồng/ha/năm.

Các mô hình trang trại đồi rừng sau khi thay các loại cây trồng kém hiệu quả bằng các loại cây trồng khác như dứa Cayen, hồng không hạt, nhãn...kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, đã bắt đầu cho hiệu quả kinh tế đạt từ 20 triệu đến 40 triệu đồng/ha/năm. Đến năm 2004 đã có 28 mô hình với diện tích 50ha phát triển theo hướng này.

Chăn nuôi phát triển đồng đều đa dạng, mở rộng nhiều mô hình trang trại với quy mô vừa và nhỏ. Đảng bộ chủ trương

nâng dần tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, các giải pháp chuyển dịch cơ cấu giống, nâng quy mô đàn, tiếp nhận các con nuôi có giá trị hàng hoá cao vào sản xuất, được các cấp uỷ Đảng, chính quyền chủ động thực hiện. Các giống lợn ngoại có tỷ lệ nạc cao được nhập vào sản xuất và nhân giống trên diện rộng, nhằm cải tạo đàn lợn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Tính đến tháng 10 năm 2005, đàn lợn (không kể lợn sữa) đạt 57.000 con, tăng 46,6% so với năm 2001. Có nhiều hộ chăn nuôi lợn quy mô lớn theo hình thức bán công nghiệp từ 100-150 con/lứa. Năng sản lượng thịt hơi xuất chuồng lên 5.000tấn/năm. Chương trình Sind hoá đàn bò tiếp tục được đẩy mạnh, năm 2001 nhập 3 con bò đực Sind đến năm 2004 nâng lên 16 con, do vậy số bò lai Sind trên địa bàn huyện tăng dần từng năm, từ 1.800 con năm 2001 lên 2.200 con năm 2004, nâng tổng đàn trâu bò lên 6.300 con năm 2005. Thực hiện chương trình bò sữa của tỉnh, năm 2002 Kim Bảng đã nhập 56 con bò sữa cao sản, năm 2004 phát triển thành 104 con. Chăn nuôi bò sữa bước đầu còn gặp khó khăn, nhất là về kỹ thuật chăm sóc bò sữa chưa thuần thục, nhưng đây là một hướng đi mới cho nền nông nghiệp hiện đại, nên đàn bò sữa vẫn tiếp tục được duy trì. Chăn nuôi gia cầm tuy có ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm nhưng vẫn phát triển, năm 2004 tổng đàn gia cầm đạt 549.000 con, giảm so với 2003 nhưng tăng 66% so với năm 2000. Toàn huyện có 6 trang trại nuôi gà công nghiệp quy mô từ 6.000 đến 12.000 con; trang trại nuôi gà đẻ quy mô 12.000 con ở Ba Sao đã đi vào hoạt động, bước đầu đạt hiệu quả. Vịt siêu trứng, ngan Pháp được chăn nuôi trên diện rộng, nhiều hộ nông dân đã có quy mô đàn từ 100-300 con. Một số con nuôi mới như tôm càng xanh,

cá rô phi đơn tính, chép lai 3 máu, cá chim trắng, được các hộ nông dân mạnh dạn đầu tư nuôi thả. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng từ 610 ha năm 2001 lên 1.268 ha năm 2005, sản lượng tôm cá đạt 2.160 tấn, tăng 151,2% so với năm 2000. Tỷ trọng chăn nuôi trong kinh tế nông nghiệp tăng từ 21% năm 2001 lên 24,1% năm 2004. Đây là sự cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng trong sản xuất nông nghiệp thời kỳ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của ngành đã góp phần tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, cung cấp lương thực, thực phẩm hàng hoá lớn cho địa bàn huyện, tỉnh và các địa phương lân cận.

Về lâm nghiệp huyện thực hiện tốt Dự án 661, trồng mới 186 ha rừng, thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng theo phương thức giao khoán cho các hộ.

Đảng bộ rất quan tâm chỉ đạo việc mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nông nghiệp. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp sau chuyển đổi đã phát huy được vai trò cung cấp các dịch vụ cho nông dân. Ngoài các dịch vụ thiết yếu như khuyến nông, bảo vệ thực vật, thủy nông, điện, làm đất, các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp không ngừng vươn ra đáp ứng ngày càng nhiều hơn các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất cho các hộ nông dân như: chăn nuôi, thú y, cung ứng giống, vật tư. Đến năm 2004, 100% số hợp tác xã trong huyện tổ chức hoạt động đủ 7 khâu dịch vụ nông nghiệp. Đã có 9 hợp tác xã liên hệ với các công ty xuất nhập khẩu ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho các hộ nông dân, chất lượng dịch vụ ngày càng tăng lên, đơn giá thu các dịch vụ ngày một



giảm, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao.

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai có nhiều tiến bộ hơn những năm trước, hạn chế các vi phạm. Thực hiện tốt việc dồn đổi ruộng đất nông nghiệp từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn theo Chỉ thị 15-CT/TU của Tỉnh uỷ, hết năm 2001 hoàn thành việc dồn đổi ruộng đất ngoài thực địa. Kết quả bình quân số thửa đã giảm từ 8,4 thửa/hộ trước khi thực hiện Chỉ thị 15 xuống còn 4,7 thửa/hộ sau khi thực hiện Chỉ thị 15. Hoàn thiện hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 31.194 hộ với diện tích 60.716.785 m<sup>2</sup>.

Nhằm phục vụ tốt việc tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp, Huyện uỷ chỉ đạo phải thường xuyên chăm lo làm thuỷ lợi nội đồng và kiên cố hoá kênh mương. Trong 5 năm từ 2001-2005 toàn huyện đã tiến hành đào đắp tu bổ đê sông con, đắp đê bồi địa phương và nạo vét kênh mương được 664.000 m<sup>3</sup>, xây dựng kiên cố hoá 44,53 km kênh mương. Hằng năm do chủ động tốt trong xây dựng phương án phòng chống lụt bão, phân lũ, công tác bốn tại chỗ, nên đã giữ vững an toàn cho các tuyến đê, góp phần bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

Song song với việc thực hiện Nghị quyết 03- NQ/TU về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ nông thôn, Huyện uỷ Kim Bảng nhận thức rõ trong xu thế chung phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp vẫn là hướng đi mở để xây dựng huyện tiến tới giàu mạnh, văn minh. Trong 10 chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII Đảng bộ đã dành sự quan tâm lớn cho chương trình 4 về phát triển công nghiệp, tiểu thủ

công nghiệp gắn với thương mại dịch vụ. Nhất là sau khi có Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 2/5/2003 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam và Kế hoạch số 373/KH-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ đã triển khai học tập Nghị quyết và tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Từ đó xác định nhiệm vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu tự giác chấp hành.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 08, trên cơ sở lợi thế địa phương, Đảng bộ Kim Bảng xác định mục tiêu lâu dài là: “tiếp tục khai thác thế mạnh vùng bán sơn địa để xây dựng ngành sản xuất vật liệu xây dựng, thành phần kinh tế mũi nhọn đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu xây dựng cơ sở kỹ thuật hạ tầng, duy trì phát triển và mở rộng ngành nghề ở nông thôn, kêu gọi đầu tư phát triển nghề mới, sản phẩm mới. Đầu tư xây dựng các cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề phục vụ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động trong nông thôn, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội...phấn đấu đến năm 2010 lao động ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn chiếm 50% lao động xã hội toàn huyện”.

Kết quả sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện phát triển nhanh, đã khai thác được tiềm năng thế mạnh của vùng bán sơn địa. Các xã miền núi như: Thanh Sơn, Thi Sơn, Liên Sơn, Khả Phong, Ba Sao, Tân Sơn, Tượng

Lĩnh tập trung mũi nhọn vào sản xuất vật liệu xây dựng, với các ngành nghề chủ yếu là: khai thác chế biến đá, gạch không nung, sản xuất xi măng, bê tông đúc sẵn, nghiền bột đá, khai thác than bùn. Một số sản phẩm mới như bột đá, xi măng có khả năng tiêu thụ mạnh nên mở rộng quy mô sản xuất. Các xã vùng đồng bằng duy trì nghề đã có như: dệt vải, thêu ren, chế biến thức ăn gia súc, sản xuất đồ gỗ, cơ khí nhỏ, gốm son. Đồng thời phát triển thêm một số nghề mới như mây giang đan ở Nhật Tựu, Hoàng Tây, Đại Cương..., mở rộng nghề thêu ren sang các xã Nguyễn Úy, Lê Hồ, Tượng Lĩnh, Thụy Lôi, thị trấn Quế, Ngọc Sơn đảm bảo tăng sản lượng và giá trị tiêu thụ, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động nông nghiệp.

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, không kể công nghiệp Trung ương, tính đến năm 2005 đạt 225 tỷ đồng tăng gần gấp đôi năm 2003 (117,5 tỷ), tỷ trọng công nghiệp xây dựng trong tổng sản phẩm (GDP) đến năm 2005 đạt 28,5% vượt chỉ tiêu Đại hội 0,5%. Một số sản phẩm chủ yếu như đá khai thác, chế biến gạch ngói nung, vôi nung, mây giang đan...đều vượt chỉ tiêu Đại hội XXII đề ra. Các doanh nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thuộc các thành phần kinh tế quốc doanh, ngoài quốc doanh, hợp tác xã, tổ hợp sản xuất và hộ gia đình đã dần thích ứng với cơ chế thị trường nên sản phẩm đa dạng theo hướng phục vụ nhu cầu xã hội.

Đảng bộ đã chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bao gồm quy hoạch phát triển làng nghề và làng nghề truyền thống, quy hoạch quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản và quy hoạch xây dựng các cụm thủ công nghiệp và làng nghề. Năm 2004 Ủy



*Sản phẩm hàng gốm mỹ nghệ - làng nghề gốm Quyết Thành (thị trấn Quế) năm 2005.*

HTX CƠM QUYẾT THÀNH  
THỊ TRẤN QUẾ

ban nhân dân tỉnh đã công nhận 2 làng nghề là gốm Quyết Thành (thị trấn Quế) và làng đa nghề xã Nhật Tân. Đến năm 2005 đã quy hoạch, xây dựng được 4 cụm tiểu thủ công nghiệp: cụm tiểu thủ công nghiệp Biên Hoà với diện tích 8,4ha, cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề Nhật Tân diện tích 15 ha, cụm công nghiệp Kim Bình và cụm công nghiệp Thi Sơn diện tích khoảng 30 ha. Thực hiện Quyết định 863/2003/QĐ-UB, ngày 5/8/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các khu công nghiệp Hà Nam, Kim Bảng chủ trương đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho các nhà đầu tư vào sản xuất kinh doanh như không hạn chế diện tích đăng ký của các nhà đầu tư, nhanh chóng làm thủ tục giao đất và giải phóng mặt bằng, giảm các thủ tục hành chính để các nhà đầu tư sớm ổn định sản xuất kinh doanh. Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực có cụm tiểu thủ công nghiệp để các nhà đầu tư yên tâm làm ăn lâu dài. Tại 4 cụm tiểu thủ công nghiệp trong quy hoạch đã thu hút 26 nhà đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Trong đó có nhiều doanh nghiệp với quy mô vừa và lớn như: Chi nhánh xi măng Tân Phú Xuân, công ty Vimeco, Công ty bê tông Vĩnh Tuy, Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thụy Trạch, Minh Châu... sự thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất kinh doanh góp phần chuyển dịch cơ cấu trong lao động nông nghiệp và nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện.

Mặc dù sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh, có sự tích cực trong thực hiện Chỉ thị 08 của Tỉnh uỷ, nhưng nhìn chung phong trào chưa đồng đều, một số xã chỉ đạo còn lúng túng, nhất là việc quy hoạch đất cho cụm

tiểu thủ công nghiệp tại địa phương. Ngành nghề ở nông thôn chưa phát huy hết tiềm năng về lao động, làng nghề còn ít, các doanh nhân giỏi và hộ nghề giỏi chưa nhiều. Khai thác tài nguyên khoáng sản có biểu hiện tràn lan, sai mốt giới được cấp phép, ảnh hưởng đến cảnh quan và vệ sinh môi trường. Thị trường tiêu thụ các sản phẩm như mây giang đan, thêu ren, gốm son...chưa được mở rộng.

Công tác quản lý điện nông thôn hoạt động có nề nếp, hầu hết các xã đã chuyển đổi mô hình quản lý điện nông thôn một cấp do hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trực tiếp cung ứng và bán điện theo giá trần của Nhà nước quy định. Lưới điện nông thôn từng bước được cải tạo, nâng cấp, tổn thất điện năng giảm, góp phần giảm giá điện xuống còn 700 đồng/KW/giờ.

Phát triển thương mại dịch vụ là một nội dung trong 4 chương trình về phát triển kinh tế của Đảng bộ, gắn liền với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Các cấp uỷ Đảng từ huyện đến cơ sở thống nhất quan điểm chỉ đạo thương mại dịch vụ phải lấy thị trường nông thôn, nông dân, nông nghiệp làm đối tượng phục vụ chính. Các hoạt động thương mại dịch vụ đã đáp ứng được nhu cầu “đầu vào” của các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và nhu cầu tiêu dùng của dân cư. Đồng thời xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là nông sản hàng hoá, hàng xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu của huyện bao gồm: nông sản hàng hoá chủ yếu là lạc nhân, long nhãn, chuối xanh, hạt sen, dưa bao tử; hàng tiểu thủ công nghiệp là các sản phẩm gốm son mỹ nghệ, mây giang đan, hàng thêu ren. Kinh doanh hàng xuất khẩu được thực hiện theo phương thức mua đứt bán đoạn theo

giá thoả thuận giữa nông dân với cá nhân kinh doanh trong tỉnh hoặc tỉnh ngoài. Tuy nhiên một số hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đã liên hệ với các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu, ký hợp đồng bán hàng nông sản để hộ nông dân trực tiếp bán hàng cho doanh nghiệp, đã bước đầu hình thành phương thức làm ăn mới đảm bảo chắc chắn hơn cho các hộ nông dân. Phát triển mạng lưới thương mại nhiều thành phần kinh tế, không ngừng mở rộng quy mô kinh doanh phục vụ, cung ứng nhiều loại dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho sản xuất và nhu cầu tiêu dùng đa dạng của nhân dân. Đến năm 2005 toàn huyện có 1.430 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ. Từ năm 2001-2005 giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng bình quân 10,5%, tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 366 tỷ đồng.

Ngành dịch vụ du lịch bước đầu khai thác có hiệu quả cụm du lịch số I, phục vụ du khách trong mùa lễ hội. Ngoài ra vẫn tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm du lịch trong dự án đã phê duyệt. Hoạt động dịch vụ du lịch đang hình thành, tạo thế và lực cho sự phát triển.

Dịch vụ bưu chính viễn thông có bước phát triển mạnh mẽ, cung cấp các loại hình dịch vụ đa dạng, đảm bảo tốt cho nhu cầu thông tin liên lạc trên địa bàn huyện. Đến hết tháng 11 năm 2005, tổng số máy điện thoại trên địa bàn là 7.510 máy, bình quân đạt 5,7 máy/100dân, tăng 2.690 máy so với năm 2004.

Công tác thu chi ngân sách có nhiều cố gắng, thu ngân sách đảm bảo đúng chính sách chế độ, khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn. Hàng năm thu ngân sách thường tăng trên 10% so với kế hoạch giao. Năm 2005 tổng thu ngân sách phần do

huyện quản lý được 28.900 triệu đồng đạt 245,8% so với kế hoạch tỉnh giao, đây là năm thu ngân sách đạt cao nhất so với những năm trước đó. Các cấp uỷ Đảng đã tăng cường sự lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 04-CT/TU của Tỉnh uỷ về công tác tài chính ngân sách xã. Do đó công tác quản lý và điều hành ngân sách xã có nhiều tiến bộ, đi vào nề nếp, cơ bản giải quyết được các tồn tại về công nợ cũ, đặc biệt là công nợ phải trả về xây dựng cơ bản, nợ về chi tiêu thường xuyên.

Xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh. Với phương châm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn, Đảng bộ chỉ đạo cơ sở tập trung thi công các công trình phục vụ sản xuất và phúc lợi xã hội. Tổng các nguồn vốn đầu tư từ năm 2001-2005 đạt 170 tỷ đồng, bình quân mỗi năm đầu tư trên 34 tỷ đồng, vượt 36% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra. Các công trình xây dựng được thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục; chất lượng các công trình được nâng cao. Các công trình hoàn thành đã tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Nổi bật trong xây dựng cơ sở hạ tầng là xây dựng các công trình giao thông. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 25/10/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh làm đường giao thông nông thôn, huyện liên tục tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa của làm đường giao thông nông thôn, các đoàn thể quần chúng tích cực vận động hội viên, đoàn viên tham gia đóng góp tiền, ngày công lao động để làm đường. Được sự hỗ trợ của tỉnh bằng xi măng, các xã, thị trấn trong





*Đường giao thông của thôn Đồng Lạc - xã Đồng Hoá, được “bê tông hoá” năm 2004.*

huyện đã triển khai đồng loạt với khí thế sôi nổi. Từ chuẩn bị mặt bằng, hướng dẫn kỹ thuật, công khai chất lượng công trình đều được bàn bạc dân chủ. Đến đầu năm 2003, toàn bộ hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện cơ bản đã được kiên cố hoá bằng nhựa, bê tông và rải đá cấp phối. Riêng đường liên xã, đường thôn, đường làng ngõ xóm, đường ra đồng xây dựng được 214,96 km; tổng số vốn đầu tư gần 21 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 16 tỷ đồng còn lại là vốn cấp trên hỗ trợ. Điển hình trong phong trào làm đường giao thông nông thôn là các xã Lê Hồ, Nhật Tân, Nguyễn Úy, Tân Sơn.

Để đảm bảo tuổi thọ của các công trình giao thông cần phải có sự quản lý chặt chẽ. Huyện tiến hành phân cấp cho các đơn vị, đường thuộc cấp nào cấp đó quản lý; đường ra đồng do hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp quản lý. Tổ chức duy tu sửa chữa thường xuyên, vệ sinh môi trường trên các tuyến đường giao thông được chú ý.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XXII, Ban Chấp hành Đảng bộ Kim Bảng đã tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế theo đúng phương châm chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, đó là coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Những kết quả đạt được trong quá trình phát triển kinh tế đã có tác động thuận lợi đến phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội. Đảng bộ đã thực sự coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, phát triển văn hoá xã hội vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế và dành sự quan tâm thường xuyên. Trong 10 chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII, Đảng bộ đã xây dựng 4 chương trình về phát triển văn hoá xã hội. Ban chỉ đạo các chương

trình đã hoạt động tích cực đề ra các giải pháp thực hiện, tăng cường kiểm tra và sơ kết rút kinh nghiệm, chỉ ra những mặt hạn chế cần khắc phục để nâng cao chất lượng sự nghiệp phát triển văn hoá, xã hội theo mục tiêu của Đại hội. Trên cơ sở đó, các chương trình đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Các hoạt động về văn hoá, thông tin, tuyên truyền phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức. Nội dung tuyên truyền bám sát chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trọng tâm là các đợt tuyên truyền bầu cử Quốc hội khoá XI, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, kỷ niệm 60 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Các hình thức tuyên truyền như kẻ vẽ khẩu hiệu, xây dựng panô trực quan, dùng xe cơ giới tuyên truyền lưu động, làm cổng chào, biểu diễn kịch thông tin, tổ chức cho học sinh đi cổ động... đã thu hút sự quan tâm của quần chúng nhân dân. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở còn làm tốt việc phản ánh kịp thời gương người tốt, việc tốt, góp phần động viên và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong cộng đồng.

Phong trào xây dựng làng, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hoá được quan tâm chú trọng, đặc biệt là việc thực hiện nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo tinh thần Chỉ thị 27-CT/TW và Quyết định 89-QĐ/UB được thực hiện tốt từ các làng xóm. Các hộ gia đình đã ý thức được tổ chức việc cưới, việc tang theo nếp sống văn hoá là cần thiết; mọi thủ tục lạc hậu được xoá bỏ, không còn hiện tượng thách cưới, ép cưới. Đến năm 2003, có 65% các đám cưới, đám tang giảm



*Nhà văn hoá thôn Lưu Giáo - xã Tượng Lĩnh, xây dựng năm 2005.*

chi phí, 90% không dùng thuốc lá. Các cấp uỷ, chính quyền cơ sở rất quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các làng văn hoá được công nhận. Năm 2005, 75% tổng số làng văn hoá được công nhận duy trì hoạt động tốt. Trong 5 năm, từ 2001-2005, toàn huyện đã xây dựng 94 nhà văn hoá thôn xóm, 5 nhà văn hoá trung tâm và hoàn thành nhà thiếu nhi huyện, phục vụ sinh hoạt của khu dân cư và vui chơi của thiếu nhi.

Phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng phát triển rộng khắp, thu hút nhiều lứa tuổi, các mô hình đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ tiếp tục được xây dựng, góp phần tích cực vào khai thác, bảo tồn vốn văn hoá truyền thống của địa phương, tiêu biểu là câu lạc bộ hát Chèo xã Lê Hồ, Đồng Hoá, Liên Sơn, hát Dặm của Thi Sơn. Các đội văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ hát dân ca được duy trì, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hoá văn nghệ của nhân dân.

Hệ thống thư viện, tủ sách, báo từ huyện đến các làng, cơ quan trường học phục vụ tốt nhu cầu đọc sách của các tầng lớp nhân dân, thư viện huyện tích cực bổ sung đầu sách mới, thường xuyên thực hiện luân chuyển sách báo tạo điều kiện cho các làng văn hoá, các tủ sách tăng cường số đầu sách phục vụ bạn đọc.

Từ năm 2001-2005 có thêm 5 di tích lịch sử văn hoá được xếp hạng, ngành văn hoá đã tăng cường các biện pháp bảo quản các di tích, nhằm giữ gìn những di sản của quê hương, góp phần giáo dục truyền thống quê hương.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng. Các xã, thị trấn, cơ quan tích cực thực hiện phong trào “Toàn

dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” thu hút mọi lứa tuổi tự giác luyện tập những môn thể thao ưa thích nhằm bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của chính mình. Đến năm 2005 toàn huyện có 20,5% dân số tập thể dục thể thao thường xuyên, 17% gia đình tham gia luyện tập thể thao. Các môn thi thể thao mũi nhọn như: bơi chải, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh được duy trì tham gia các giải thể thao do tỉnh tổ chức. Năm 2004 môn cầu lông có 10 vận động viên tham gia xếp thứ nhất- đoạt cúp LG; môn chạy việt dã Tiên phong đạt giải nhì toàn đoàn; Hội khoẻ Phù Đổng xếp thứ 2 toàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện đã giao chỉ tiêu xây dựng các điểm tập luyện thể thao cho các xã theo tinh thần Chỉ thị 274 của Thủ tướng Chính phủ, do đó việc xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động thể thao đã có những chuyển biến. Tuy nhiên kinh phí đầu tư cho xây dựng và luyện tập còn quá thấp, nên ảnh hưởng nhiều đến thể thao thành tích.

Công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) và Kết luận của Hội nghị Trung ương 6 (khoá IX); thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Dân chủ - kỷ cương - tình thương trách nhiệm” trong các nhà trường, phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được đẩy mạnh. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hoá. Từ chỗ thiếu giáo viên, trình độ giáo viên đạt chuẩn thấp, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo ngành giáo dục - đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên từ 5 đến 10 năm. Nhờ đó, đến năm 2005 toàn huyện đã có đủ giáo viên, trong đó có 1485/1587 giáo viên có trình độ đạt chuẩn, chiếm 95,3%; cao nhất là bậc tiểu học đạt tỷ lệ 98,6%. Nhiều giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Chất lượng đội ngũ giáo



*Trường Trung học cơ sở thị trấn Quế đạt chuẩn Quốc gia, được xây dựng năm 2004.*

viên được nâng lên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi, học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện và đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Năm học 2004-2005 có số học sinh đạt giải thi học sinh giỏi cấp tỉnh cao nhất, 371 giải tăng 96 giải so với năm học 2003-2004. Chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở được giữ vững.

Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, đã thực sự trở thành sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo Đại hội giáo dục lần thứ 2 nhiệm kỳ 2004-2009, Đại hội Hội khuyến học lần thứ nhất (2001-2005) cấp cơ sở, cấp huyện, tạo sự đồng thuận về giải pháp phát triển giáo dục trên địa bàn. Các nguồn lực được huy động thông qua thực hiện xã hội hoá giáo dục cùng với nguồn lực Nhà nước tạo nên sức mạnh tổng hợp thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển. Nghị quyết về xây dựng trường chuẩn Quốc gia được thực hiện có hiệu quả, từ năm 2001-2005, toàn huyện đã xây dựng được 24 trường chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường chuẩn lên 27/64 trường đạt 42% (mầm non đạt 6/20 trường, tiểu học đạt 18/25 trường, trung học cơ sở đạt 3/19 trường). Cơ sở vật chất cho giáo dục ngày càng khang trang, trong 5 năm (2001-2005), toàn huyện đầu tư vốn cùng với sự đóng góp của nhân dân đã hoàn thành xây dựng trường trung học phổ thông Kim Bảng C (giai đoạn 1), củng cố xây dựng thêm phòng học cho trường trung học phổ thông Kim Bảng A, trung học phổ thông Kim Bảng B. Xây dựng mới 221 phòng học kiên cố cho các bậc học, nâng tỷ lệ phòng học kiên cố lên 83,3%, tạo điều kiện cho các trường tiểu học học 2 buổi/ngày,



các trường trung học cơ sở học 1 ca. Đến năm 2005, 100% số trường tiểu học, trường trung học cơ sở có nhà cao tầng.

Để phục vụ nhu cầu học tập của mọi đối tượng, Đảng bộ còn chỉ đạo thành lập các trung tâm giáo dục cộng đồng. Hết năm 2005, 100% các xã, thị trấn đã thành lập trung tâm giáo dục cộng đồng. Các trung tâm này chủ yếu hướng vào hoạt động dạy nghề tiểu thủ công nghiệp, tạo cơ hội cho lao động nông nghiệp tham gia sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp dôi dư và nông nhàn.

Chương trình về y tế-dân số kế hoạch hoá gia đình - trẻ em được các cấp uỷ Đảng, chính quyền hết sức coi trọng, đặt ra những mục tiêu cụ thể trong việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Công tác y tế dự phòng được thực hiện tốt, thường xuyên kiểm tra công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, giám sát chặt chẽ dịch bệnh, trong 5 năm (2001-2005) không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu được duy trì tốt, gần 100% số cháu trong độ tuổi được tiêm phòng đầy đủ theo quy định của chương trình tiêm chủng mở rộng, các bà mẹ mang thai được tiêm phòng AT (uốn ván). Chương trình chống suy dinh dưỡng trẻ em có nhiều tiến bộ, hưởng ứng ngày vi chất dinh dưỡng 1/6 hàng năm, y tế cơ sở đã làm tốt việc cho các cháu từ 6 đến 36 tháng tuổi và các bà mẹ sau đẻ 1 tháng uống vitamin A, góp phần giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 31,2% năm 2000 xuống còn 23% năm 2005. Thực hiện chủ trương khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, năm 2005 đã có 11.836 cháu dưới 6 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí. Mạng lưới y tế cơ sở được xây dựng củng cố theo hướng chuẩn quốc gia về y

tế, đến năm 2005, 13/19 trạm y tế xã có bác sỹ. Toàn huyện đã triển khai tốt Chỉ thị số 06 của Ban Bí thư về củng cố hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, tập trung xây dựng các chuẩn Quốc gia về y tế cơ sở như cơ sở hạ tầng, đội ngũ chuyên môn...hết năm 2005 có 15 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Trung tâm Y tế huyện được xây dựng khang trang. Ngành y tế đã tập trung chấn chỉnh việc thực hiện quy chế chuyên môn, nâng cao tinh thần trách nhiệm y đức trong đội ngũ y bác sỹ, phục vụ tốt việc khám chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác vệ sinh môi trường thôn xóm, dùng nước sạch, vệ sinh an toàn thực phẩm là những vấn đề nhức nhối trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện vận động nhân dân giữ gìn môi trường sống, đầu tư kinh phí cho xây dựng các công trình nước sạch, tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào làm vệ sinh môi trường, các đợt làm vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh thường xuyên được tổ chức. Năm 2005, có 176/198 xóm xây dựng được đội vệ sinh chuyên thu gom rác thải, góp phần giữ gìn vệ sinh thôn xóm sạch sẽ, văn minh. Số hộ dùng nước sạch tăng từ 69,5% năm 2001 lên 81% năm 2005. Huyện đã đầu tư xây dựng thêm 6 trạm cấp nước sạch tập trung ở các xã Ba Sao, Hoàng Tây, Liên Sơn, Đồng Hoá...

Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình có nhiều chuyển biến, đội ngũ cộng tác viên dân số trong địa bàn dân cư đã tích cực vận động các gia đình trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện chính sách kế hoạch hoá gia đình. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm từ 1,31% năm 2001 xuống còn 1,1% năm 2005. Tuy nhiên do hiểu không đầy đủ về Pháp lệnh Dân số của một

số cặp vợ chồng nên tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao, năm 2005 chiếm 11% tổng số sinh.

Trung tâm Y tế huyện còn phối hợp với Phòng Tổ chức – Lao động - Thương binh - Xã hội thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế, chuẩn bị phương tiện, cơ sở thuốc đảm bảo khám chữa bệnh cho người nghèo nhanh gọn thuận tiện. Năm 2004, Trung tâm Y tế huyện đã tổ chức khám cho 3.559 lượt người nghèo, cấp thuốc trị giá trên 55 triệu đồng, góp phần thực hiện xoá đói giảm nghèo theo chương trình của huyện.

Trong công tác xã hội, việc xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm là một nội dung hết sức quan trọng, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo kiên quyết của Đảng, sự tham gia của các cấp các ngành, các đoàn thể. Nhận thức rõ điều đó, Đảng bộ đã đưa vào chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII là chương trình thứ 5, chương trình xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm giai đoạn 2001-2005. Mục tiêu cụ thể của chương trình như không có hộ tái nghèo; giảm tỷ lệ nghèo xuống dưới 9%; cấp 100% thẻ bảo hiểm y tế, giấy khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo; giải quyết cơ bản tình trạng nhà ở không an toàn cho hộ nghèo được tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua sinh hoạt câu lạc bộ của các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi... xác định phương hướng phấn đấu thực hiện chương trình thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Căn cứ vào thực trạng nghèo của huyện, đặc biệt là nguyên nhân nghèo, Ban chỉ đạo chương trình đã xác định nhóm hộ nghèo cần tập trung xoá trong những năm đầu thực hiện chương

trình là những hộ thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm sản xuất, chi tiêu không có kế hoạch. Trên cơ sở đó giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn, phân công đảng viên giúp đỡ hộ nghèo. Các giải pháp như cho hộ thiếu vốn vay vốn để sản xuất; trao đổi kinh nghiệm làm ăn; mở các lớp dạy nghề; tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho những hộ thiếu kinh nghiệm; trợ cấp cho các đối tượng người già cô đơn, ốm đau thường xuyên, người tàn tật, trẻ em mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... được cơ sở vận dụng thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện huyện đã tăng cường được các nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo, trên cơ sở phát huy nội lực của địa phương, trong cộng đồng dân cư và tranh thủ các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh, của các tổ chức nhân đạo, từ thiện và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Xuất hiện nhiều mô hình xoá đói giảm nghèo tiêu biểu như: chuyển dịch đất trồng sang mô hình đa canh ở xã Văn Xá, phát triển kinh tế đồi rừng ở xã Ba Sao, nuôi trồng thuỷ sản ở xã Khả Phong, phát triển nghề phụ ở xã Hoàng Tây... Công tác xoá đói giảm nghèo đã thực sự huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay. Số hộ nghèo giảm trong 5 năm từ 2001-2005 là 3.719 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 19,04% năm 2001 xuống còn 7,48% năm 2005 (theo chuẩn năm 2001).

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp – nông thôn có tác động không nhỏ đến đất đai, lao động ở nông thôn, đất đai thu hẹp, lao động dôi dư. Để giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động, Đảng bộ đã quan tâm đầu tư phát triển ngành nghề, dịch vụ, khuyến khích cá nhân, cơ sở sản xuất thu hút lao động địa phương, đào tạo nghề mới... Năm

2005, đã mở 15 lớp đào tạo nghề mây giang đan, chăn nuôi thú y cho gần 500 lao động, các cơ sở sản xuất khai thác khoáng sản ở Thanh Sơn, Tân Sơn, Tượng Lĩnh; gồm Quyết Thành; làng nghề dệt Nhật Tân tạo hàng ngàn việc làm cho người lao động. Huyện cũng tổ chức cho lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Bình Phước theo chương trình của tỉnh. Với các biện pháp thiết thực của cấp uỷ chính quyền, trong 5 năm đã tạo thêm gần 11 nghìn việc làm mới và 30.600 việc làm thêm cho người lao động.

Xuất khẩu lao động cũng là một giải pháp xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm theo chương trình của Đảng, thực hiện Chỉ thị số 06 – CT/TU, ngày 30 tháng 10 năm 2002 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xuất khẩu lao động, huyện đã tạo điều kiện cho các công ty tuyển dụng, đưa lao động đi làm việc ở các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài loan, Malaixia, hỗ trợ kinh phí giáo dục định hướng, in ấn tài liệu thông tin tuyên truyền giúp người lao động có thông tin cụ thể về nước tuyển lao động để lựa chọn. Trong 5 năm (2001-2005) toàn huyện đã có 1.383 lao động đi làm việc ở nước ngoài, vượt 130,5% chỉ tiêu Đại hội.

Thực hiện cuộc vận động toàn dân tham gia đền ơn đáp nghĩa, Đảng bộ rất quan tâm đến các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách. Tổ chức thăm hỏi, thực hiện tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Các phong trào xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, tu sửa nghĩa trang liệt sỹ, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng...được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng với lòng biết ơn những người đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong 5 năm (2001-



*Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa và xoá nhà không an toàn cho gia đình chính sách và hộ nghèo.*

2005) quỹ đền ơn đáp nghĩa đã có tổng số tiền là 1.112 triệu đồng, xây mới 17 nhà và tu sửa 223 ngôi nhà tình nghĩa với tổng số tiền là 726 triệu đồng, tặng 3.746 sổ tiết kiệm trị giá 775 triệu đồng. Những hoạt động thiết thực đó của Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của cha ông ta.

Cùng với việc phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, Kim Bảng còn là một đơn vị có truyền thống làm tốt công tác quân sự địa phương. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Trung ương 8 (Khoá IX), các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời bình, nâng cao cảnh giác trước mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta. Đảng bộ đã chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Toàn huyện đã triển khai đồng bộ và thực hiện tốt Pháp lệnh Dân quân tự vệ - Dự bị động viên, tổ chức xây dựng lực lượng đảm bảo đủ số lượng, đạt chất lượng. Lực lượng dân quân tự vệ được biên chế theo hướng tinh gọn chiếm 1,2% dân số. Thực hiện đăng ký quản lý chặt lực lượng dự bị động viên ngay từ khi quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương, biên chế sắp xếp quân dự bị theo đầu mối các đơn vị, năm 2005 tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 78%. Công tác huấn luyện diễn tập, hội thi, hội thao được đổi mới thiết thực phù hợp với tình hình địa phương,

đảm bảo lực lượng vũ trang có đủ khả năng cơ động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống phức tạp xảy ra. Hàng năm, lực lượng dân quân tự vệ được huấn luyện theo chương trình quy định, trong đó coi trọng huấn luyện dân quân binh chủng và dân quân cơ động; lực lượng dự bị động viên được huấn luyện tại địa phương hoặc tại các đơn vị biên chế quân. Kết quả huấn luyện thường đạt 70-75% khá giỏi. Chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được nâng lên bảo đảm khả năng sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác bồi dưỡng giáo dục quốc phòng cho các đối tượng là trưởng các phòng, ban của huyện, cán bộ chủ chốt xã, thị trấn, học sinh trong các trường trung học phổ thông được tổ chức chặt chẽ, đạt kết quả tốt.

Thực hiện chương trình xây dựng khu vực phòng thủ huyện đã kết hợp chặt chẽ gắn xây dựng cơ sở hạ tầng với nhu cầu quốc phòng, an ninh cơ sở. Hệ thống kênh mương, cầu cống, đường giao thông liên thôn, liên xã, bưu chính viễn thông... được xây dựng trên cơ sở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và từng bước hoàn chỉnh thế trận quốc phòng, thế trận khu vực phòng thủ của huyện. Hàng năm tiến hành điều chỉnh quyết tâm phòng thủ theo phương án A: A<sub>2</sub>, A<sub>4</sub> cho phù hợp với thực tiễn của địa phương. Mạng lưới hậu cần nhân dân- hậu cần địa phương ở 19 xã, thị trấn phát triển đồng đều, sẵn sàng đảm bảo đầy đủ kịp thời cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

Các chỉ tiêu tuyển quân, tuyển sinh quân sự hoàn thành với chất lượng tốt. Có được thành tích đó là do Đảng bộ đã



chú trọng chỉ đạo công tác giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của công dân với nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; tổ chức khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ đảm bảo đúng quy trình dân chủ, công khai, đúng luật. Từ năm 2001-2005 đã có 1.378 thanh niên lên đường nhập ngũ, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường quân sự đạt từ 10-12%.

Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt, 752 trường hợp quân nhân tham gia kháng chiến chống Pháp đã được đề nghị cấp trên xét duyệt trợ cấp theo Quyết định 47/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Trong 3 năm, từ 2003-2005 đã tổng hợp đề nghị khen thưởng huân, huy chương Chiến sỹ vẻ vang cho 6.179 đồng chí, qua đó đã góp phần động viên cán bộ chiến sỹ đã và đang phục vụ cho sự nghiệp quốc phòng bảo vệ Tổ quốc.

Trên mặt trận giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Do vậy các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện có hiệu quả, như: Nghị quyết 09/CP của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và phòng chống ma tuý giai đoạn 2001-2005, Nghị định 26/CP của Chính phủ về hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, Nghị quyết 13/CP của Chính phủ về giảm thiểu tai nạn giao thông. Lực lượng an ninh cơ sở đã chủ động nắm chắc tình hình an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo và trật tự xã hội trên từng địa bàn;

tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa đấu tranh trấn áp tội phạm, kiềm chế sự gia tăng các tệ nạn xã hội. Các vụ việc: vi phạm quy định hoạt động tôn giáo như dựng tượng trái phép, truyền đạo trái phép; kinh doanh hàng cấm; phá hoại công trình an ninh quốc gia (cắt đường dây 110 KVA của công ty Bút Sơn); các vụ trọng án ở Tượng Lĩnh, Kim Bình, Khả Phong; *mua bán, vận chuyển tàng trữ trái phép chất ma túy...* sớm được phát hiện, kịp thời ngăn chặn, bắt giữ, góp phần đảm bảo an ninh trên địa bàn huyện. Từ năm 2001-2005 số vụ phạm pháp hình sự đã giảm từ 2,4% đến 6,7%. Công tác điều tra, xử lý tội phạm đúng pháp luật, không oan sai, không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, thông qua các mô hình quản lý giáo dục trẻ em làm trái pháp luật ở Khả Phong, quản lý đối tượng cai nghiện tại cộng đồng ở Dương Cương (Đại Cương), trùm xứ họ đạo, tăng ni, trưởng dòng họ làm an ninh trật tự giỏi... đã huy động được đông đảo các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia. Sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị được phát huy trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đã tạo sự chuyển biến tích cực về an ninh trật tự trên địa bàn huyện, không có vụ việc đột xuất, bất ngờ xảy ra, lực lượng công an xã, thị trấn thường xuyên tổ chức tuần tra giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tạo được lòng tin trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, cấp uỷ các cấp tăng cường xây dựng Đảng mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, luôn quan tâm xây dựng nền tảng tư tưởng chính trị trong Đảng và trong nhân dân. Công tác giáo

dục chính trị tư tưởng đã đi vào chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XXII, các Nghị quyết chuyên đề, các Chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện đều được 100% các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức nghiên cứu, quán triệt, qua đó nêu cao nhận thức tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên về tình hình và nhiệm vụ của Đảng, góp phần đưa nghị quyết vào cuộc sống. Các chương trình giáo dục lý luận chính trị, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, giáo dục chính sách, pháp luật của Nhà nước được quán triệt một cách sâu rộng đến cán bộ, đảng viên. Năm 2003, Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư về học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, trên 90% cán bộ, đảng viên tham gia học tập và viết thu hoạch đều nhận thức sâu sắc nguồn gốc, nội dung, giá trị, vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội hiện nay. Năm 2004, Hội thi Báo cáo viên giỏi về Tư tưởng Hồ Chí Minh được chỉ đạo tổ chức từ cơ sở đến cấp huyện. Đã có 141 báo cáo viên dự thi cấp cơ sở, 7 báo cáo viên xuất sắc nhất được vào thi chung kết tại huyện. Hội thi Báo cáo viên giỏi về Tư tưởng Hồ Chí Minh là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhằm nâng cao ý thức học tập, rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, đội ngũ báo cáo viên từ huyện đến cơ sở được lựa chọn, kiện toàn và hoạt động nề nếp, chất lượng hiệu quả, là nòng cốt tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Thường xuyên tổ chức cho đảng viên nghe thời sự trong nước và quốc tế, thông tin kịp thời

những định hướng tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên. Nội dung tuyên truyền tập trung vào giáo dục chủ nghĩa Mác- Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm của Đảng về đổi mới, gắn với giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị, tư tưởng kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán những tư tưởng sai trái, tiêu cực. Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân luôn tin tưởng vào chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vai trò lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của chính quyền. Đây chính là tiền đề quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong công tác xây dựng Đảng, nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ Kim Bảng đã xây dựng chương trình 9 với nội dung “rèn luyện đội ngũ đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, xóm trong sạch vững mạnh”. Ban chỉ đạo chương trình bám sát cơ sở, cụ thể các chỉ tiêu, xây dựng các chi bộ điểm về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, công tác kiểm tra, công tác dân vận của Đảng. Tổ chức sơ kết mô hình điểm gắn với việc tăng cường chỉnh đốn chi uỷ, chi bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 khoá VIII). Đồng thời phân công các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan Đảng – Đoàn thể, các đồng chí trưởng, phó các phòng, ban của huyện đi dự sinh hoạt chi bộ với các thôn xóm, nhằm nắm chắc tình hình ở cơ sở, giúp cấp uỷ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị kịp thời. Sau khi nhân ra diện các chi bộ thôn xóm đều có bước chuyển biến tiến bộ, vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi uỷ, chi bộ thôn xóm ngày càng được nâng cao và có hiệu quả.

Chi uỷ chi bộ làm tốt công tác giáo dục, quản lý, phân công công tác cho đảng viên. Đội ngũ đảng viên đã nêu cao tính tiên phong gương mẫu trong công tác, trong rèn luyện và trong phấn đấu, nói và làm theo nghị quyết, nói đi đôi với làm, giữ gìn ý thức tổ chức kỷ luật, gần gũi với nhân dân. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 64-CT/TW của Trung ương về kỷ luật phát ngôn, Quy định 19 – QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Duy trì nề nếp sinh hoạt Đảng vào ngày 3 hàng tháng, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt 85-87% (tăng 1,5% so với nhiệm kỳ XXI). Cấp uỷ đã ban hành “sổ sinh hoạt Đảng và thực hiện nhiệm vụ đảng viên” tới 100% đảng viên trong Đảng bộ để đảng viên ghi chép, sổ sinh hoạt Đảng đã phát huy tốt tác dụng giúp đảng viên nắm chắc và thực hiện tốt Nghị quyết của chi bộ đề ra. Trong 5 năm (2001-2005), thực hiện chương trình rèn luyện đội ngũ đảng viên và xây dựng chi bộ thôn xóm trong sạch vững mạnh, chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ chi bộ thôn xóm đạt trong sạch vững mạnh bình quân đạt 72,1%, không có chi bộ yếu kém; đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 98,95%. Số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh bình quân đạt 86,2%.

Năm 2001, thực hiện Quy định 76 của Bộ Chính trị về việc đảng viên giữ mối liên hệ với cấp uỷ nơi cư trú, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi, đảng bộ khối cơ quan, đơn vị doanh nghiệp giới thiệu đảng viên về nơi cư trú, 897 đồng chí đã được giới thiệu đạt 100%. Hầu hết các đồng chí đảng viên ở nơi cư trú đã gương mẫu chấp hành các quy định của địa phương, tăng cường mối liên hệ gắn bó giữa đảng viên với quần chúng.

Công tác phát triển đảng viên mới được các cấp uỷ đảng thực hiện nghiêm túc theo quy trình, rà soát đối chiếu, kiểm tra lý lịch kỹ lưỡng theo quy định của Điều lệ Đảng. Đối tượng nguồn cho Đảng được thử thách, rèn luyện từ thực tiễn, đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực công tác khi kết nạp. Từ năm 2001 -2005 đã kết nạp được 719 đảng viên mới, trong đó có 419 đảng viên nữ. Toàn Đảng bộ đã đề nghị xét tặng huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm tuổi Đảng cho 540 đồng chí. Năm 2004, thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư về việc đổi và phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc phân loại đảng viên, lập danh sách và tổ chức đổi, phát thẻ đảng viên đúng quy định của Trung ương. Qua 3 đợt đã đổi và phát thẻ đảng viên cho 4.720/5.561 đảng viên toàn Đảng bộ, đạt 85%.

Đảng bộ quan tâm xây dựng, rèn luyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, quản lý cán bộ. Đảng bộ đã làm tốt công tác đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ. Từ năm 2002, thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 03-HD/TU của Tỉnh uỷ về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý, Đảng bộ đã tổ chức học tập, hầu hết các cấp uỷ Đảng và đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp trong toàn huyện đã nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên, dù làm nhiệm vụ gì cũng sẵn sàng chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức.

Trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XXII đã có 7 đồng chí đi học cao cấp, cử nhân chính trị, 18 đồng chí học đại học, 319

cán bộ nguồn trong các chức danh lãnh đạo xã, thị trấn học trung cấp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. 563 lượt bí thư, xóm trưởng được bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng và kiến thức quốc phòng. Các cấp uỷ Đảng từ huyện đến cơ sở đã xây dựng và định kỳ bổ sung quy hoạch cán bộ đến năm 2010 bảo đảm tính kế thừa, liên tục và từng bước chuẩn hoá.

Công tác kiểm tra Đảng đã bám sát nhiệm vụ chính trị để xây dựng kế hoạch và tổ chức các cuộc kiểm tra của cấp uỷ và của Uỷ ban Kiểm tra theo Điều lệ đã quy định. Công tác kiểm tra được thực hiện tương đối toàn diện các nhiệm vụ, trong đó đi sâu vào kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế, xã hội như kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, kiểm tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiểm tra thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng đất đai, kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... Trong 5 năm từ 2001-2005, số cuộc kiểm tra của cấp uỷ tăng 3,9 lần so với 5 năm (1996-2000). Đồng thời Đảng bộ rất chú trọng kiểm tra các tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đã kiểm tra 195 đồng chí có dấu hiệu vi phạm, giải quyết kịp thời 49 đơn thư tố cáo, kiểm tra 192 tổ chức Đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Thông qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý kỷ luật kịp thời 163 đảng viên vi phạm, trong đó 43 đảng viên bị khiển trách, 94 đảng viên bị cảnh cáo, 12 đảng viên bị cách chức và 14 đảng viên bị khai trừ. Hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra các cấp có nhiều chuyển biến rõ rệt, năng lực trình độ của cán bộ làm công tác kiểm tra đã nâng lên, chất lượng các cuộc kiểm tra được nâng

cao. Công tác kiểm tra đã góp phần giữ vững kỷ cương kỷ luật trong Đảng, kịp thời uốn nắn những lệch lạc của tổ chức, đảng viên, tăng cường đoàn kết nội bộ, ngăn chặn suy thoái đạo đức, lối sống, mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng ngày càng được củng cố vững chắc.

Công tác xây dựng Đảng trong 5 năm (2001-2005), đã đạt được những thành tích đáng khích lệ góp phần giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn huyện. Tuy nhiên công tác giáo dục chính trị tư tưởng ở một số lĩnh vực còn thiếu chủ động, nhận thức ở một số bộ phận đảng viên còn hạn chế, còn biểu hiện trung bình chủ nghĩa, chưa thể hiện được tính tiên phong gương mẫu trong lời nói, việc làm, giảm uy tín trước quần chúng. Tính chiến đấu ở một số chi, đảng bộ cơ sở chưa cao, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn có biểu hiện hữu khuynh, né nang, né tránh; xử lý đảng viên vi phạm và xử lý vụ việc trong nội bộ Đảng chưa kịp thời. Đây là những vấn đề Đảng bộ đã nghiêm túc kiểm điểm và đề ra biện pháp khắc phục.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, việc xây dựng chính quyền các cấp thường xuyên được chú trọng. Ủy ban nhân dân các cấp với chức năng là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương và là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp đã hoạt động và thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực theo đúng luật định. Tăng cường kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn cơ sở thực thi các nhiệm vụ. Thực hiện chương trình cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2005 của Chính phủ và



tỉnh Hà Nam, ngày 2/4/2002 Ủy ban nhân dân huyện đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm trưởng ban và xây dựng kế hoạch triển khai cải cách hành chính gồm: cải cách thể chế, cải cách về tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công vụ, công chức và cải cách tài chính công. Một nội dung quan trọng trong cải cách hành chính là cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng đề án cải cách hành chính theo cơ chế “1 cửa”, cuối năm 2003 đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ngày 1/1/2004 Ủy ban nhân dân huyện chính thức khai trương hoạt động của bộ phận “1 cửa”. Các công việc về các lĩnh vực: cấp phép xây dựng, cấp giấy phép sản xuất kinh doanh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các thủ tục về giải quyết chính sách xã hội và công tác công chứng, chứng thực được thực hiện tại một nơi do đó tạo điều kiện thuận lợi cho công dân có nhu cầu giải quyết và làm các thủ tục hành chính được kịp thời, giảm phiền hà và thời gian đi lại của nhân dân.

Để nâng cao năng lực quản lý, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức huyện và xã theo hướng chuẩn hoá, cải tiến lề lối làm việc sát cơ sở, công tâm tận tụy, thạo việc, tham mưu đúng, trúng, kịp thời. Trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ công chức từ huyện đến xã liên tục được nâng lên. Số cán bộ công chức tốt nghiệp đại học các ngành nâng từ 67% năm 1999 lên 87,5% năm 2004 và trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị tăng từ 33% lên 62,5%. Nhờ đó các cơ quan chuyên môn đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới xây dựng phong

trào huyện ngày càng tiến bộ, giữ vững truyền thống là đơn vị tiên tiến điển hình của tỉnh.

Hội đồng nhân dân đã thực hiện tốt chương trình hoạt động giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là giám sát các nhiệm vụ trọng tâm thiết thực như: sản xuất nông nghiệp, xoá đói giảm nghèo, lao động nghĩa vụ công ích, chất lượng làng văn hoá, vệ sinh môi trường, chất lượng giáo dục, khám chữa bệnh, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, chấp hành luật pháp, đấu tranh phòng chống tội phạm, triệt phá các tụ điểm tệ nạn xã hội... Trong giám sát phát huy vai trò trách nhiệm của các ban, tổ chức Hội đồng nhân dân, các đại biểu nhân dân và hoạt động giám sát đã đến các thôn xóm, giám sát vấn đề cử tri quan tâm. Qua kiểm tra giám sát đã đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, nhằm đẩy mạnh việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân và nhiệm vụ cấp trên, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các kỳ họp Hội đồng nhân dân đã được thực hiện đúng luật, đúng quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Chất lượng kỳ họp nâng lên và được truyền thanh trực tiếp nội dung kỳ họp đến nhân dân trong huyện. Các quyết nghị của kỳ họp đều đúng thẩm quyền và phù hợp thực tế địa phương nên có tính khả thi cao. Tuy nhiên chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn còn hạn chế, chất vấn nặng nề về đề nghị, trả lời nặng tính chất giải trình, nên biện pháp chung chung chưa đi vào trọng tâm.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã chỉ đạo thành công 2 đợt bầu cử: Bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Do

công tác chuẩn bị tốt nên ngày bầu cử Quốc hội 19/5/2002 đã trở thành ngày hội của toàn dân trong huyện, việc bầu cử diễn ra nhanh chóng, dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm, bầu đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu. Các đại biểu trúng cử đều đạt trên 90% số phiếu bầu. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp diễn ra ngày 25/4/2004, toàn huyện có 99,9% số cử tri đi bầu, kết quả có 8 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 35 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và 527 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn. Các đợt bầu cử thực sự là cuộc vận động chính trị và sinh hoạt dân chủ sâu rộng của nhân dân để trực tiếp lựa chọn và bầu ra những đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng và củng cố chính quyền ngày càng vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương giai đoạn mới.

Thực hiện mục tiêu xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, Đảng bộ đã đề ra chương trình 10 với nội dung “củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động đoàn thể quần chúng ở thôn xóm” Đảng bộ chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, thống nhất hành động của nhân dân trong thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân từ thôn xóm. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã bám sát Nghị quyết của cấp uỷ và nhiệm vụ của ngành dọc cấp trên để xây dựng chương trình công tác, lấy chương trình 10 là nội dung chính để tổ chức hoạt động. Chú trọng kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với hội

viên, đoàn viên theo phương châm hướng về cơ sở, gần dân, sát dân, từng bước khắc phục tình trạng quan liêu, tham nhũng, xa rời quần chúng; phát huy tốt cơ chế dân chủ. Quyết tâm khắc phục đầu yếu, việc yếu, chọn việc khó việc mới, xây dựng mô hình điểm, phát động các phong trào hành động cách mạng, nhằm vận động nhân dân đoàn kết, giúp nhau xoá đói giảm nghèo, làm giàu hợp pháp, chính đáng, xây dựng đời sống văn hoá cơ sở thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc huyện phát huy vai trò là trung tâm đoàn kết các tầng lớp nhân dân, phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện các phong trào như: phong trào thi đua yêu nước, phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào chống tội phạm và tệ nạn xã hội và các cuộc vận động: từ thiện nhân đạo, xây dựng quỹ “Vì người nghèo”. Đặc biệt, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” được Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở luôn xác định đây là một cuộc vận động lớn mang tính chất toàn dân, toàn diện với phương châm “Lấy sức dân, xây dựng cuộc sống cho dân”. Do đó trong quá trình phối hợp, các tổ chức thành viên của mặt trận đã chú trọng công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu được mục đích, ý nghĩa, nội dung cuộc vận động, các phong trào phối hợp để mọi người, mọi nhà hưởng ứng cuộc vận động một cách tự giác, tự nguyện, trở thành quá trình tự quản ở cộng đồng khu dân cư. Đây chính là động lực nuôi dưỡng cuộc vận động phát triển bền vững. Hàng năm Mặt trận Tổ quốc huyện căn cứ vào Nghị quyết của Huyện uỷ, căn cứ vào thực tế địa phương xây dựng kế hoạch nội dung, chỉ tiêu đăng

ký thi đua theo 6 nội dung cuộc vận động cho phù hợp, thiết thực nhằm nâng cao chất lượng cuộc vận động. Các tiêu chuẩn về phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh trật tự” gắn với việc xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội; phong trào xây dựng cánh đồng 50 triệu, hộ thu nhập 50 triệu/năm; phong trào xoá nghèo, giải quyết việc làm; nuôi con khoẻ dạy con ngoan; phong trào kế hoạch hoá gia đình, thanh niên lập nghiệp, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền... được đề ra cụ thể. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và các khu dân cư trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Cuộc vận động đã phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm “dân biết, dân làm, dân kiểm tra và dân sử dụng”, nên đã đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực ở địa bàn dân cư. Đến năm 2005, trong tổng số 192 khu dân cư có 75% khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội, toàn huyện có 62 làng văn hoá được huyện, tỉnh công nhận; 85% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Cuộc vận động đã góp phần giữ gìn và nâng cao lòng nhân ái trong các tầng lớp nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống ở từng địa phương, làm lành mạnh hoá các mối quan hệ xã hội. Các tệ nạn, tội phạm xã hội được nhân dân tham gia phát hiện và tố giác, ngăn chặn từng bước đẩy lùi ra khỏi cộng đồng. Đồng thời thông qua cuộc vận động, vai trò vị trí của Mặt trận Tổ quốc các cấp từ huyện đến cơ sở không ngừng nâng cao, ảnh hưởng của Mặt trận trong các tầng lớp nhân dân ngày càng sâu sắc. Với những thành tích đã đạt được, Mặt trận Tổ quốc huyện từ năm 2001-2005 liên tục là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 năm 2005.

Liên đoàn Lao động là một tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện. Hoạt động của Liên đoàn Lao động luôn gắn nhiệm vụ xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh với việc vận động đoàn viên thi đua lao động sản xuất giỏi. Liên đoàn đã bám sát nhiệm vụ chính trị, phát động phong trào thi đua và tích cực tuyên truyền vận động đoàn viên tham gia. Các phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Liên kết phục vụ sản xuất nông nghiệp”; “Giữ gìn vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp”; “Xây dựng đơn vị cơ quan văn hoá, gia đình văn hoá” và phong trào “Đảm việc nước, giỏi việc nhà” trong nữ công nhân viên chức do Liên đoàn phát động đã thu hút hầu hết cán bộ, công nhân viên chức lao động tham gia. Qua phong trào thi đua, cán bộ công chức khối hành chính sự nghiệp đã phát huy tinh thần “Người cán bộ công chức trung thành, tận tụy, gương mẫu” tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sâu sát hướng dẫn cơ sở, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công nhân, viên chức, lao động ở khối sản xuất kinh doanh thực hiện tốt mục tiêu “Năng suất, chất lượng, sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm”. Công đoàn đã cùng chính quyền chăm lo đời sống việc làm cho người lao động. Năm 2005 các đơn vị sản xuất kinh doanh đảm bảo đủ việc làm với mức lương bình quân đạt 600.000đ/ người/tháng. Tổ chức công đoàn ngày càng được củng cố, thể hiện là vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, ngày càng thu hút đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tham gia sinh hoạt, năm 2005 tổng số đoàn viên công đoàn trong toàn huyện là 2.563/2.702 cán bộ, công nhân, viên chức, lao động, chiếm 94,5%. Với

những thành tích đã đạt được năm 2005 Liên đoàn Lao động huyện đã được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về công tác thanh niên trong thời kỳ mới, Đảng bộ đã tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của huyện tiếp tục đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng tạo môi trường để đoàn viên thanh niên rèn luyện, trưởng thành. Các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” và “Thanh niên tình nguyện” được triển khai sâu rộng trong các tổ chức đoàn. Hưởng ứng các phong trào, đoàn viên thanh niên trong toàn huyện đã tích cực thi đua học tập, đi đầu xây dựng xã hội học tập, tiến quân vào khoa học công nghệ, lập nghiệp, lao động sáng tạo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, xung kích bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Năm 2005, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện đoàn phối hợp với Tỉnh đoàn, Trung ương đoàn tổ chức thành công lễ phát động phong trào “Thanh niên nông thôn thi đua thực hiện 4 nội dung mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh” (phong trào được gọi là phong trào 4 mới :kỹ thuật mới, mô hình mới, thị trường mới, ngành nghề mới). Các mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi tiếp tục được quan tâm. Hết năm 2005 xây dựng được 191 mô hình có thu nhập từ 30-50 triệu đồng/ năm. Phong trào thi đua xung kích, đảm nhận các công trình thanh niên cấp huyện, cấp xã và cấp chi đoàn đạt thành tích lớn với 75 công trình. Qua phong trào thi đua tuổi trẻ toàn huyện đã góp phần xứng đáng vào việc xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Các cấp bộ đoàn rất quan tâm đến giáo dục đạo đức lối sống cho đoàn viên thanh niên. Năm 2005, Ban Thường vụ Huyện đoàn đã chỉ đạo các cơ sở đoàn tổ chức diễn đàn “Tiếp lửa truyền thống mãi mãi tuổi 20”. Đây thực sự là 1 đợt sinh hoạt chính trị trong thanh niên, từ những suy nghĩ hành động lý tưởng của những liệt sĩ nơi chiến trường chống Mỹ trong cuốn nhật ký “Mãi mãi tuổi 20” của Nguyễn Văn Thạc và “nhật ký Đặng Thuỳ Trâm” đã tác động lớn tới tư tưởng tình cảm của lớp thanh niên ngày nay. Thông qua diễn đàn nhiều thanh niên thực sự xúc động quyết tâm rèn luyện để xứng đáng với những người đã hy sinh vì quê hương đất nước.

Trong công tác đội và phong trào thiếu nhi, Ban Chấp hành Đoàn từ huyện đến cơ sở tiếp tục triển khai cuộc vận động “Vì đàn em thân yêu” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực như giúp đỡ trẻ em đặc biệt khó khăn, tổ chức hội trại, tặng quà cho thiếu nhi nhân dịp ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6, tháng hành động vì trẻ em và tết Trung thu. Năm 2005, tổ chức thành công Đại hội “Cháu ngoan Bác Hồ” nhiệm kỳ 2005-2010 và tổ chức đoàn đại biểu Cháu ngoan Bác Hồ đi thăm làng Bác, báo công với Bác. Từ phong trào đội, thiếu nhi đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ ngày càng nhiều, trong đó những đội viên lớn đã được kết nạp vào Đoàn.

Phong trào đã có bước tiến lớn, song nề nếp sinh hoạt còn có nơi chưa đúng lịch, nội dung hình thức đơn điệu. Đặc biệt là do tác động của nền kinh tế thị trường thanh niên đi làm ăn xa, tỷ lệ tập hợp thu hút thanh niên vào tổ chức đoàn, hội ở một số cơ sở đạt thấp, tính chung trong toàn huyện đạt xấp xỉ 60%.



Hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tiếp tục phát triển toàn diện. Các phong trào thi đua và 6 chương trình công tác trọng tâm của hội được triển khai rộng khắp, được đông đảo hội viên hưởng ứng. Nhất là phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động vào tháng 2/2002, đã được Ban Thường vụ Hội Phụ nữ huyện chỉ đạo tới 100% các xã, thị trấn, hàng năm tổ chức cho hội viên phụ nữ học tập 3 tiêu chuẩn và đăng ký thi đua. Các tiêu chuẩn của phong trào là một trong những nội dung bình xét thi đua hàng năm. Hội viên hăng hái thi đua phấn đấu đạt danh hiệu phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tiếp tục triển khai 6 chương trình công tác trọng tâm của hội, Hội Phụ nữ huyện chú trọng chương trình giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực về trình độ mọi mặt của phụ nữ. Coi đây là yếu tố cơ bản giúp phụ nữ vươn lên tiến tới bình đẳng giới, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước. Các mô hình sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, nói chuyện chuyên đề, tập huấn kiến thức...được tổ chức, giúp chị em tiếp thu những kiến thức cơ bản trên nhiều lĩnh vực như khoa học kỹ thuật, nuôi dạy con theo khoa học, kiến thức chăm sóc sức khoẻ phụ nữ trẻ em, chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội. Từ đó nâng cao nhận thức gắn với bồi dưỡng phẩm chất người phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đa số chị em tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các Nghị quyết mà Đại hội Đảng các cấp đề ra.

Chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế được các cấp hội rất quan tâm. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tạo việc làm, tăng thu nhập, tham gia xoá đói giảm nghèo cho hội viên. Tích cực khai thác các nguồn vốn từ quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, vốn ngân hàng chính sách xã hội và huy động các nguồn vốn tại chỗ cho hội viên vay phát triển kinh tế. Đến năm 2005 hội quản lý và điều hành trên 20 tỷ đồng vốn cho hội viên vay. Từ các hoạt động tích cực đó, phong trào thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế gia đình đã xuất hiện nhiều gương phụ nữ tiêu biểu. Toàn huyện có trên 600 chị đạt danh hiệu “Phụ nữ sản xuất kinh doanh giỏi”.

Thực hiện chương trình 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, hội phụ nữ các cấp đã xây dựng đề án “Củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội phụ nữ thôn xóm”. Tiến hành xây dựng chi hội điểm, nâng cao chất lượng hội viên và duy trì nề nếp sinh hoạt. Xây dựng kế hoạch phát triển hội viên nòng cốt, quản lý và phát triển quỹ hội tạo nguồn kinh phí cho các cơ sở hội hoạt động. Trong 5 năm, từ 2001-2005, đã kết nạp được 2.233 hội viên mới, nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 21.135, đạt 75% phụ nữ trên địa bàn huyện là hội viên hội phụ nữ. Các cấp hội chủ động tham mưu với cấp uỷ tạo điều kiện cho cán bộ hội được tham gia học tập, đào tạo phù hợp với chức danh, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho chị em. Do đó chị em tham gia Hội đồng nhân dân các cấp và cấp uỷ các cấp ngày càng cao. Tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân khoá 2004-2009 cấp huyện là 11 chị đạt 31,4% , cấp xã là 169 chị đạt 32,68%, tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ huyện là 5 chị đạt 16,1% , cấp uỷ xã là 49 chị đạt 13,68%.

Với những hoạt động tích cực Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Kim Bảng liên tục là đơn vị tiên tiến xuất sắc dẫn đầu toàn tỉnh. Năm 2001 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3, năm 2003 được Chính phủ tặng cờ thi đua.

Bám sát vào mục tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ huyện, Hội Nông dân đã thực hiện tốt các phong trào thi đua. Vận động nông dân tích cực tham gia 3 phong trào: Sản xuất kinh doanh giỏi, xoá đói giảm nghèo và phong trào xoá nhà tranh do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động.

Các cấp hội đặc biệt quan tâm thúc đẩy phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, xác định phong trào là nơi phát huy các nguồn lực tiềm năng đất đai, lao động, vốn của kinh tế hộ để phát triển nông nghiệp nông thôn. Từ đó vận động nông dân khắc phục khó khăn về thiên tai, về tập quán sản xuất, nâng cao nhận thức cho nông dân về ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tổ chức hội luôn là cầu nối trong việc giúp hội viên tiếp cận với khoa học kỹ thuật trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Qua học tập được cán bộ chuyên môn truyền đạt các nội dung ứng dụng công nghệ cao như thâm canh cây trồng, ứng dụng sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản..., trình độ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi của hội viên có bước phát triển mới, khắc phục cơ bản tính bảo thủ trì trệ truyền thống. Nhiều mô hình kinh tế mới được nông dân ứng dụng đạt hiệu quả cao, xuất hiện nhiều hộ sản xuất kinh doanh có thu nhập trên 100 triệu đồng. Đến năm 2005 đã có 1.043 hộ có thu nhập đạt từ 50 triệu đồng trở lên đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh và Trung ương.

Hội Nông dân còn vận động nông dân phát triển ngành nghề dịch vụ, với phương châm “li nông bất li hương”, “giỏi nghề gì làm nghề đó”, nhiều cán bộ hội viên nông dân đã bứt phá vươn lên, đầu tư tiền vốn thành lập các tổ chức sản xuất kinh doanh những ngành nghề mới, thu hút lao động lúc nông nhàn và lao động chuyển đổi nghề nghiệp. Phong trào sản xuất kinh doanh giỏi đã thay đổi tư duy của người nông dân, không chỉ làm giàu cho bản thân cho gia đình mà còn giúp đỡ những gia đình nghèo khó khăn vươn lên làm giàu.

Năm 2005, các tổ chức hội đã vận động hội viên giúp được 593 hộ thoát nghèo bằng hình thức đóng góp vật tư, tiền vốn, giống cây, con, cho vay không lãi, đóng góp được 9,5 triệu đồng sửa chữa 1 nhà không an toàn và xây dựng nhà tình nghĩa cho 2 hội viên ở Văn Xá và Tượng Lĩnh.

Phong trào sản xuất kinh doanh giỏi đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tỷ lệ hộ dân có vô tuyến truyền hình đạt 97%, tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,7%, 86% số hộ dùng nước sạch, 100% đường làng ngõ xóm được nhựa hoá, bê tông hoá. Các hủ tục trong đám cưới, đám ma được cách mạng triệt để. Nông dân thực sự phấn khởi tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức Hội Nông dân Kim Bảng được xây dựng thành 19 cơ sở, có 190 chi ở tất cả các thôn xóm. Hết năm 2004, đã thu hút tập hợp được 27.700 nông dân vào hội, đạt 85,3%.

Ghi nhận những thành tích của hội từ năm 2001 đến 2005, Ủy ban nhân dân tỉnh liên tục tặng cờ thi đua xuất sắc. Năm 2003, Hội Nông dân huyện được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 2.

Hội Cựu chiến binh tập trung vào đổi mới phương thức hoạt động của hội, nắm vững phương pháp vận động quần chúng như tuyên truyền vận động, giáo dục, thuyết phục, tập hợp đoàn kết để thu hút hội viên và hướng dẫn hội viên tham gia các phong trào hành động cách mạng. Bồi dưỡng cho các hội viên tiếp tục phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, khi về với đời thường vẫn nâng cao phẩm chất chính trị, vững vàng trước mọi tình huống. Quán triệt sâu rộng trong hội viên vai trò, vị trí, tính chất, mục đích, nhiệm vụ của hội để thống nhất tư tưởng phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ của hội gắn với nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Nhờ đó tổ chức hội ngày càng lớn mạnh, đến năm 2005 Hội Cựu chiến binh huyện có 203 chi hội, với 4.840 hội viên. Đa số hội viên là những chiến sĩ đã từng tham gia các chiến trường, được rèn luyện thử thách trong chiến đấu, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần tập thể. Mỗi hội viên của hội đều thấy rõ vai trò của mình trong sự nghiệp đổi mới, tham gia tích cực vào các hoạt động của địa phương như: chăm lo sửa sang nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, tham gia bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Bên cạnh đó các chi hội còn phát triển quỹ hội để chủ động trong các hoạt động tình nghĩa, thăm hỏi các hội viên, giúp đỡ gia đình hội viên khó khăn, cho hội viên vay tiền với lãi suất thấp để phát triển kinh tế gia đình. Hội rất coi trọng công tác xoá đói giảm nghèo trong hội viên bằng nhiều hình thức như cho vay quỹ hội không lãi, tín chấp cho hội viên vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất. Hướng dẫn sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nguồn vốn. Đến năm 2005, chỉ còn 0,45% gia đình hội viên cựu chiến binh thuộc diện hộ nghèo.

Thông qua các hoạt động, Hội Cựu chiến binh Kim Bảng đã có những đóng góp xứng đáng vào những thành tựu to lớn của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện trong sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã nhanh chóng khẳng định được vị trí là thành viên nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc đại diện cho ý chí quyết tâm, nguyện vọng của cựu chiến binh và có uy tín trong nhân dân, được các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đánh giá cao.

Là một tổ chức xã hội làm công tác nhân đạo, Hội Chữ thập đỏ Kim Bảng đã tích cực tham mưu đề xuất với cấp uỷ, chính quyền xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho hoạt động nhân đạo, từ thiện trên địa bàn huyện trở thành phong trào sâu rộng được nhân dân tham gia với tinh thần “Nhà nhà làm việc thiện, người người làm việc thiện, ngành ngành làm việc thiện”.

Hệ thống tổ chức Hội Chữ thập đỏ rộng khắp từ huyện đến cơ sở, bao gồm 26 tổ chức hội cơ sở, trong đó: 19 hội ở nông thôn, 3 hội ở trường học, 2 hội ở cơ quan, 2 hội ở doanh nghiệp với 358 chi hội. Năm 2005, tổng số hội viên trong toàn huyện là 11.783 người. Hầu hết hội viên thấm nhuần các nguyên tắc của phong trào chữ thập đỏ-Trăng lưỡi liềm quốc tế là: *Nhân đạo, vô tư, tự nguyện, độc lập, thống nhất, toàn cầu*. Do đó luôn luôn sẵn sàng làm công tác nhân đạo một cách tự giác và tích cực, từ xây dựng quỹ hội, quỹ nhân đạo đến đi thăm viếng, cứu trợ, tặng quà... Trong 5 năm từ 2001-2005 hội đã vận động nhân dân toàn huyện ủng hộ quỹ nhân đạo 643,7 triệu đồng, tổ chức cứu trợ 11.368 lượt người, chủ yếu là các hộ gia đình đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc màu da cam, người già cô đơn, trẻ mồ côi. Trích quỹ nhân đạo tham gia xoá

48 nhà tranh vách đất, tặng 75 sổ tiết kiệm tình nghĩa trị giá 15 triệu đồng cho các đối tượng chính sách và người có công với nước. Ngoài ra hội còn vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bị thiên tai trên cả nước bằng tiền và hiện vật. Các hoạt động khác của hội như: phối hợp với ngành y tế khám chữa bệnh cấp thuốc miễn phí, tiếp nhận các dự án tài trợ của nước ngoài, dạy nghề cho thanh niên khuyết tật, vận động thanh niên tham gia hiến máu nhân đạo, phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai... được tiến hành thường xuyên có tác dụng khơi dậy lòng tương thân tương ái của mọi người, động viên những nhóm người bị tổn thương trong cộng đồng vươn lên tự tin hơn và hoà nhập với cuộc sống.

Thực hiện Chỉ thị 50- CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) và Thông tri số 03, 39 của Tỉnh uỷ Hà Nam về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã chỉ đạo thành lập Hội Khuyến học huyện vào tháng 4/2001. Ngay sau khi ra đời hội đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể các cấp vận động nhân dân xây dựng quỹ khuyến học và các mô hình khuyến học. Cán bộ, nhân dân, gia đình, dòng họ trong huyện tích cực hưởng ứng đóng góp quỹ khuyến học. Ở từng cấp hội đều có quỹ khuyến học dùng để khen thưởng cho học sinh giỏi, giáo viên có thành tích và cấp học bổng trợ cấp khó khăn cho một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Các mô hình “Dòng họ khuyến học”, “Gia đình hiếu học” được thành lập ở hầu khắp các xã trong huyện. Hoạt động của hội bước đầu đi vào nề nếp thực hiện tốt 3 mục tiêu cơ bản là: khuyến khích và hỗ trợ phong trào học tập; cổ vũ xã hội trân trọng vai trò của người thầy; làm tư vấn về giáo dục,

phong trào khuyến học góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng một xã hội học tập.

Trong 10 năm từ 1996 đến 2005, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn kết thống nhất cao vượt qua khó khăn thử thách, đã thực hiện đạt kết quả cao mục tiêu chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI và XXII đề ra, nhất là thực hiện thắng lợi 10 chương trình phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Nông nghiệp thắng lợi toàn diện, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt nhiều thành tựu mới, các khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp-làng nghề hình thành đã thu hút nhiều nhà đầu tư vào sản xuất góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp nông thôn. An ninh chính trị được bảo đảm, quốc phòng an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được các cấp uỷ Đảng quan tâm đi vào chiều sâu chất lượng. Phong trào thi đua được duy trì và phát triển, 11 năm liền huyện giữ vững là đơn vị xuất sắc dẫn đầu các huyện, thị, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất. Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng, các xã Khả Phong, Tượng Lĩnh, Văn Xá, Lê Hồ, Nguyễn Úy vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cũng còn bộc lộ một số khuyết điểm. Tốc độ phát triển và chuyển dịch kinh tế còn chậm chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của huyện. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa mạnh dạn, chưa đồng đều. Cây hàng hoá và xuất khẩu quy mô





*Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ, ngày 30/4/2002.*

nhỏ. Thu hút các nhà đầu tư có quy mô sản xuất lớn vào địa bàn chưa nhiều, nguồn thu ngân sách tăng chậm. Chất lượng xây dựng làng văn hoá, vệ sinh môi trường, tệ nạn xã hội là những vấn đề cần quan tâm. Thể thao mũi nhọn chưa phát huy được thành tích. Tiềm năng du lịch chưa được đầu tư và đưa vào khai thác có hiệu quả. Trình độ năng lực tổ chức chỉ đạo của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới, chưa thực sự nhạy bén với cơ chế thị trường.

Để đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn tạo nên những bứt phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội cần phải có những giải pháp quyết liệt hơn nữa. Đây là vấn đề mà Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIII, tổ chức từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 10 năm 2005, dành nhiều thời gian thảo luận, phân tích đánh giá, chỉ ra các nguyên nhân của tồn tại và đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo là: “Phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên khoáng sản, sức sản xuất của các thành phần kinh tế trong huyện. Đồng thời tranh thủ cao nhất các nguồn lực ngoài huyện, nguồn lực Nhà nước đầu tư, đẩy mạnh sự chuyển dịch toàn diện, đồng bộ và cân đối cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tăng sản phẩm hàng hoá trong nông nghiệp, thuỷ sản, tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ vào sản xuất, chế biến và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đầu tư hoàn thành, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và xây dựng nông thôn, chú trọng thực hiện xã hội hoá trong phát triển văn hoá - xã hội, nâng chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển

sự nghiệp y tế, thể thao, tăng việc làm, giảm nhanh nghèo và đẩy lùi các tệ nạn xã hội như tội phạm, ma túy, tai nạn giao thông; giữ vững ổn định chính trị xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng khoá XXIII nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 31 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Chu Đức Thọ được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Những kết quả và kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng vững vàng bước tiếp những chặng đường của thế kỷ XXI, quyết tâm xây dựng quê hương Kim Bảng “Dân giàu, xã mạnh, huyện mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

\*

\*       \*



*Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).*

## KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường hơn 75 năm ra đời và hoạt động của Đảng bộ huyện Kim Bảng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và trực tiếp là của Tỉnh uỷ Hà Nam, Nam Hà, Hà Nam Ninh qua các giai đoạn cách mạng, Đảng bộ đã phát triển ngày càng vững mạnh. Từ một chi bộ đầu tiên của huyện chỉ có 3 đảng viên, nhưng chi bộ đã tích cực hoạt động lãnh đạo thực hiện chủ trương của Trung ương, đẩy mạnh xây dựng cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng và các tổ chức quần chúng; trong một thời ngắn, trong cao trào 1939-1945 đến chuẩn bị lực lượng chính trị và vũ trang cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945, ở khắp các địa bàn trong huyện đều có cơ sở cách mạng như Phù Vân, Phương Thượng, Phương Xá, Khang Thái, chùa Đức Mộ, ấp Thọ Cầu...thực sự đã trở thành an toàn khu của Xứ uỷ Bắc kỳ, Liên Tỉnh uỷ C và của Ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam.

Trong cao trào 1939- 1945, chuẩn bị lực lượng chính trị và vũ trang cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền, các đồng chí cán bộ Đảng cấp trên về Kim Bảng hoạt động chỉ đạo phong trào chung toàn tỉnh, cán bộ, đảng

viên của huyện có điều kiện gần gũi trực tiếp nắm bắt tình hình, tiếp thu đường lối cách mạng của Đảng, triệt để phân hoá kẻ thù, tập hợp lực lượng vũ trang trong Mặt trận Việt Minh lãnh đạo nhân dân đứng lên lật đổ chế độ phong kiến tay sai của thực dân Pháp ở huyện Kim Bảng vào lúc 17 giờ ngày 20/8/1945, giành chính quyền về tay nhân dân.

Chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ vừa mới được thành lập đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn nghiêm trọng: nạn đói đầu năm 1945 làm cho hàng ngàn người dân Kim Bảng bị chết đói chưa khắc phục xong; nạn dốt với hơn 90% nhân dân mù chữ, dân trí thấp không hiểu biết đã gây nên nhiều hủ tục lạc hậu làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Trong khi đó quân đội Pháp âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta, chúng cấu kết, thoả thuận với quân đội Tưởng hoạt động chống phá nhằm lật đổ chính quyền cách mạng, lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Kim Bảng đã lãnh đạo nhân dân bảo vệ, củng cố chính quyền vững mạnh, tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh. Hơn 4 năm trực tiếp đương

đầu với sự tàn bạo của giặc Pháp, từ 21/5/1950 đến ngày 3/7/1954, khi tên lính Pháp cuối cùng rút chạy khỏi bốt Nhật Trụ, huyện Kim Bảng sạch bóng quân thù, quê hương hoàn toàn giải phóng.

Bước sang giai đoạn 1955-1975, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thắng lợi to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự và văn hoá xã hội. Từ năm 1955-1960 tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Thời kỳ 1961-1965 thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất huyện Kim Bảng thực sự đã trở thành hậu phương xã hội chủ nghĩa vững chắc, hàng ngày, hàng giờ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại tàn bạo của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Với khí thế cách mạng tiến công, tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng cùng với quân, dân cả nước làm nên Đại thắng mùa xuân 1975, lật đổ chế độ nguy quyền tay sai của đế quốc Mỹ giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Giai đoạn 1976-2005, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả sau chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc, ổn định đời sống nhân dân, từng bước thực hiện công cuộc đổi mới.

Trong 10 năm từ 1976-1986, những hậu quả của chiến tranh phá hoại như cơ sở vật chất bị tàn phá, đường xá, cầu cống bị đánh sập, ruộng đồng bị bom đạn cày xới chưa kịp khắc phục, lại thêm cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp không còn phù hợp, đã cản trở sản xuất phát triển; đồng thời, phải tập trung dồn sức người, sức của cho cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Khó khăn chồng chất, nhưng Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực phản động, thù địch; tháo gỡ từng bước những khó khăn trong phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Từ năm 1986-2005, thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII và IX, Đảng bộ huyện Kim Bảng đã đề ra nhiều chủ trương và những biện pháp cụ thể, phối hợp với điều kiện đất đai, dân cư



và tài nguyên của huyện có đồi, núi, đồng bằng để phân công lao động, tổ chức lại sản xuất nhằm từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý mới, xoá bỏ tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang hạch toán sản xuất, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Các thành phần kinh tế được mở rộng, ruộng đất được chuyển đổi từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, tỷ trọng các ngành nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ được chuyển dịch, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Trong 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ Kim Bảng đã tạo nên những bước đột phá kỳ diệu, đặc biệt là mặt trận sản xuất nông nghiệp, do áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật như cơ khí hoá, thuỷ lợi hoá, giống hoá một cách đồng bộ đã đưa năng suất, sản lượng lương thực, lương thực bình quân đầu người liên tục tăng, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Năm 1995 bình quân lương thực đầu người đã đạt 484 kg, tăng gấp 3 lần so với năm 1991, toàn huyện đã xoá nạn đói giáp hạt và tình trạng ăn độn. Nhiều gia đình đã có lương thực dư thừa nhờ có sản xuất phát triển toàn diện, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng cao, đói nghèo, lạc hậu đã được thay bằng ấm no, hạnh phúc, cuộc sống văn minh.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tiến hành thường xuyên, năng lực lãnh đạo của các chi bộ nông thôn có những chuyển biến tích cực, tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

Những thắng lợi to lớn mà Đảng bộ lãnh đạo quân và dân huyện Kim Bảng đã giành được trong suốt 75 năm qua là sự kết tinh bằng công sức trí tuệ và cả xương máu của các tầng lớp nhân dân trong các phong trào đấu tranh cách mạng. Từ thực tiễn sinh động với những thành công và cả những thất bại, sai lầm, Đảng bộ Kim Bảng đã rút ra được bốn bài học cơ bản:

*(Một là) Luôn chú trọng xây dựng củng cố cơ sở đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là hạt nhân lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương*

Đây là bài học quan trọng nhất đảm bảo cho mọi thắng lợi của Đảng bộ trong suốt 75 năm ra đời và trưởng thành. Trải qua các thời kỳ cách mạng, dù lúc hoạt động bí mật luôn luôn bị địch vây bắt, truy nã hay trong điều kiện công khai tự do, Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng tổ chức Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo mọi phong trào cách

mạng trong huyện, luôn luôn thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng, đấu tranh giành độc lập tự do và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tiêu chuẩn nội dung xây dựng Đảng luôn phù hợp với điều kiện và phong trào cách mạng. Sau khi lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành được chính quyền để chuẩn bị tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng “chi bộ tự động công tác” nhằm xây dựng chi bộ vững mạnh đủ sức lãnh đạo trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, không nhận được sự chỉ đạo của cấp trên, chi bộ vẫn lãnh đạo nhân dân thực hiện đúng đường lối kháng chiến của Đảng; đến cuối năm 1949 Đảng bộ đã có 21 chi bộ trong đó có 15 chi bộ được xếp loại khá, 30% chi bộ đạt tiêu chuẩn “chi bộ tự động công tác”.

Trong xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, Đảng bộ đã triển khai cuộc chỉnh huấn mùa xuân 1961, xây dựng “chi bộ ba nhất” (đảng viên hoạt động đều và có chất lượng cao nhất, học tập đều và có kết quả khá nhất, sửa đổi lề lối làm việc tiến bộ nhất) và xây dựng tổ đảng bốn tốt, chi bộ bốn tốt đảm bảo vai trò lãnh đạo của chi bộ nông thôn trong cuộc vận động cách mạng về tư tưởng và tổ chức sản xuất của quần chúng trong hợp tác xã nông nghiệp. Đây cũng

là cuộc vận động sâu sắc trong Đảng, đã nâng cao được lập trường, tư tưởng, trình độ chính trị và tác phong lãnh đạo của Đảng trong hợp tác xã.

Trong thời kỳ đổi mới thực hiện đường lối của Đảng về phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Từ năm 1991 Đảng bộ Kim Bảng triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 khoá VII về đổi mới chính đốn Đảng, làm trong sạch và nâng cao trách nhiệm, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, của chi bộ và cấp uỷ làm cho Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh. Đảng bộ luôn giữ vững vai trò lãnh đạo trên mọi lĩnh vực hoạt động, công tác và đời sống xã hội, rút ra bài học “tam hữu, tứ kiên, ngũ đồng, tam bình” làm định hướng, vận dụng trong hoạt động lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ, tạo được sự đồng thuận về tư tưởng trong cán bộ đảng viên và nhân dân. Chính vì vậy mà Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thu được những thắng lợi to lớn về chính trị, kinh tế, văn hoá- xã hội và an ninh - quốc phòng.

Những thắng lợi đã đạt được là to lớn, toàn diện song cũng còn nhiều hạn chế như có việc, có tổ chức Đảng còn buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng và bỏ trống trận địa tư tưởng dẫn đến sự xuất hiện những “điểm nóng” mất ổn

định về chính trị như vụ gây rối của một số phần tử xấu ở Lạc Nhuế (xã Đông Hoá), xóm 6 (xã Đại Cương) đã làm xôn xao dư luận. Một số cán bộ, đảng viên có khuynh hướng mị dân, theo đuôi quần chúng lạc hậu, vi phạm kỷ luật phát ngôn, ngầm tham gia ủng hộ kẻ xấu, thậm chí có đảng viên cầm đầu trong các vụ gây rối, vi phạm pháp luật<sup>(1)</sup>. Những tồn tại đó, Đảng bộ đã nhanh chóng khắc phục, giải quyết dứt điểm những “điểm nóng”, đưa những cơ sở Đảng yếu kém trở lại vị trí đảng bộ trong sạch vững mạnh, lá cờ đầu thi đua của huyện như xã Đông Hoá.

Từ một chi bộ đảng thành lập tháng 3/1930 với 3 đảng viên đến năm 2005 Đảng bộ Kim Bảng đã xây dựng được lực lượng hùng hậu với hơn 5.500 đảng viên sinh hoạt ở 66 tổ chức cơ sở Đảng đang tiếp tục lãnh đạo quân và dân trong huyện kiên trì thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

*Hai là: Tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng và mục tiêu lý tưởng của Đảng, đưa đường lối, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống của các tầng lớp nhân dân một cách linh hoạt, sáng tạo.*

---

1. Trích báo cáo ngày 10/4/1995 của Huyện uỷ Kim Bảng về Tổng kết 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX về đổi mới, chỉnh đốn Đảng, tr2.

Trong suốt chặng đường 75 năm lãnh đạo nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ở mọi giai đoạn cách mạng, ở bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng bộ Kim Bảng cũng có sự vận dụng sáng tạo riêng, ban hành chỉ thị, nghị quyết cụ thể, kịp thời mang lại hiệu quả thiết thực vừa phù hợp với nguyện vọng của quần chúng với điều kiện của địa phương vừa thể hiện sự chấp hành nghiêm túc đường lối cách mạng của Đảng.

Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với mục tiêu lật đổ chế độ phong kiến tay sai, đánh đuổi kẻ thù xâm lược giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Tùy theo từng giai đoạn và yêu cầu của cách mạng có lúc cần tập trung lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống bọn địa chủ cường hào thực hiện nhiệm vụ phản phong thì cán bộ, đảng viên tích cực vận động nhân dân kiên quyết đấu tranh như ở Vân Chu xã Phù Vân, thôn Yên Lạc xã Đông Hoá. Khi cần tập trung lực lượng phản đế, tạm gác nhiệm vụ phản phong, Đảng bộ tập trung tuyên truyền, phân hoá, lôi kéo một số địa chủ, quan lại phong kiến ngả về với cách mạng để chống đế quốc. Trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1945, với phương châm nắm chắc thời cơ, tập trung lực lượng giành chính quyền ở huyện trước, sau đó mới giành chính quyền ở

cấp xã, cho nên cuộc khởi nghĩa ở trong huyện đã nhanh chóng giành thắng lợi. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nhiệm vụ trọng tâm là vừa sản xuất, vừa chiến đấu để chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, Đảng bộ đã lãnh đạo quân và dân trong huyện đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, với khí thế thi đua sôi nổi “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”. Chính vì vậy mà đã đáp ứng được nhiệm vụ của Đảng giao cho địa phương “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, ban hành các nghị quyết lãnh đạo chung về phát triển kinh tế, xã hội các năm. Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xuất phát từ lương tâm, trách nhiệm, quyết đoán trước tình hình, lo những cái lo của dân rất cụ thể thiết thực, các nghị quyết đều đi vào cuộc sống, được cuộc sống chấp nhận. Về sản xuất nông nghiệp có các nghị quyết như chuyển dịch cơ cấu, xoá vườn tạp, trồng cây có hiệu quả; quy mô hợp tác xã; xây dựng vùng kinh tế mới nội địa; sản xuất vụ đông và kiến thiết nội đồng. Để có bộ mặt nông thôn đổi mới văn minh, Ban Chấp hành đã đề ra Nghị quyết 3 năm (1991-1993) về làm đường giao thông nông thôn, bê tông hoá đường làng, ngõ xóm,

Nghị quyết về xã hội hoá giáo dục, cao tầng hoá trường học. Để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Ban Chấp hành đã có nghị quyết về an ninh, quốc phòng xây dựng trung đội quyết thắng, thành lập tổ hoà giải đoàn kết, tự nguyện đến từng thôn xóm.

Xuất phát từ điều kiện của một huyện thuần nông, địa hình phức tạp, có vùng đồng chiêm trũng, có vùng đồi núi, Đảng bộ đã xây dựng đề án quy hoạch đất đai, thuỷ lợi, thuỷ nông, quy hoạch vùng thâm canh lúa, vùng chuyên canh màu, vùng lâm nghiệp và cây công nghiệp và vùng trọng điểm chăn nuôi cho phù hợp với địa hình của huyện. Trên cơ sở phân vùng, Đảng bộ từng bước tổ chức lại sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu mùa vụ để thực hiện công nghiệp hoá- hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, thực hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiều thành phần kinh tế được phát triển như: các doanh nghiệp tư nhân, các mô hình kinh tế trang trại, những cánh đồng 50 triệu đồng/năm, trang trại 50 triệu đồng/ năm, hộ gia đình 50 triệu đồng/ năm. Những nét mới, sáng tạo của Đảng bộ Kim Bảng hàng ngày, hàng giờ đã trực tiếp giảm nghèo đói cho các tầng lớp nhân dân trong huyện, đồng thời đẩy nhanh tốc độ phát triển dân giàu, huyện mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.



**Ba là:** *Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tri thức và phương pháp lãnh đạo sâu sát thực tế, sâu sát dân, vì dân, tận tụy với nhân dân.*

Lịch sử 75 năm phấn đấu và trưởng thành của Đảng bộ đã chứng minh công tác cán bộ có vai trò cực kỳ quan trọng, có tính chất quyết định sự thành bại của cách mạng. Ở đâu, thời gian nào, dù là thời kỳ khó khăn, đen tối; trong cách mạng dân tộc dân chủ 1945-1954 hay trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và đổi mới 1954 đến nay, có đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, trung kiên thì ở đó có phong trào phát triển mạnh mẽ, cơ sở vững vàng. Trong sự nghiệp đổi mới chính đốn Đảng thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn càng khẳng định rõ điều đó. Những cơ sở yếu kém, trì trệ kéo dài là do chưa thực sự làm tốt công tác cán bộ, khi tìm được cán bộ chủ chốt phù hợp thì phong trào chuyển biến vươn lên rõ rệt như xã Kim Bình, Đại Cương...

Đảng bộ đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đề ra những tiêu chuẩn cụ thể của người cán bộ “vì dân, nhân nghĩa, kỷ cương”. Người cán bộ phải toàn tâm toàn ý, đoàn kết, có trí tuệ, giàu tình thương và trách nhiệm; biết cách tổ chức, tập hợp dân, nói dân nghe, được dân ủng hộ. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng lý luận,

nghiệp vụ, bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cho cán bộ chủ chốt xã, cử cán bộ chủ chốt huyện đi dự các lớp bồi dưỡng do Trung ương tổ chức. Chính vì vậy mà năng lực lãnh đạo đã được nâng lên, đội ngũ cán bộ chủ chốt huyện, xã hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành tốt chức trách được giao. Cán bộ luôn lắng nghe ý kiến của dân, tạo phong trào trong nhân dân, kịp thay thế những cán bộ không làm được việc cho dân, mất tín nhiệm trong nhân dân.

Tuy nhiên, công tác cán bộ cũng còn bộc lộ một số hạn chế như: một bộ phận năng lực còn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc được giao, có biểu hiện ngại hy sinh, ngại việc khó, việc mới thiếu kiên trì, thiếu năng lực quy tụ. Thậm chí còn có một số cán bộ, đảng viên có khuynh hướng mị dân, theo đuổi quần chúng lạc hậu vi phạm pháp luật của Nhà nước. Những hạn chế, khuyết điểm đó, Đảng bộ đã đề ra những biện pháp cụ thể, kiên quyết khắc phục để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, tiếp tục phấn đấu vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

**Bốn là:** *Dựa vào dân khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng.*

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Trong suốt 75 năm Đảng bộ Kim Bảng lãnh đạo quân và dân trong huyện tham gia cách mạng đã thể hiện điều đó.

Nhân dân Kim Bảng sẵn có truyền thống yêu quê hương, đất nước nồng nàn, mỗi khi có giặc ngoại xâm đến giày xéo quê hương đất nước thì nhân dân lại cầm vũ khí đứng lên quyết tâm tham gia đánh giặc cứu nước, cứu nhà. Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, trực tiếp là Đảng bộ Kim Bảng, tinh thần yêu nước được nhân lên gấp bội.

Ngay sau khi Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện được thành lập, lực lượng còn nhỏ yếu, chi bộ đã dựa vào nhân dân để hoạt động, chấp nối, xây dựng lực lượng đấu tranh, khi bị địch khủng bố thì dựa vào sự bảo vệ của nhân dân. Trong thời kỳ cách mạng 1939-1945, tuy liên tục bị địch khủng bố gắt gao, năm 1941 địch khám xét, khủng bố ở Vân Chu, Quyển Sơn, Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật. Năm 1942 địch khủng bố ở Khang Thái, Vân Chu, Khả Phong, Phương Đàn, ấp Thọ Cầu... Năm 1943 địch đánh khu an toàn khu của Xứ uỷ Bắc kỳ ở chùa Đức Mộ, chùa Phương Khê, được nhân dân bảo vệ, các đồng chí cán bộ của Xứ

uỷ như: Đỗ Mười, Hoàng Quốc Việt, Lê Liêm, Lê Thành... vẫn hoạt động an toàn trong lòng dân.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ đã vận động nhân dân tham gia nhiều phong trào như: “Quỹ Độc lập”, “Tuần lễ vàng” (tháng 9/1945), phong trào phá phở Quế, chợ Dầu, chợ Đại để tiêu thổ kháng chiến (tháng 3/1947). Trong thời kỳ đen tối từ cuối năm 1950-1951, địch đánh phá ác liệt, nhiều cán bộ, đảng viên chạy dài, nằm im, nhưng các cơ sở kháng chiến vẫn được duy trì, nhân dân vẫn tiếp tục sản xuất, ủng hộ bộ đội, du kích tạo điều kiện cho cán bộ Đảng, cán bộ kháng chiến trở về bám đất, bám dân hoạt động, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ giải phóng đất nước quê hương.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ đã dựa vào dân, phát động phong trào: “Ba đảm đang” trong phụ nữ, “Ba sẵn sàng” trong thanh niên, “Ba giỏi” trong phụ lão, “Tay cày, tay súng” trong nông dân, “Tay búa, tay súng” trong công nhân và phong trào “Thi đua Quyết thắng” của lực lượng dân quân tự vệ, đã xây dựng huyện Kim Bảng thành hậu phương xã hội chủ nghĩa hùng mạnh chi viện đắc lực cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Trong thời kỳ đổi mới, xây dựng công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, bước đầu thực hiện có nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ đã dựa vào dân, phát huy mọi tiềm năng sức mạnh, tinh thần yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát động phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, phong trào giúp nhau xoá đói giảm nghèo, phong trào xoá nhà tranh và phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá... Các đoàn thể chính trị tập hợp xung quanh Mặt trận Tổ quốc huyện dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân. Đảng gần dân, Đảng tin dân, Đảng cần có dân, Đảng dựa vào dân để xây dựng, đóng góp cho Đảng; nhân dân theo Đảng, dân cần có Đảng lãnh đạo để tiến quân vào sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, xoá bỏ mọi lạc hậu, bất công. Đây là kinh nghiệm có giá trị to lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương.

Từ thực tiễn xây dựng và trưởng thành trong 75 năm hoạt động của Đảng bộ Kim Bảng, trong chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc và trong xây dựng quê hương. Từ trong khói lửa của chiến tranh, từ mồ hôi, xương máu của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân đã kết tinh thành những

kinh nghiệm quý. Đó là tài sản tinh thần vô giá, mãi mãi là niềm tự hào để các thế hệ sau trân trọng, nâng niu, kế thừa và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tiếp tục sự nghiệp đổi mới trong thời kỳ cách mạng mới.

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY  
QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG**  
*(đã sưu tầm được)*



Đồng chí Nguyễn Văn Đạt  
Bí thư Chi bộ Đảng đầu  
tiên của huyện 6/3/1930



Đồng chí Mai Văn Thái  
Bí thư Ban cán sự huyện  
8/1945



Đồng chí Lê Minh Lợi  
(thị trấn Quế)  
Bí thư Huyện ủy  
tháng 11/1948



Đồng chí Lê Hoàn  
(Thanh Trì - Hà Nội)  
Bí thư Huyện ủy năm 1948



Đồng chí Vũ Minh  
(Do Lễ - Liên Sơn)  
Bí thư Huyện ủy  
năm 1950 - 1951



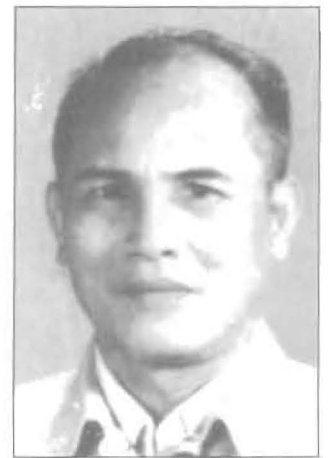
Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn  
(Liêm Tiết - Thanh Liêm)  
Bí thư Huyện ủy năm 1951







Đồng chí Vũ Thái  
(Phù Vân)  
Bí thư Huyện ủy năm 1956



Đồng chí Lê Văn Bích  
(Thụy Lôi)  
Bí thư Huyện ủy năm 1963



Đồng chí Phạm Văn Chương  
(Phù Vân)  
Bí thư Huyện ủy  
năm 1965 - 1971



Đồng chí Nguyễn Chính Thiện  
(Châu Giang - Duy Tiên)  
Bí thư Huyện ủy năm 1971



Đồng chí Lê Minh Trị  
(Lê Hồ)  
Quyển Bí thư Huyện uỷ  
tháng 12/1971;  
Bí thư Huyện uỷ năm  
1974 - 1977



Đồng chí Vũ Tiệp  
(Nhật Tân)  
Bí thư Huyện uỷ  
năm 1981 - 1983



Đồng chí Nguyễn Kim Giang  
(Kim Bình)  
Bí thư Huyện uỷ  
năm 1984 - 1987



Đồng chí Nghiêm Phú Mạnh  
(Từ Liêm - Hà Nội)  
Bí thư Huyện uỷ  
năm 1988 - 2/1990



Đồng chí Phạm Quang Tôn  
(Thụy Lô)  
Bí thư Huyện ủy  
năm 1990 - 12/1996



Đồng chí Phạm Văn Lãm  
(Thị trấn Quế)  
Bí thư Huyện ủy  
tháng 01/1997 - 8/1998



Đồng chí Nguyễn Văn Lạc  
(Văn Xá)  
Bí thư Huyện ủy  
tháng 9/1998 - 10/2005



Đồng chí Chu Đức Thọ  
(Văn Xá)  
Bí thư Huyện ủy  
tháng 11/2005 đến nay

# THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC KHEN THƯỞNG

## 1. Các đơn vị được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng.

| STT | Đơn vị         | Danh hiệu     | Năm phong tặng | Thời kỳ    |
|-----|----------------|---------------|----------------|------------|
| 1   | Huyện Kim Bảng | Anh hùng LLVT | 2002           | Chống Mỹ   |
| 2   | Công an huyện  | Anh hùng LLVT | 2000           | Đổi mới    |
| 3   | Xã Khả Phong   | Anh hùng LLVT | 2000           | Chống Mỹ   |
| 4   | Xã Tượng Lĩnh  | Anh hùng LLVT | 2005           | Chống Pháp |
| 5   | Xã Nguyễn Úy   | Anh hùng LLVT | 2005           | Chống Pháp |
| 6   | Xã Lê Hồ       | Anh hùng LLVT | 2005           | Chống Pháp |
| 7   | Xã Văn Xá      | Anh hùng LLVT | 2005           | Chống Pháp |

## 2. Các đơn vị được Nhà nước tặng thưởng Huân chương.

| STT | Đơn vị             | Năm được tặng Huân chương |                      |            |             |                               |            |
|-----|--------------------|---------------------------|----------------------|------------|-------------|-------------------------------|------------|
|     |                    | Huân chương<br>Độc lập    | Huân chương Lao động |            |             | Huân chương<br>bảo vệ Tổ quốc |            |
|     |                    |                           | Hạng ba              | Hạng<br>ba | Hạng<br>nhì | Hạng<br>nhất                  | Hạng<br>ba |
| 1   | Huyện Kim Bảng     | 2007                      | 1990                 | 1995       | 2000        |                               |            |
| 2   | MTTQ huyện         |                           | 2000                 | 2005       |             |                               |            |
| 3   | Hội Phụ nữ         |                           | 2001                 | 2006       |             |                               |            |
| 4   | Hội Nông dân       |                           | 1999                 | 2003       |             |                               |            |
| 5   | Hội Cựu chiến binh |                           | 2003                 |            |             |                               |            |
| 6   | Đoàn TNCSHCM       |                           | 2002                 | 2007       |             |                               |            |
| 7   | Hội Chữ thập đỏ    |                           | 2004                 |            |             |                               |            |
| 8   | Liên đoàn LĐ huyện |                           | 2006                 |            |             |                               |            |
| 9   | BCH Quân sự huyện  |                           | 2005                 |            |             | 2006                          |            |
| 10  | Công an huyện      |                           |                      |            |             |                               | 2007       |
| 11  | Công ty KTCTTL     |                           | 2000                 | 2005       |             |                               |            |
| 12  | Thanh tra huyện    |                           | 2005                 |            |             |                               |            |
| 13  | P.Nội vụ LĐT BXH   |                           | 2006                 |            |             |                               |            |
| 14  | Phòng NN&PTNT      |                           | 1999                 | 2004       |             |                               |            |
| 15  | Phòng Kinh tế CN   |                           | 1998                 |            |             |                               |            |
| 16  | Chi cục Thuế huyện |                           | 2003                 |            |             |                               |            |
| 17  | xã Lê Hồ           |                           | 1995                 | 2000       | 2006        |                               |            |
| 18  | xã Đồng Hoá        |                           | 1995                 | 2000       | 2005        |                               |            |

## DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN KIM BẢNG

| STT | Họ và tên        | Trú quán               |
|-----|------------------|------------------------|
| 1   | Dương Thị Cách   | Phù Lưu - Nguyễn Uy    |
| 2   | Nguyễn Thị Quất  | Phù Lưu - Nguyễn Uy    |
| 3   | Thái Thị Hối     | Thường Khê - Nguyễn Uy |
| 4   | Ngô Thị Mạch     | Đức Mộ - Nguyễn Uy     |
| 5   | Trần Thị Hoà     | Phù Đê - Tượng Lĩnh    |
| 6   | Nguyễn Thị Chanh | Thôn Ấp - Tượng Lĩnh   |
| 7   | Trần Thị Hiếu    | Phù Đê - Tượng Lĩnh    |
| 8   | Ngô Thị Nghều    | Thôn Ấp - Tượng Lĩnh   |
| 9   | Trương Thị Chi   | Lưu Giáo - Tượng Lĩnh  |
| 10  | Nguyễn Thị Hân   | Phù Đê - Tượng Lĩnh    |
| 11  | Lê Thị Hàng      | Thôn Ấp - Tượng Lĩnh   |
| 12  | Ngô Thị Năm      | Thôn Ấp - Tượng Lĩnh   |
| 13  | Đình Thị Thử     | Thôn Ấp - Tượng Lĩnh   |
| 14  | Đặng Thị Hiếu    | Phù Đê - Tượng Lĩnh    |
| 15  | Trịnh Thị Huệ    | Thọ Cầu - Tượng Lĩnh   |
| 16  | Phạm Thị Tít     | Phù Đê - Tượng Lĩnh    |
| 17  | Hà Thị Vạo       | Phương Thượng - Lê Hồ  |
| 18  | Nguyễn Thị Tèo   | Phương Thượng - Lê Hồ  |
| 19  | Kiểu Thị Dần     | Phương Thượng - Lê Hồ  |
| 20  | Tạ Thị Hất       | Phương Thượng - Lê Hồ  |

|    |                   |                            |
|----|-------------------|----------------------------|
| 21 | Nguyễn Thị Khám   | Vãng Sơn - Tân Sơn         |
| 22 | Nguyễn Thị Kim    | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 23 | Trần Thị Tảo      | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 24 | Nguyễn Thị Hằng   | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 25 | Nguyễn Thị Đặng   | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 26 | Nguyễn Thị Phương | Hối Trung - Thụy Lôi       |
| 27 | Đinh Thị Sột      | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 28 | Nguyễn Thị Tạo    | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 29 | Trần Thị Cội      | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 30 | Nguyễn Thị Cúc    | Thôn Gốm - Thụy Lôi        |
| 31 | Trương Thị Lủi    | Mã Nào - Ngọc Sơn          |
| 32 | Hoàng Thị Khê     | Thụy Xuyên - Ngọc Sơn      |
| 33 | Nguyễn Thị Dụ     | Phương Khê - Ngọc Sơn      |
| 34 | Nguyễn Thị Bưởi   | Thụy Xuyên - Ngọc Sơn      |
| 35 | Nguyễn Thị Bông   | Mã Nào - Ngọc Sơn          |
| 36 | Lê Thị Viết       | Đanh Xá - Ngọc Sơn         |
| 37 | Nguyễn Thị Vè     | Phương Khê - Ngọc Sơn      |
| 38 | Trần Thị Bang     | Xóm 10 - Thị trấn Quế      |
| 39 | Trương Thị Kiểm   | Văn Lâm - Thị trấn Quế     |
| 40 | Trần Thị Nhợ      | Văn Lâm - Thị trấn Quế     |
| 41 | Đặng Thị Cẩm      | Quyết Thành - Thị trấn Quế |
| 42 | Chu Thị Thảo      | Nông Vụ - Đại Cựơng        |

|    |                   |                          |
|----|-------------------|--------------------------|
| 43 | Nguyễn Thị Khuyên | Nông Vụ - Đại Cường      |
| 44 | Lê Thị Teo        | Xóm 13 - Nhật Tân        |
| 45 | Nguyễn Thị Ngự    | Xóm 10 - Nhật Tân        |
| 46 | Nguyễn Thị Vẽ     | Xóm 11 - Nhật Tân        |
| 47 | Trần Thị Viên     | Thôn Nhật Tựu - Nhật Tựu |
| 48 | Đoàn Thị Liệu     | Xóm Châu - Hoàng Tây     |
| 49 | Vũ Thị Lộc        | Xóm Đống - Hoàng Tây     |
| 50 | Chu Thị Bún       | Đặng Xá - Văn Xá         |
| 51 | Phạm Thị Củng     | Khê Khẩu - Kim Bình      |
| 52 | Nguyễn Thị Phàn   | An Lạc - Kim Bình        |
| 53 | Phạm Thị Đoán     | Thanh Nộn - Thanh Sơn    |
| 54 | Phạm Thị Vãn      | Thanh Nộn - Thanh Sơn    |
| 55 | Trịnh Thị Sanh    | Thanh Nộn - Thanh Sơn    |
| 56 | Phạm Thị Lự       | Thanh Nộn - Thanh Sơn    |
| 57 | Đỗ Kim Sơn        | Xóm 3 - Thi Sơn          |
| 58 | Đinh Thị Gái      | Xóm 8 - Thi Sơn          |
| 59 | Đặng Thị Hoan     | Xóm 5 - Thi Sơn          |
| 60 | Trịnh Thị Rĩnh    | Xóm 12 - Thi Sơn         |
| 61 | Nguyễn Thị Lịch   | Xóm 3 - Thi Sơn          |
| 62 | Trần Thị Tư       | Bút Phong - Liên Sơn     |
| 63 | Nguyễn Thị Tâm    | Đống Sơn - Liên Sơn      |
| 64 | Hoàng Thị Viên    | Do Lễ - Liên Sơn         |

|    |                |                    |
|----|----------------|--------------------|
| 65 | Nguyễn Thị Mọi | Do Lễ - Liên Sơn   |
| 66 | Đinh Thị Gội   | Xóm 6 - Khả Phong  |
| 67 | Bùi Thị Cúc    | Xóm 12 - Khả Phong |
| 68 | Bùi Thị Luân   | Xóm 11 - Khả Phong |
| 69 | Lê Thị Luyện   | Xóm 15 - Khả Phong |
| 70 | Phạm Thị Thập  | Xóm 15 - Khả Phong |
| 71 | Mai Thị Tư     | Xóm 10 - Khả Phong |

**\* Có 81 bà mẹ Việt Nam anh hùng, chuyển về thị xã Phủ Lý  
10 bà mẹ Việt Nam anh hùng.**



**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY  
QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG**

(đã sưu tầm được)

| STT | Họ và tên          | Quê quán                | Thời gian                                     |
|-----|--------------------|-------------------------|---|
| 1   | Nguyễn Văn Đạt     | Phủ Lý                  | Bí thư chi bộ đầu tiên 3/1930                 |
| 2   | Mai Văn Thái       | Tượng Lĩnh – Kim Bảng   | Tháng 8/1945                                  |
| 3   | Nguyễn Thị Hiến    | Hà Đông                 | Năm 1946                                      |
| 4   | Anh Hồng           |                         |   |
| 5   | Anh Hùng           |                         |   |
| 6   | Lê Minh Lợi        | Thị trấn Quế – Kim Bảng | Năm 1948                                      |
| 7   | Lê Hoàn            | Thanh Trì – Hà Nội      | Năm 1948                                      |
| 8   | Chu Mạnh Phấn      | Hà Nội                  | Năm 1950                                      |
| 9   | Vũ Minh            | Do Lễ – Liên Sơn        | Năm 1950-1951                                 |
| 10  | Nguyễn Anh Tuấn    | Liêm Tiết – Thanh Liêm  | Năm 1951                                      |
| 11  | Vũ Trọng Chính     | Hà Nội                  | Năm 1952                                      |
| 12  | Nguyễn Liêm        |                         | Năm 1954                                      |
| 13  | Vũ Thái            | Phù Vân- Phủ Lý         | Năm 1956                                      |
| 14  | Lê Quý Đang        |                         | Năm 1961                                      |
| 15  | Lê Văn Bích        | Thụy Lôi - Kim Bảng     | Năm 1963                                      |
| 16  | Phạm Văn Chương    | Phù Vân- Thị xã Phủ Lý  | Năm 1965 - 1971                               |
| 17  | Nguyễn Chính Thiện | Châu Giang – Duy Tiên   | Năm 1971                                      |
| 18  | Vũ Thái            | Phù Vân- Thị xã Phủ Lý  | Năm 1971                                      |
| 19  | Lê Minh Trị        | Lê Hồ – Kim Bảng        | - Quyển Bí thư năm 1971; Bí thư năm 1974-1977 |
| 20  | Đình Văn Nhung     | Liêm Cẩn- Thanh Liêm    | 1977- 1978                                    |
| 21  | Nguyễn Chính Thiện | Châu Giang – Duy Tiên   | 1978-1981                                     |
| 22  | Vũ Tiệp            | Nhật Tân – Kim Bảng     | Năm 1981 - 1983                               |
| 23  | Nguyễn Kim Giang   | Kim Bình – Kim Bảng     | Năm 1984 - 1987                               |
| 24  | Nghiêm Phú Mạnh    | Từ Liêm – Hà Nội        | Tháng 01/1988 - 02/1990                       |
| 25  | Phạm Quang Tôn     | Thụy Lôi- Kim Bảng      | Năm 1990 - 12/1996                            |
| 26  | Phạm Văn Lắm       | Thị trấn Quế – Kim Bảng | Tháng 01/1997 - 8/1998                        |
| 27  | Nguyễn Văn Lạc     | Văn Xá – Kim Bảng       | Tháng 9/1998 - 10/2005                        |
| 28  | Chu Đức Thọ        | Văn Xá- Kim Bảng        | Tháng 11/2005 đến nay                         |

## THANH NIÊN NHẬP NGŨ CÁC THỜI KỲ

| Thời kỳ     | Số thanh niên<br>lên đường nhập ngũ | Trong đó nữ  | Tỷ lệ so với dân số          |
|-------------|-------------------------------------|--------------|------------------------------|
| 1945-1964   | 3.489                               |              | 3,4%                         |
| 1965-1975   | 8.691                               | 403          | 9,6%                         |
| 1976-1985   | 12.028                              | 914          | 12,0%                        |
| 1986-1993   | 3.839                               | 35           | 3,4%                         |
| 1994-2000   | 2.727                               | 05           | 0,32%                        |
| 2001-2005   | 1.378                               |              | 0,21%                        |
| <b>Cộng</b> | <b>32.152</b>                       | <b>1.357</b> | <b>Bình quân chung 4,82%</b> |

## DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

| STT | Họ và tên           | Quê quán               | Ghi chú          |
|-----|---------------------|------------------------|------------------|
| 1   | Ngô Xuân Đệ         | Phù Lưu - Nguyễn Uy    | Thời kỳ chống Mỹ |
| 2   | Nguyễn Thiện Tính   | Thôn 3- Phù Vân        | Thời kỳ chống Mỹ |
| 3   | Ngô Xuân Thu        | Phù Lưu - Nguyễn Uy    | Liệt sĩ chống Mỹ |
| 4   | Kiều Duy Cư         | Phúc Trung- Tượng Lĩnh | Liệt sĩ chống Mỹ |
| 5   | Nguyễn Thị Vân Liễu | Quyển Sơn- Thi Sơn     | Liệt sĩ chống Mỹ |

## THƯƠNG BINH, BỆNH BINH, LIỆT SĨ CÁC THỜI KỲ

| Thời kỳ            | Liệt sĩ      | Thương binh  | Bệnh binh    |
|--------------------|--------------|--------------|--------------|
| Thời kỳ chống Pháp | 502          | 153          |              |
| Chống Mỹ cứu nước  | 1.914        | 1.236        |              |
| Bảo vệ Tổ quốc     | 103          | 250          |              |
| <b>Cộng</b>        | <b>2.519</b> | <b>1.639</b> | <b>1.041</b> |

**NĂNG SUẤT LÚA VÀ BÌNH QUÂN  
LƯƠNG THỰC CÁC THỜI KỲ**

| Nội dung<br>Thời kỳ | Năng suất lúa bình quân<br>5 năm (tạ/ha) | Lương thực bình quân<br>5 năm (kg/người/năm) |
|---------------------|--|--|
| 1960-1965           | 36,25                                    | 358,33                                       |
| 1966-1970           | 39,57                                    | 367,00                                       |
| 1971-1975           | 41,98                                    | 276,40                                       |
| 1976-1980           | 33,91                                    | 233,60                                       |
| 1981-1985           | 44,86                                    | 253,40                                       |
| 1986-1990           | 54,26                                    | 286,00                                       |
| 1991-1995           | 65,65                                    | 353,34                                       |
| 1996-2000           | 93,04                                    | 487,80                                       |
| 2001-2005           | 107,10                                   | 534,80                                       |

# MỤC LỤC

|   | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| <i>Lời giới thiệu</i>   | 3            |
| <b>Sơ lược tình hình tự nhiên, kinh tế, xã hội và truyền thống đấu tranh của nhân dân Kim Bảng.</b>   | <b>5</b>     |
| <i>Chương I</i>   |              |
| <b>Đảng bộ Kim Bảng ra đời lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 (1930-1945).</b>  | <b>15</b>    |
| <i>Chương II</i>  |              |
| <b>Đảng bộ Kim Bảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).</b>   | <b>45</b>    |
| <i>Chương III</i>   |              |
| <b>Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Kim Bảng thực hiện cách mạng XHCN ở địa phương thiết lập quan hệ sản xuất mới, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH (1954-1964).</b>                  | <b>95</b>    |
| <i>Chương IV</i>  |              |
| <b>Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng vừa xây dựng CNXH, vừa góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, cùng nhân dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1965-1975).</b> | <b>129</b>   |
| <i>Chương V</i>   |              |
| <b>Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, góp phần bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN (1975-1985).</b>   | <b>169</b>   |

*Chương VI*

**Đảng bộ lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995).** 257

*Chương VII*

**Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá- hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn (1996-2005).** 315

*Kết luận* 415

*Phụ lục* 433

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KIM BẢNG KHOÁ XXIII  
(NHIỆM KỲ 2005-2010)**

*Ban chỉ đạo biên soạn, biên tập:*

**CHU ĐỨC THỌ**

Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh

Bí thư Huyện uỷ- Chủ tịch HĐND huyện

Trưởng ban chỉ đạo

**NGUYỄN THỊ LƯƠNG**

Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ

Phó trưởng ban chỉ đạo

**LÊ THỊ HỒNG LẠNG**

Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch UBND huyện

Phó trưởng ban chỉ đạo

- Nguyễn Trần Cuốn: UV BTV, Trưởng ban Tuyên giáo HU - uỷ viên T.trực
- Phạm Trung Nghĩa: UV BTV, Trưởng ban Tổ chức HU - uỷ viên
- Hoàng Hữu Tĩnh: UV BTV, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ - uỷ viên
- Vũ Văn Đựng: UV BTV, Phó Chủ tịch UBND huyện - uỷ viên
- Trần Xuân Lai: UV BTV, Trưởng công an huyện - uỷ viên
- Nguyễn Văn Tài: UV BTV, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự huyện - uỷ viên
- Phạm Văn Quý: UV BCH Đảng bộ huyện, P.Chủ tịch UBND huyện - uỷ viên
- Vũ Văn Tuyên: UV BCH Đảng bộ huyện, Trưởng Ban Dân vận HU - uỷ viên
- Đỗ Văn Tuyên: UV BCH Đảng bộ huyện, Chánh VP Huyện uỷ - uỷ viên
- Hoàng Văn Hiến: Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ - uỷ viên